

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 06 năm 2026

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Trường Đại học Khoa học tự nhiên, ĐHQG-HCM có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp hàng hóa chất lượng phục vụ giảng dạy cho Khoa Sinh học – Công nghệ Sinh học năm học 2026-2027 theo danh mục đính kèm.

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:**

- 1. Yêu cầu đơn vị báo giá tuân thủ theo số thứ tự danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá (Phụ lục 1), đối với mục hàng hóa không báo giá được giữ nguyên tên hàng hóa, để trống đơn giá.**
- Thông tin liên hệ tiếp nhận báo giá: Trường Đại học Khoa học tự nhiên tiếp nhận báo giá đồng thời theo 2 hình thức:
  - Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Quản trị Thiết bị - A04 - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán, TP. HCM. Số điện thoại: 028 38304094.
  - Nhận qua email: [vtdquynh@hcmus.edu.vn](mailto:vtdquynh@hcmus.edu.vn) / Zalo: 0968144871 - Văn Thiên Diễm Quỳnh.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày thông báo đến hết ngày 17 tháng 06 năm 2026.
- Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày 17 tháng 06 năm 2026.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

- Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1.
- Địa điểm cung cấp: Tại Trường Đại học Khoa học tự nhiên, số 227 Nguyễn Văn Cừ, Phường Chợ Quán và Khu đô thị Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Thời gian thực hiện hợp đồng dự kiến: 120 ngày.
- Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:
  - Tạm ứng: Không áp dụng.
  - Phương thức thanh toán: Thanh toán chuyển khoản qua ngân hàng.
- Thành phần hồ sơ báo giá:
  - Báo giá: Theo mẫu báo giá đính kèm tại Phụ lục 2.
  - Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá.
  - Văn bản minh chứng đơn vị báo giá có tên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.
  - Tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật của mặt hàng báo giá và tài liệu liên quan (nếu có).
- Các thông tin khác:

- Tổng giá trị của hàng hóa trong báo giá đã bao gồm thuế, phí và các loại chi phí khác theo quy định hiện hành.
- Điều kiện đảm bảo khác:
  - Đối với hóa chất: Hàng hóa còn mới 100%, tối thiểu thời hạn sử dụng còn lại là 70% thời gian theo quy định của nhà sản xuất kể từ ngày bàn giao.
  - Đối với dụng cụ và nguyên vật liệu: Hàng hóa mới 100% và sản xuất từ năm 2025.
  - Đảm bảo cung cấp hàng hóa, cam kết thực hiện được dịch vụ đổi trả nếu hàng hóa xảy ra các vấn đề liên quan đến chất lượng trong quá trình sử dụng khi bên mua có yêu cầu...

Trân trọng thông báo.

**TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG QUẢN TRỊ THIẾT BỊ**

**(Đã ký)**

**Lê Thị Nga**

**PHỤ LỤC 1: DANH MỤC HÀNG HÓA YÊU CẦU BÁO GIÁ.**

STT	Danh mục hàng hóa	Mã ký hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng
1	Ethanol absolute, C <sub>2</sub> H <sub>6</sub> O	E/0650DF /17	Thermo Fisher		Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Phần trăm độ tinh khiết: 99,8% Dạng vật chất: Lỏng pH: 7 Điểm sôi: 78° C	Chai/ 2,5 Lít	1
2	Kit tách chiết, EZ-10 Column and collection tube	SD5005	Biobasic		Canada	Biobasic	Chất liệu: Polypropylen Kiểu lọc: Thẩm hút Khối lượng làm việc: 0,7 mL Dung tích phễu: 1,0 mL	Gói/ 100 cái	1
3	Chloroform, 99.8+%, CHCl <sub>3</sub>	C/4960/17	Fisher Chemical		Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Màu: Không màu Khối lượng mol: 119,38g/mol Độ nóng chảy: -63°C	Chai/ 2.5 Lít	2
4	Enzyme cắt giới hạn, EcoRI (10U/μl)	ER0271	Thermo Fisher		Lithuania	Thermo Fisher Scientific	Nồng độ: 10U/μl Độ nhạy methyl hóa: Nhạy cảm với Methyl CpG, Không nhạy cảm với Methyl Dam, Không nhạy cảm với Methyl Dcm Nhiệt độ phản ứng tối ưu: 37°C	Ống/ 5,000 Units	1
5	Enzyme cắt giới hạn, XhoI (10 U/μL)	ER0695	Thermo Fisher		Lithuania	Thermo Fisher Scientific	Nồng độ: 10 U/μL Độ nhạy methyl hóa: Nhạy cảm với Methyl CpG, Không nhạy cảm với Methyl Dam, Không nhạy cảm với Methyl Dcm Enzyme: Xho I	Ống/ 5,000 Units	1
6	RNase A, DNase and protease-free (10 mg/mL)	EN0531	Thermo Scientific		Lithuania	Thermo Fisher Scientific	Loại sản phẩm: RNase A. Khối lượng: 10 mg Nồng độ: 10 mg/mL	Chai/ 10 mg	1
7	Glycerol, 99+%, C <sub>3</sub> H <sub>8</sub> O <sub>3</sub>	G/0650/15	Thermo Fisher		Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Điểm nóng chảy: 18°C Ph: 5 Điểm sôi: 290°C	Chai/ 1 Lít	2
8	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	90

9	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kẻ vạch 50ml-30×115mm	CFT000500	Jet Biofil		Trung Quốc	Guangzhou Jet Bio-Filtration Co., Ltd.	Thân ống: Polypropylene (PP) Nắp ống: Polyethylene mật độ cao (HDPE) Dung tích: 50 ml	Thùng/500 cái	5
10	Ống PCR 0,2ml	MB-P02-A	Gunster		Trung Quốc	Gunster	Vật liệu: nhựa PP USP Thể tích: 0.2ml Không có: DNase, RNase, DNA, PCR Inhibitor, ATP, Endotoxin	Gói/500 cái	10
11	Ống Microtube PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical		Ý	Flmedical	Ống ly tâm 1,5 ml hình nón Vật liệu: nhựa PP có nắp bằng Trong suốt	Gói/500 cái	15
12	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu típ polypropylene loại từ 100 đến 1000 µl	Gói/500 cái	15
13	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix		Trung Quốc	Biologix	Vật liệu: Nhựa PP Dung tích hút mẫu: 10µl Có thể hấp tiệt trùng	Gói/1000 cái	10
14	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu típ màu vàng polypropylene, loại từ 0 đến 200 µl	Gói/1000 cái	10
15	Isopropanol	1096341000	Merck		Đức	Merck		Chai/1L	2
16	Sodium Dodecyl Sulfate	S/5200/53	Fisher		Mỹ	Fisher		Chai/500g	1
17	IPTG	IB0168	Biobasic		Canada	Biobasic		Chai/1g	1
18	Thang đọc PCR, HyperLadder 100bp	BIO-33056	Meridian		Đức	Meridian		Hộp/100 lanes	2
19	Dung dịch đệm, NdeI	ER0581	Thermo Fisher	2024	Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Nồng độ: 10 U/µL Độ nhạy methyl hóa: Không nhạy cảm với Methyl hóa Dam, Không nhạy cảm với Methyl hóa Dcm, Không nhạy cảm với Methyl hóa CpG	500 unit	1

20	Dung dịch đệm, Sal I	ER0641	Thermo Fisher	2024	Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Bộ đệm tương thích: 10X Buffer O Độ nhạy methyl hóa: Nhạy cảm với Methyl CpG, Không nhạy cảm với Methyl Dam, Không nhạy cảm với Methyl Dcm	1500 unit	1
21	Dung dịch đệm, HIndIII	ER0501	Thermo Fisher	2024	Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Nồng độ: 10 U/ $\mu$ L Độ nhạy methyl hóa: Không nhạy cảm với Methyl hóa Dam, Không nhạy cảm với Methyl hóa Dcm, Không nhạy cảm với Methyl hóa CpG	5000 unit	1
22	Lambda DNA/HindIII Marker	SM0101	Thermo Fisher	2024	Mỹ	Thermo Fisher Scientific		5 x 50 $\mu$ g	1
23	Acetone, C <sub>3</sub> H <sub>6</sub> O	A/0600/P C17	Fisher Scientific	2024	Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Dạng vật chất: Lỏng pH: 7 Độ nóng chảy: -95°C	Chai/ 2,5 lít	1
24	Kit tách chiết DNA	EX-DNA02.1 F	Khoa Thương	2024	Việt Nam	Khoa Thương	Được sử dụng để tách chiết và tinh sạch DNA nhằm cung cấp đủ hàm lượng DNA chất lượng cho các xét nghiệm bằng PCR.	Bộ/ 50 test	1
25	Kit tách chiết, T4 DNA Ligase, 5u/ul	B1125	Biobasic	2024	Canada	Biobasic	Nguồn: Tế bào E.coli có gen nhân bản 30 từ thể thực khuẩn T4. Trọng lượng phân tử: Monome 55,3 kDa.	200 U	1
26	Guanidine thiocyanate (GITC), CH <sub>5</sub> N <sub>3</sub> .C HNS	GB0244	Biobasic	2024	Canada	Biobasic	Dùng trong sinh học phân tử	chai 250g	1
27	100 bp Plus DNA Ladder	SDL42-B500	Solgent	2025	Hàn Quốc	Solgent	Được sản xuất từ các plasmid hỗn hợp đã được làm thẳng bằng quy trình sản xuất hàng loạt, bước tinh chế cao và xử lý bằng enzyme cắt giới hạn.	Ống/ 0.1ml* 6	1

28	Nước khử ion, DEPC water	DD-052	ABT	2025	Việt Nam	ABT	Nước khử ion, đã qua xử lý diethylpyrocarbonate (DEPC) và nước lọc màng 0,22 µm. Nó lý tưởng cho các ứng dụng liên quan đến RNA.	Chai/ 100 ml	1
29	Ethanol absolute, C2H6O	117.113.023	GHTEC H	2025	Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Dạng vật chất: Chất lỏng không màu Tỷ trọng tương đối (nước = 1): 0,79 Mật độ hơi tương đối (không khí = 1): 1,59	Chai/ 500 ml	1
30	Găng tay không bột size S	Latex-không bột Size M	Vglove	2025	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size M, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100 cái	5
31	Găng tay không bột size M	Latex-không bột Size M	Vglove	2025	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size M, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100 cái	5
32	Găng tay nilon	GE-03L	GREEN ECO	2025	Việt Nam	Stavian	Thành phần: HDPE, LLDPE, chất tự hủy D2W	Hộp/ 50 bộ	5
33	Ly giấy 120 mL	2OZ	Co.op Select	2025	Việt Nam	Sài Gòn Coop	Giấy phủ màng nhựa PE, (92% nguyên liệu giấy, 8% nhựa PE). Lớp tiếp xúc trực tiếp thực phẩm bằng nhựa PE	Gói/ 20 cái	10
34	Đầu tips 10µl	20-0010	Biologix	2025	Trung Quốc	Biologix	Vật liệu: polypropylene Dung tích: 10µl	Gói/ 1000 cái	3
35	Đầu tips 200µl	20-0200	Biologix	2025	Trung Quốc	Biologix	Vật liệu: polypropylene Dung tích: 200µl	Gói/ 1000 cái	3
36	Đầu tips xanh 1000µl	1001/E	Aptaca	2025	Ý	Aptaca	Vật liệu: polypropylene Dung tích: 50-1000µl	Gói/ 1000 cái	3
37	Ống ly tâm, eppendoff 1,5 ml	23053	Flmedical	2025	Ý	Flmedical	Ống ly tâm 1,5 ml hình nón Vật liệu: nhựa PP có nắp bằng	Gói/ 500 cái	5

38	Ống ly tâm, eppendoff 0,5 ml	23056	Flmedical	2025	Ý	Flmedical	Ống ly tâm 0,5 ml hình nón Vật liệu: nhựa PP có nắp bằng	Gói/ 1000 cái	3
39	Bao rác đại 780 x 900 mm	DD780	Đại Hoàng Nguyên	2025	Việt Nam	Đại Hoàng Nguyên	Size sản phẩm: đại, 780 x 900mm Sản phẩm có màu đen, thân thiện với môi trường	kg	4
40	Giấy A4 70gsm	A4-70gsm	Double A	2025	Việt Nam	Double A	Chất lượng : Giấy trắng đẹp, láng, mịn Quy cách : Khô A4 (500sheets/ Ream) Định lượng : 70gsm	Rem	5
41	Bút marker màu xanh	PM-04	Thiên Long	2025	Việt Nam	Thiên Long	Bề rộng nét: 1 mm & 0,4 mm Màu: xanh Trọng lượng: 10 gam	Cái	10
42	Giấy vệ sinh	An An 2 lớp	An An	2025	Việt Nam	Công ty TNHH NewToyo Puppy VN	Dạng cuộn, giấy vệ sinh 2 lớp Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.	Lốc/ 10 cuộn	5
43	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	100
44	Bột thạch agar		Platapia ntong		Thái Lan			Kg	2
45	Peptone, Bacteriological	RM001-500G	Himedia		Ấn Độ			Chai/ 500g	1
46	HM Extract Powder	RM003-500G	Himedia		Ấn Độ			Chai/ 500g	1
47	Glucose H2O		GHTEC H		Trung Quốc			Chai/ 500g	10
48	Giá pipet ngang bằng nhựa		ONELA B		Trung Quốc			Cái	2
49	Sucrose		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	2
50	Chrome Azurol S	190050250	Acros					Chai/ 25g	1
51	Nessler's reagent	1090280500	Merck					Chai/ 500ml	1
52	Ethanol absolute	1009832511	Merck					Chai/ 2.5 L	1
53	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính	S7597-----FXOSK	Sartorius					Hộp/ 50 cái	1

	28mm								
54	Phiên kính (lammel) 22x22 mm	101050	Marienfeld					Hộp/ 100 cái	10
55	Bông không thấm		Bảo Thạch		Việt Nam			Kg	5
56	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long		Việt Nam			Cái	20
57	Giấy An An		An An		Việt Nam			Gói/ 10 cuộn	3
58	Găng tay size M	Có bột	Top Glove		Malaysia			Hộp/ 100 cái	2
59	Phiên kính (lammel) 24x24 mm	101060	Marienfeld					Hộp/ 100 cái	10
60	Bông thấm		Bảo Thạch		Việt Nam			Kg	1
61	Thìa cân 2 đầu tròn 220mm		ONELAB		Trung Quốc			Cái	10
62	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical		Ý			Gói/ 500 cái	1
63	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical		Ý			Gói/ 1000 cái	1
64	Kéo thẳng 18cm		AAS		Pakistan			Cái	6
65	Giấy lọc định tính chảy trung 102-110mm		Newstar		Trung Quốc			Hộp/ 100 tờ	5
66	Dây thun		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1
67	Nhíp thẳng 16cm		AAS		Pakistan			Cái	5
68	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM-20 ML boro 3.3	BLS.WR. 20	BIOHALL GERMANY		Ấn Độ	Biohall		Cái	1

69	Ống nghiệm thủy tinh F22 X 175MM-38ML boro 3.3	BLS.WR.17	BIOHALL GERMANY		Ấn Độ	Biohall		Cái	500
70	Ống nghiệm có nút 16x100mm		ONELAB		Trung Quốc			Cái	200
71	Cốc thủy tinh 250ml	1101-2150	ONELAB		Trung Quốc			Cái	5
72	Màng bọc thực phẩm 30cm x 30m		Việt Nam		Việt Nam			Cuộn	5
73	Nước rửa chén Sunlight chanh		Sunlight		Việt Nam			Can/3.6kg	1
74	Bình tam giác thủy tinh, miệng rộng 100ml	1121-0100	ONELAB		Trung Quốc			Cái	10
75	Chai trung tính trắng có nắp vặn 500ML-GL45	BLS.1105.05	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	20
76	Buồng đếm thủy tinh, Neubauer Improved (Cải tiến), tráng bạc	640030	Marienfeld					Cái	1
77	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL		Hàn Quốc			Thùng/50 cái	1
78	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			Cái	1

79	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 10-100ul	LHP2-V10	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			Cái	1
80	Chai thủy tinh Vial trắng 20ml, 27.5x57mm+ Nắp vận kín 24-400 (màu trắng, PP), Septa 1.5mm	C0000057 +C0000216	ALWSC I		Trung Quốc			Hộp/100 cái	5
81	Màng nhôm 30cm x 5 mét		Việt Nam		Việt Nam			Cuộn	4
82	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2 mm- Iso 6	LPR90136	Labpro	-	Trung Quốc	Labpro		500 cái/Thùng	2
83	Đèn cồn 150ml		ONELAB		Trung Quốc			Cái	10
84	CHELATING RESIN (IMINODIACETIC ACID)	C7901-25G	SIGMA	2025	Mỹ	SIGMA		Chai/25G	1
85	PTC Paper + Control Strips Genetic 2 vials (200 strips) Phenylthiourea	PGE01-02V100	Bartovation	2026	Mỹ	Bartovation		Hộp/2 ống	3
86	Dây silicon 2 x 4 mm				TQ			mét	10
87	Phễu nhựa IsoLab 60 mm	IsoLab 60 mm	IsoLab	2025	Đức	Iso Lab		cái	15
88	Bình tam giác thủy tinh 100mL, miệng nhỏ		ONELAB		Trung Quốc	Onelab		Cái	60

89	Bình tam giác thủy tinh 250 mL TQ miệng lớn	1121-0250	ONELA B		Trung Quốc			Cái	30
90	Nút silicon 2 lỗ cho bình tam giác 250 mL		Onelab		Trung Quốc			Cái	5
91	Cốc thủy tinh TQ 10 mL	BLS.1000.02	Biohall		Ân Độ			cốc	20
92	Cốc thủy tinh TQ 25 mL	BLS.1000.03	Biohall		Ân Độ			cốc	20
93	Cốc thủy tinh TQ 50 mL	1101-0050	Onelab		Trung Quốc			cốc	20
94	Cốc thủy tinh TQ 100 mL	1101-0100	ONELA B		Trung Quốc			cốc	20
95	Cốc thủy tinh TQ 500 mL	1101-0500	ONELA B		Trung Quốc			cốc	6
96	Cốc thủy tinh TQ 1000 mL	1101-1000	ONELA B		Trung Quốc			cốc	6
97	Ống đong thủy tinh 10 mL	1601-0010	ONELA B		Trung Quốc			cái	6
98	Ống đong thủy tinh 20 mL	1601-0025	Onelab		Trung Quốc			cái	6
99	Ống đong thủy tinh 100 mL	1601-0100	Onelab		Trung Quốc			cái	6
100	Ống đong thủy tinh 1000 mL	1601-1000	Onelab		Trung Quốc			cái	1
101	Ca nhựa đong có quai 5000mL		Onelab		Trung Quốc			cái	2
102	Ca nhựa đong có quai 3000mL		Onelab		Trung Quốc			cái	2
103	Ca nhựa đong có quai 1000mL		Onelab		Trung Quốc			cái	4
104	Ca nhựa đong có quai 250mL		Onelab		Trung Quốc			cái	10
105	Ca nhựa đong không quai 250mL		Onelab		Trung Quốc			cái	10

106	Chai thủy tinh trắng có nắp vặn 100 mL	1407-0100	ONELA B		Trung Quốc			cái	20
107	Chai thủy tinh nâu có nắp vặn 100 mL	1407-1100	ONELA B		Trung Quốc			cái	20
108	Cá từ - Thanh khuấy từ - DINLAB-Đức	DINLAB-Đức	DINLAB-Đức	2025	Đức	DINLAB-Đức	Loại 20 mm (10 thanh)	thanh	10
109	Cá từ - Thanh khuấy từ - DINLAB-Đức	DINLAB-Đức	DINLAB-Đức	2025	Đức	DINLAB-Đức	Loại 8x40 mm (4 thanh); 8x45mm (3 thanh); 8x50 mm (3 thanh)	thanh	10
110	Bút đo pH Hanna HI98107	HI98103	Hanna instruments		Romania	Hana	LCD đa cấp lớn hiển thị đồng thời giá trị pH và nhiệt độ	Bút	8
111	Dung dịch chuẩn pH Hana 4.01	HI7004L	Hanna instruments		Romania	Hana		Bình 500mL	1
112	Dung dịch chuẩn pH Hana 7.01	HI7007L	Hanna instruments		Romania	Hana		Bình 500mL	1
113	Dung dịch chuẩn pH Hana 10.01	HI7010L	Hanna instruments		Romania	Hana		Bình 500mL	1
114	Bông gòn thấm		Bảo Thạch		Việt Nam			kg	4
115	Bông gòn không thấm		Bảo Thạch		Việt Nam			kg	4
116	Micropipette 10 - 100 uL	LHP2-V10	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			cái	1
117	Micropipette 100 - 1000 uL	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			cái	1
118	Nhớt kế Ubbelohde viscometer — nhớt kế mao quản Ubbelohde.							cái	1
119	Cuộn giấy nhôm Diamon (45.7 cm x 7.62 m)	USA62250	USA62250	2025	Mỹ	Diamon		cuộn	1

120	Đĩa petri thủy tinh F=9 cm		DINLA B LABOR GERÄT E		Châu Âu			cái	100
121	Đĩa 96 giếng	30096	SPL		Hàn Quốc	SPL		50 cái/thùng	1
122	Lam kính tròn	1005000	Marienfeld					Hộp/50 cái	5
123	Kim mũi mác		Việt Nam					cái	5
124	Giá cho tuýp 1.5ml hoặc 2ml, 80 vị trí	90-8009	Biologix		Trung Quốc			cái	2
125	Giá đỡ ống nghiệm 50 vị trí		ONELAB		Trung Quốc			cái	5
126	Đầu lọc nhựa syringe NYLON 25mm 0.22um	C001496	Alwsci		Trung Quốc	Alwsci		Hộp/100 cái	2
127	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB		Trung Quốc			Hộp/500 cái	1
128	Whatman, Grade AA Discs 6mm Catalog No.: 2017-006	2017-006	Whatman		Anh	Whatman		1000 tờ/hộp	1
129	Găng tay cao su size L		Top Glove		Malaysia			Hộp/100 cái	1
130	Agar Duy Mai		Duy Mai					Kg	1
131	H3PO4		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/500ml	1
132	Sodium dedosulfate	8220500100	Sigma-Aldrich		Đa Quốc Gia	Merck		100g/c hai	1
133	Ethanol absolute		Chemsol		Việt Nam			Chai/1L	20
134	Meat extract	RM003-500G	Himedia		Ấn Độ	Himedia		500g/c hai	1
135	Hydrogen Peroxide, H2O2		Xilong		Trung Quốc			Chai/500 ml	1
136	Acetonitrile		Merck		Đức			Chai/4L	1
137	PHB	915092-1G	Sigma-Aldrich		Đa Quốc Gia	Merck		1g/lọ	1
138	Tween 20		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/500ml	1

139	Tween 80		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/500ml	1
140	Triammonium citrate		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/500g	1
141	Dimethylsulfoxide		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/500ml	1
142	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	60
143	Diclofenac	US1287840-1GM	Sigma-Aldrich		Đa Quốc Gia	Merck		1g/lọ	1
144	LDPE ((Low-Density Polyethylene) dạng bột								1
145	Aniline	242284-100ML	Sigma-Aldrich		Đa Quốc Gia	Merck		100ml/chai	1
146	Diphenylamine	8205280100	Sigma-Aldrich		Đa Quốc Gia	Merck		100g/c hai	1
147	Bản mỏng Slica gel 60 F254	1055540001	Merck		Đa Quốc Gia	Merck		25 cái/hộp	1
148	NaCl		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/500 g	1
149	CuSO4		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/500 gam	1
150	Tinh bột tan		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/500g	1
151	Sodium acetate		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/500 g	1
152	n-Butanol		Chemsol		Việt Nam			Chai/500ml	1
153	Peptone RM001	RM001-500G	Himedia		Ấn Độ	Himedia		500g/c hai	1
154	Peptone		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/250g	4
155	Yeast extract	A1202HA	Biokar		Pháp	Biokar		500g/c hai	1
156	TCA (Trichloroacetic acid)				TQ			Chai/500 gam	1
157	Triton X-100	MB031-100ML	Himedia		Ấn Độ			Chai/100ml	1
158	Carmin		Merck					5g/lọ	1
159	L (+) Rhamnose 99%	R-07530	Ấn Độ	2026	Ấn Độ			Chai/25g	1
160	D-(-) Ribose Plant Culture Tested	PCT0614-5G	Himedia	2026	Ấn Độ			Chai/5g	1

161	Ống nghiệm thủy tinh F22 X 175MM-38ML boro 3.3	BLS.WR. 17	BIOHALL GERMANY		Ân Độ	Biohall		Cái	1.000
162	Sodium Chloride, NaCl		Thermo Fisher		Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Dạng vật chất: rắn Màu: Trắng Độ tinh khiết: 99,5%	Chai / 1000gram	1,0
163	Potassium chloride, KCl		Thermo Fisher		Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Dạng vật chất: rắn Màu: Trắng Độ tinh khiết: 99,5%	Chai / 500gram	1
164	Sodium hydrogen carbonate, NaHCO <sub>3</sub>		Thermo Fisher		Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Dạng vật chất: rắn Màu: Trắng Độ tinh khiết: 99,5%	Chai / 500gram	1
165	Acid Acetic, CH <sub>3</sub> COOH		Xilong		Trung quốc		lỏng	Chai / 500 mL	5
166	L-Proline		Xilong		Trung quốc		Dạng vật chất: rắn Màu: Trắng Độ tinh khiết: 99,5%	Chai / 50gram	1
167	Ninhydrin		Xilong		Trung quốc		Dạng vật chất: rắn Màu: Trắng Độ tinh khiết: 99,5%	Chai / 5gram	1
168	Cồn 96, C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH	64-17-5-96	Chemsol	2024	Việt Nam	VINA-CHEM	Phần trăm độ tinh khiết: 96% Dạng vật chất: Chất lỏng	Lít	120
169	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB		Trung Quốc			Hộp/ 500 cái	1
170	Sulfuric acid, H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>	114.006.028	GHTECH		Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Dạng vật chất: là chất lỏng nhờn trong suốt không màu, không mùi. Tỉ trọng tương đối: 1,83 Mật độ hơi tương đối: 3,4	Chai/ 500 gam	20
171	Sodium Chloride, NaCl		Thermo Fisher		Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Dạng vật chất: rắn Màu: Trắng Độ tinh khiết: 99,5%	Chai / 1000gram	2,0
172	Potassium chloride, KCl		Thermo Fisher		Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Dạng vật chất: rắn Màu: Trắng Độ tinh khiết: 99,5%	Chai / 500gram	2
173	Calcium chloride anhydrous, CaCl <sub>2</sub>		Thermo Fisher		Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Dạng vật chất: rắn Màu: Trắng Độ tinh khiết: 99,5%	Chai / 500gram	2
174	Sodium hydrogen carbonate, NaHCO <sub>3</sub>		Thermo Fisher		Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Dạng vật chất: rắn Màu: Trắng Độ tinh khiết: 99,5%	Chai / 500gram	2

175	Dụng cụ khuấy từ không gia nhiệt - Phoenix		Phoenix Instrument Gmbh		Trung quốc				1
176	Cân kỹ thuật 2 số lẻ		ONELAB		Trung quốc		Cân Kỹ Thuật Điện Từ 2 Số 1100g/0.01gam		1
177	Micropipette hấp tiệt trùng 1 kênh 100-1000ul		Phoenix Instrument Gmbh		Trung Quốc	Dlab	Độ chính xác ± %: 0,70 Hiện thị vạch chia <%: 0,25 Có thể hấp tiệt trùng	Cái	4
178	Micropipette hấp tiệt trùng 1 kênh 10-100µl		Phoenix Instrument Gmbh		Trung Quốc	Dlab	Độ chính xác ± %: 1,00 Hiện thị vạch chia <%: 0,40 Có thể hấp tiệt trùng	Cái	4
179	Cồn 70% công nghiệp		Công nghiệp					Lít	30
180	Lamelle/Phiên kính 22*22mm		Marienfeld		Đức	Marienfeld	Vật liệu: Thủy tinh Kích thước: 22x22mm	Hộp/100 cái	10
181	Kẹp thẳng 16 cm				Pakistan				30
182	Kéo nhỏ				Pakistan				30
183	Nước cất 2 lần		Hoàng Giang		Việt Nam	Hoàng Giang	Dạng: chất lỏng không màu Đã được chưng cất hai lần, có độ tinh khiết tương đối cao. Độ dẫn: ≤ 2,0µS	Lít	32
184	Bao đựng rác trung		Đại Hoàng Nguyên		Việt Nam	Đại Hoàng Nguyên	Size sản phẩm: Trung, 550 x 650mm Sản phẩm có màu đen, thân thiện với môi trường Sản phẩm gồm 3 cuộn, tổng trọng lượng 1kg	Kg	5
185	Găng tay không bột size S		Vglove		Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size S, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/100 cái	10
186	Khẩu trang 3 lớp		Thời Thanh Bình		Việt Nam	Thời Thanh Bình	Vật liệu: vải Loại: có lọc than hoạt tính	Hộp/50 cái	25

187	Khăn ăn Pulppy Supreme 2 lớp		Pulppy		Việt Nam	New Toyo Pulppy Vietnam	Quy cách: 14 ± 2 gsm, 80 tờ x 2 lớp, 330mm x 330mm 100% bột giấy nguyên chất	Gói/ 80 tờ	49
188	Khăn lau 30×30 cm		Sai Gon Coop		Việt Nam	Sai Gon Coop	Vật liệu: Cotton thấm hút tốt Kích thước: 300x300 mm	Kg	1
189	Màng nhôm 45 cm x 5 cm		Goodfoil		Việt Nam	Sai Gon Coop	Vật liệu: giấy nhôm, bạc Kích thước: 45 cm x 5 m	Cuộn	5
190	Miếng rửa chén		Sai gon Coop		Việt Nam	Sai gon Coop	Được sản xuất từ mặt lưới bọc lớp mút đặc bên trong nên miếng rửa chén dễ dàng làm sạch các bề mặt không gây trầy xước Kích thước: 10,1 cm x 7,6 cm	Cái	10
191	Nước rửa chén hương chanh		Sunlight		Việt Nam	Unilever	Với công thức đậm đặc cùng hương chanh tươi mát, sản phẩm không chỉ làm sạch tối ưu mà còn khử mùi hiệu quả.	Gói/ 3.6 kg	2
192	Nước rửa tay 450 gam		Lifebuoy		Việt Nam	UNILEVER	Nước rửa tay: Công thức Ag+ Khối lượng: 450 gam Mùi: Có mùi An toàn da tay	Chai/ 450 gam	5
193	Lauryl Sulphate Broth (Lauryl Tryptose Broth)	M080-500G	Himedia		Ấn Độ	Himedia	Peptone: 5.000 Yeast extract: 3.000 Dextrose (Glucose): 1.000	Chai/500 gam	1
194	Xylose Lysine Deoxycholate Agar (XLD)	M031-500g	Himedia		Ấn Độ	Himedia		Chai/ 500g	1
195	Môi trường vi sinh Coagulase Rabbit Plasma	BR00208	Biokar		Pháp	Biokar Diagnostics	Cây khuẩn lạc để xác nhận vào môi trường nuôi cấy Brain Heart (BK015) và ủ 24 giờ ở 37°C. • Cây 0,1 mL dịch nuôi cấy Brain Heart vào ống huyết tương thô. • Trộn đều. Ủ ở 35°C hoặc 37°C trong 4 đến 24 giờ.	Hộp/10 lọ	2

196	Bột thạch, Agar powder, Bacteriological Grade	GRM026-500G	Himedia		Ấn Độ	HIMEDIA	Số lượng vi khuẩn $\leq$ 1000 CFU/gram Số lượng nấm men & nấm mốc $\leq$ 100 CFU / gram Canxi $\leq$ 0,1%	Chai/ 500 gam	3
197	Ông durham	ONE.D625	ONELAB		Việt Nam	Thanh Vân	Vật liệu: Thủy tinh Kích thước: 6x25 mm	Cái	200
198	Bơm tiêm 20ml	BT20-KT-VH	Vinahankook		Việt Nam	Vinahankook	Bơm tiêm sử dụng 1 lần 20ml	Hộp/50 cái	5
199	Phin lọc CA, lỗ lọc 0,20 $\mu$ m, Ø 28mm	S7597-----FXOSK	Sartorius		Đức	Sartorius	Đường kính: 28 mm Kích thước lỗ lọc: 0,2 $\mu$ m Vật liệu màng lọc: Surfactant-free cellulose acetate (SFCA)	Hộp/ 50 cái	1
200	Găng tay không bột size M	Latex-không bột Size M	Vglove		Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size M, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100 cái	2
201	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	120
202	Ông Microtube PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ chia vạch	23053	Flmedical		Ý	Flmedical	Ông ly tâm 1,5 ml hình nón Vật liệu: nhựa PP có nắp bằng Trong suốt	Gói/ 500 cái	20
203	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu típ polypropylene loại từ 100 đến 1000 $\mu$ l	Gói/ 500 cái	35
204	Đầu típ vàng có khóa 0-200 $\mu$ l	28052	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu típ màu vàng polypropylene, loại từ 0 đến 200 $\mu$ l	Gói/ 1000 cái	35
205	Tryptone Soya Broth	M011-500G	Himedia		Ấn Độ			Chai/ 500g	1
206	Phin lọc CA, lỗ lọc 0,20 $\mu$ m, Ø 28mm	S7597-----FXOSK	Sartorius		Đức	Sartorius	Đường kính: 28 mm Kích thước lỗ lọc: 0,2 $\mu$ m Vật liệu màng lọc: Surfactant-free cellulose acetate (SFCA)	Hộp/ 50 cái	1

207	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kẻ vạch 50ml-30×115mm	Jet Biofil		Trung Quốc	Guangzhou Jet Bio-Filtration Co., Ltd.	Thân ống: Polypropylene (PP) Nắp ống: Polyethylene mật độ cao (HDPE) Dung tích: 50 ml	Thùng/ 500 cái	1	5
208	Môi trường, Tryptone Type-I (Casitose Type-I)	RM014	Himedia		Ấn Độ	Himedia	Dạng vật chất: Bột mịn, đồng nhất, màu trắng ngà đến vàng nhạt, dễ chảy, có mùi đặc trưng nhưng không có mùi thối rửa. Độ hòa tan: Tan tự do trong nước cất/nước tinh khiết, không tan trong rượu và etc.	Chai/ 500 gam	1
209	Môi trường, Peptone, Bacteriological	RM001	Himedia		Ấn Độ	Himedia	Số lượng vi khuẩn: ≤2000 CFU / gram Số lượng nấm men & nấm mốc: ≤ 100 CFU / gram	Chai/ 500 gam	1
210	Tryptone Water/Tryptone Broth	M463-500G	Himedia			Himedia		Chai/500g	1
211	Thuốc thử Kovac's	1092930100	Millipore		Đức	Merck	Mật độ: 0.92 g/cm <sup>3</sup> (20 °C) Điểm chớp cháy: 36°C	Chai/ 100 ml	1
212	Brilliant Green Bile Broth 2%	M121-500G/B1927	Himedia /Merck			Himedia/Merck		Chai/ 500g	1
213	Baird Parker Agar Base (BPA)	M043-500G/1.05406.0500	Himedia /Merck			Himedia/Merck		Chai/ 500g	1
214	Buffered Peptone Water (BPW)	M614-500g/1.07228	Himedia /Merck			Himedia/Merck		Chai/ 500g	1
215	Bovine serum albumin (BSA)				Trung Quốc				1
216	Folin–Ciocalteu				Trung Quốc				1
217	Ferric ammonium citrate				Trung Quốc				1
218	Potassium sodium tartrate				Trung Quốc				1
219	Methanol				Trung Quốc				1

220	Ethanol				Trung Quốc				1
221	Diclofenac				Trung Quốc				1
222	Potassium ferricyanide				Trung Quốc				1
223	FeCl3				Trung Quốc				1
224	Trichloroacetic acid (TCA)				Trung Quốc				1
225	Chloroform				Trung Quốc				1
226	Hexane				Trung Quốc				1
227	L-Proline							chai 100g	1
228	Salicylic acid							chai 500g	1
229	DNaseI (RNase-free) - 2000-2500 U/mL	90083	Thermo Fisher/Biolabs					lọ	1
230	Propidium iodide	P1304MP	Thermo Fisher					lọ	1
231	HyperLadder™ 100bp		Meridian Bioscience (Bioline)					ống 100 lanes	1
232	CTAB (Cetyltrimethylammonium bromide) - dạng bột		HiMedia /Biobasic/Sigma					chai	1
233	Cốc nhựa không quai 500mL		Onelab		Trung Quốc/Việt Nam			cái	3
234	Cốc nhựa không quai 250mL		Onelab		Trung Quốc/Việt Nam			cái	3
235	Trichloroacetic acid (TCA)	AAA1115636	Thermo Scientific Chemicals				-	chai 500g	1
236	Trichloroacetic acid (TCA)	AAA1115637	Thermo Scientific Chemicals				-	chai 1000g	1
237	L-Tyrosine		Biobasic			Biobasic		chai 100g	1

238	Giấy lọc tờ định tính chảy trung 102, 600 x 600-mm		Newstar		Trung Quốc			Tờ	100
239	Chổi rửa dụng cụ thí nghiệm 40 cm, sợi cước trắng				Trung Quốc/Vi ệt Nam			cái	1
240	Chổi rửa dụng cụ thí nghiệm 30 cm, sợi cước trắng				Trung Quốc/Vi ệt Nam			cái	1
241	Đèn cồn 150ml		ONELA B		Trung Quốc			Cái	2
242	Ống đong nhựa 500ml, vạch sơn xanh		ONELA B		Trung Quốc			Cái	1
243	Ống đong nhựa 1000ml Vạch Trắng		ONELA B		Trung Quốc			Cái	1
244	Cốc nhựa không quai vạch xanh 1000ml		ONELA B		Trung Quốc			Cái	1
245	Chai trắng nắp vặn xanh 100ml	1407-0100	ONELA B		Trung Quốc			Cái	5
246	Ammoniu m molybdate tetrahydra t		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	1
247	Kanamyci n monosulp hate	CMS7172 -5G	Himedia		Ấn Độ			Chai/ 5g	1
248	Bình tia nhựa miệng hẹp, chia vạch 500ml		ONELA B		Trung Quốc			Cái	1

249	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 500-5000ul	LHP2-V500	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			Cái	1
250	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			Cái	1
251	Cốc thủy tinh 100ml	1101-0100	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
252	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 50ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.04	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	1
253	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 250ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.07	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	1
254	Nhíp thẳng 25cm		AAS		Pakistan			Cái	2
255	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster		Đài Loan			Gói/ 500 cái	1
256	Sodium Dihydrogen Phosphate dihydrate, NaH <sub>2</sub> PO <sub>4</sub> .2H <sub>2</sub> O		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500 g	1
257	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 0.5-	LHP2-V05	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			Cái	1

	10ul								
258	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical		Ý			Gói/ 500 cái	1
259	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	Biologix		Trung Quốc			Gói/ 1000 cái	1
260	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical		Ý			Gói/ 1000 cái	1
261	Adenine hemisulphate anhydrous	A0908.0005	Duchefa		Hà Lan			Chai/ 5g	1
262	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33029	Meridian		Đức			Hộp/ 200 lanes	1
263	Tryptone Soya Broth	M011-500G	Himedia		Ấn Độ			Chai/ 500g	1
264	Resazurin sodium	RM125-5G	Himedia		Ấn Độ			Chai/ 5g	1
265	Sodium hydrogen Carbonate, NaHCO3		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500 g	1
266	Rỗ Chử Nhật Cao 3T8	No.978	Duy Tân		Việt Nam			Cái	1
267	Môi trường, Agarose M	SA002-0500	Genedirex		Đài Loan	Genedirex	Xuất hiện: Bột màu trắng Độ bền gel 1% (w/v) gel: >1200 g/cm2 Điểm nóng chảy của gel 1,5% (w/v): 87-89°C	Chai/ 500 gam	1
268	Cồn 96, C2H5OH	64-17-5-96	Chemsol		Việt Nam	VINA-CHEM	Phân trăm độ tinh khiết: 96% Dạng vật chất: Chất lỏng	Thùng/ 30L	1
269	Ống Microtube PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ chia vạch	23053	Flmedical		Ý	Flmedical	Ống ly tâm 1,5 ml hình nón Vật liệu: nhựa PP có nắp bằng Trong suốt	Gói/ 500 cái	1

270	Găng tay không bột size M	Latex-không bột Size M	Vglove		Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size M, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/100 cái	1
271	Bông gòn không thấm	Bông Mỡ-1KG	Bảo Thạch		Việt Nam	Châu Ngọc Thạch	Vật liệu: 100% bông tự nhiên, đã được chải qua để loại bỏ tạp chất. Kết cấu mịn màng và mềm mại. Không thấm nước.	Kg	1
272	Sulfuric acid, H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>	114.006.028	GHTEC H		Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Dạng vật chất: là chất lỏng nhớt trong suốt không màu, không mùi. Tỉ trọng tương đối: 1,83 Mật độ hơi tương đối: 3,4	Chai/500 gam	1
273	Trắc vi thị kính	ONE.WF10X	ONELA B		Trung Quốc	Zhejiang Huili	Độ phóng đại: 10X Quang trường: 22 hoặc 18 mm Đường kính mắt kính: 35 mm	Cái	1
274	Lam kính trắc vi	ONE.TK901	ONELA B		Trung Quốc	Zhejiang Huili	Lam kính kích thước 26*76mm Có khắc thước với 100 vạch, mỗi vạch nhỏ nhất có kích thước 10 micron (micromet)	Cái	1
275	Hydrochloric acid, HCL	114.008.028	GHTEC H		Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Dạng vật lý: Là chất khí cô đặc không màu, mùi hắc. Tỉ trọng tương đối: 1,19 Tỉ trọng hơi tương đối: 1,27 Điểm nóng chảy (°C): -114,2	Chai/500 ml	1
276	Đũa thủy tinh F6 x 300 mm	1294-6-300	ONELA B		Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Kích thước: Đường kính 6 mm x dài 300 mm	Cái	1
277	Buret thủy tinh trắng khóa PTFE 25ML/0,05	BLS.1800.10	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, khóa nhựa PTFE Chia vạch: 0,1ml Sai số: 0,05ml	Cái	1

278	Dao mổ số 11	K-11	Doctor RIBBEL		Ấn Độ	Doctor RIBBEL	Vật liệu: Thép không gỉ Số: 11	Hộp/ 100 cái	1
279	Đĩa petri nhựa 90mm	29152	Flmedical		Ý	Flmedical	Vật liệu: Nhựa PS Đường kính: 90 mm Cao: 16,2 mm Không vents, tiêu chuẩn ISO 6	Thùng/ 480 cái	1
280	Tween 20, C58H113 O26	125.301.010	GHTECH		Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Mật độ (20°C) (g/cm <sup>3</sup> ): 1.08~1.13 Độ hòa tan trong etanol: Đạt Độ axit (KOH), mg/g: ≤2.0	Chai/ 500 ml	1
281	iso-Propanol 99,9%, CH <sub>3</sub> CH(OH)CH <sub>3</sub>	117.029.363	GHTECH		Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Tỷ trọng tương đối (nước = 1): 0,79 Mật độ hơi tương đối (không khí = 1): 2,07 Điểm nóng chảy: -88,5 Điểm sôi: 80,3 Nồng độ: Tinh khiết Tính tan: Tan trong nước, rượu, etc, benzen, cloroform và hầu hết các dung môi hữu cơ.	Chai/ 500 ml	1
282	Kẹp Buret nhựa đôi	US-C1890000 4E	ONELAB		Trung Quốc	Zhejiang Huili	Kẹp Buret với khóa vặn ở giữa có khoan mở 14 mm.	Cái	1
283	Bộ giá đỡ buret	Kit holder buret	ONELAB		Việt Nam	Hữu Đạt	Bộ chân giá: Vật liệu: Đế thép sơn tĩnh điện, trụ thép không gỉ Kích thước đế: 150 x 300 mm Kích thước trụ: 650 x 10 mm Kẹp buret: Kẹp Buret với khóa vặn ở giữa có khoan mở 14mm.	Bộ	1
284	Dầu hỏa, Petroleum Ether (60-90)	P-E-60-90-500ML	Chemsol		Việt Nam	VINA-CHEM	Nồng độ: 60-90% Dạng vật lý: Lỏng Điểm sôi: 60-90°C	Chai/ 500 ml	1
285	Cốc thủy tinh thấp thành 250ml, chịu nhiệt	BLS.1000.07	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Tiêu chuẩn: DIN 12331 & ISO 3819 Đường kính: 70 mm Chiều cao: 95 mm	Cái	1

286	Bảng mỏng sắc ký, TLC Silica gel 60 F254	1055540001	Supelco		Đức	Merck	Tấm TLC nhôm, silica gel phủ chỉ thị huỳnh quang F254. Các tấm TLC silica gel có số lượng 25 tấm kích thước 20x20 cm dùng cho ứng dụng sắc ký lớp mỏng.	Hộp/25 tờ	1
287	Phin lọc CA, lỗ lọc 0,20 µm, Ø 28mm	S7597-----FXOSK	Sartorius		Đức	Sartorius	Đường kính: 28 mm Kích thước lỗ lọc: 0,2 µm Vật liệu màng lọc: Surfactant-free cellulose acetate (SFCA)	Hộp/50 cái	1
288	Bộ đèn UV 60cm	ONE.UV60	ONELAB		Trung Quốc	Zhejiang Huili	Bao gồm máng và tầng phủ Chiều dài: 60 cm	Bộ	1
289	POLYETHYLENE GLYCOL 600				Trung Quốc		Dạng: lỏng Nhiệt độ tự bốc cháy: >320 °C (DIN 51794) pH: 5-7 (20 °C, 100 g/L trong H <sub>2</sub> O)	Chai/500 ml	1
290	Bông thủy tinh	ONE.GWR	ONELAB		Trung Quốc	Zhejiang Huili	Chất liệu: Sợi thủy tinh Nhiệt độ chịu đựng: Nhiệt độ cao Dạng: cuộn	Kg	1
291	Micropipet hấp tiết trùng 1 kênh 500-5000ul	LHP2-V500	Phoenix Instrument					Cái	1
292	Polyme tự nhiên Agarose M	AB0013	Biobasic					Chai/50g	1
293	Thuốc nhuộm Nile Red	72485-100MG	Merck					Chai/100 mg	1
294	Natri dichloroisocyanurat		Himedia			Himedia	Dạng: bột trắng	Chai/500 gam	1
295	Chloroform, CHCl <sub>3</sub>	67-66-3	Chemsol					Chai/500 ml	1
296	Ethanol, C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Chemsol		Việt Nam	Chemsol		Chai/1L	1
297	Đèn cồn inox (100ml và 200 ml)				Trung Quốc/Việt Nam			cái	1
298	Phenol 500g	Cas 108-95-2	XILONG		Trung Quốc	XiLong	AR, >99%	chai	1

299	Chai thủy tinh nâu 100ml, nắp vặn xanh	1408-02-100	ONELAB		Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3, nắp vặn Dung tích: 100 ml Chiều cao: 225 mm Đường kính thân: 101 mm	chai	32
300	Quả bóp cao su 90ml	US-C43990-0090	ONELAB		Trung Quốc			cái	10
301	Cốc thủy tinh thấp thành 50ml, chịu nhiệt	BLS.1000.04	Biohall Germany		Ân Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Dung tích: 50 ml Tiêu chuẩn: DIN 12331 & ISO 3819 Đường kính: 42 mm Chiều cao: 58 mm	cái	20
302	Bình định mức trong suốt 1000ml, NS 24/29	013.01.901	Isolab - Đức		Đức	ISOLAB	Màu sắc: trong suốt Thể tích: 1000ml Dung sai: ± 0.400 ml Chiều cao: 300 mm Đường kính cổ trong: 24.00 mm Kích thước cổ: NS 24/29	cái	2
303	Đũa thủy tinh F6 x 300 mm	1294-6-300	ONELAB		Trung Quốc	ONELAB		cái	2
304	Lọ nhựa đựng hóa chất có nắp 50 ml				Việt Nam		Thể tích 50 mL, nắp nhựa có màu	cái	50
305	Buret thủy tinh khóa nhựa 25ml	25.1642fa	ONELAB		Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh class A Khóa: Nhựa PTFE Thể tích: 25 ml Vạch chia 0,1 ml	cái	5
306	Bếp hồng ngoại cảm ứng Sunhouse SHD6005	SHD6005	Sunhouse		Trung Quốc		Công suất 2000 W Điện áp 220V/50 Hz	cái	2
307	Sulfuric acid, H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>	114.006.028	GHTECH				Độ tinh khiết: 95.0 - 97.0 % Độ nóng chảy: -20 °C	Chai/ 500ml	8
308	Cồn tuyệt đối, C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH	64-17-5-96	Chemsol		Việt Nam	VINA-CHEM	Phần trăm độ tinh khiết: 99,5% Dạng vật lý: Chất lỏng không màu Quy cách đóng gói: chai 1 lit	Chai/ 1 Lít	2

309	D-Glucose, C <sub>6</sub> H <sub>12</sub> O <sub>6</sub>	1.18327.010	GHTEC H		Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Hàm lượng: 52,50-53,00 Dạng vật chất: Bột kết tinh màu trắng không màu, không mùi, Hóa hơi sấy: 7,5%-9,1%	Chai/500 gam	1
310	KALI PERMANGANATE, KMnO <sub>4</sub>	CAS: 7722-64-7	Xilong		Trung Quốc	Xilong	tối thiểu 99%	Chai/500 gam	1
311	Bột thạch, Agar powder, Bacteriological Grade	GRM026-500G	Himedia		Ấn Độ	HIMEDIA	Số lượng vi khuẩn ≤ 1000 CFU/gram Số lượng nấm men & nấm mốc ≤ 100 CFU / gram Canxi ≤ 0,1%	Chai/500 gam	1
312	Glucose H <sub>2</sub> O		GHTEC H		Trung Quốc			Chai/500g	5
313	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	30
314	Ống Microtube PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ chia vạch	23053	Flmedical		Ý	Flmedical	Ống ly tâm 1,5 ml hình nón Vật liệu: nhựa PP có nắp bằng Trong suốt	Gói/500 cái	3
315	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu típ polypropylene loại từ 100 đến 1000 µl	Gói/500 cái	6
316	Đầu típ vàng có khóa 0-200 µl	28052	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu típ màu vàng polypropylene, loại từ 0 đến 200 µl	Gói/1000 cái	6
317	3,5-Dinitrosalicylic acid,	GRM1582-25G	Himedia		Ấn Độ	Himedia		Chai/25g	1
318	Sodium potassium tartrate tetrahydrate, C <sub>4</sub> H <sub>4</sub> KN <sub>2</sub> O <sub>6</sub> .4H <sub>2</sub> O		Trung Quốc		Trung Quốc	Trung Quốc		Chai/500g	1
319	Ống nghiệm thủy tinh F22 X 175MM-38ML boro 3.3	BLS.WR.17	BIOHALL GERMAN		Ấn Độ	Biohall		Cái	50
320	<b>Ampicillin</b>	A9393	Merck		Đức	Merck		Chai/5g	1
321	<b>Acrylamide</b>	GRM1110-500G	Himedia		Ấn Độ	Himedia		Chai/500g	1

322	Găng tay không bột size M		Top Glove		Malaysia			Hộp/ 100 cái	1
323	Bông thấm		Bảo Thạch		Việt Nam			Kg	3
324	Bông không thấm		Bảo Thạch		Việt Nam			Kg	4
325	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical		Ý			Gói/ 50 cái	6
326	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical		Ý			Gói/ 500 cái	4
327	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml-30×115mm	21401	Flmedical		Ý			Gói/ 100 cái	6
328	Ethanol-C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 1L	12
329	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	30
330	Ống Microtube ( Eppendorf ) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical		Ý			Gói/ 500 cái	1
331	Giấy cân 100x100mm		ONELAB		Trung Quốc			Hộp/ 500 tờ	2
332	Đèn cồn 150ml		ONELAB		Trung Quốc			Cái	10
333	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm- Iso 6	29152	Flmedical		Ý			Thùng/ 480 cái	2
334	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELAB		Trung Quốc			Hộp/ 500 cái	1
335	Peptone		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 250g	4

336	Bột thạch, Agar	Agar-1Kg	Platapia ntong		Thái Lan	Wong Tawee	Dạng vật lý: bột Màu: trắng Dùng cấy mô Tan tốt trong nước nóng trên 85°C, không tan trong nước lạnh.	Kg	1
337	Đĩa nuôi cấy 96 giếng	30096	SPL	2025	Hàn Quốc	SPL LIFE SCIENCES	Đáy bằng 96 vị trí Kích thước: 85.40 x 127.60 x 14.40 mm	1	Thùng / 50 cái
338	Bột cao nấm men, Yeast Extract Powder	RM027-500G	HIMEDIA		Ấn Độ	HIMEDIA	Số lượng vi khuẩn: ≤ 2000 CFU / gram Số lượng nấm men & nấm mốc: ≤ 100 CFU / gram Tổng Nitrogen: ≥ 10,50% Amino Nitrogen: ≥ 4,50%	Chai/ 500 gam	1
339	D-Glucose, C6H12O6	118.327.010	GHTECH		Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Hàm lượng: 52,50-53,00 Dạng vật chất: Bột kết tinh màu trắng không màu, không mùi, Hóa hơi sấy: 7,5%-9,1%	Chai/ 500 gam	1
340	TCA (Trichloroacetic acid)								1
341	L (+) Rhamnose 99%	R-07530	Ấn Độ	2026	Ấn Độ			Chai/ 25g	1
342	D-(-) Ribose Plant Culture Tested	PCT0614-5G	Himedia	2026	Ấn Độ			Chai/ 5g	1
343	Đầu tips xanh 100-1000ul								1
344	Gelatine for microbiology	1040700500	Merck		Đức	Merck		Chai 500g	chai
345	Ống ly tâm, eppendoff 1,5ml	23053	Flmedical	2024	Ý	Flmedical	Ống ly tâm 1,5 ml hình nón Vật liệu: nhựa PP có nắp bằng Màu trắng	Gói/ 500 cái	8
346	Ống ly tâm 15ml	21408	Flmedical	2024	Ý	Flmedical	Vật liệu: Nhựa PP Tiệt trùng Kích thước: 17x120 mm	Gói/ 50 cái	4
347	Đầu tips xanh 1000 µl	28053	Flmedical	2024	Ý	Flmedical	Đầu tips polypropylene loại từ 100 đến 1000 µl	Gói/ 500 cái	15

348	Đầu típ 200 $\mu$ L	28052	Flmedical	2024	Ý	Flmedical	Đầu típ màu vàng polypropylene, loại từ 0 đến 200 $\mu$ l	Gói/ 1000 cái	17
349	Kim tiêm insulin	50 IU	Vinahankook	2024	Việt Nam	Vinahankook	Bơm tiêm sử dụng 1 lần 1ml/50IU	Hộp/ 100 cái	6
350	Găng tay không bột size M	Latex-không bột Size M	Vglove	2024	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size M, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100 cái	5
351	Găng tay không bột size S	Latex-không bột size S	Vglove	2024	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size S, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100 cái	3
352	Găng tay không bột size M	Latex-không bột Size M	Vglove	2024	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size M, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100 cái	6
353	Găng tay không bột size S	Latex-không bột size S	Vglove	2024	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size S, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100 cái	4
354	Taq DNA Polymerase, recombinant (5 U/ $\mu$ L)	EP0402	Thermo Fisher		Lithuania	Thermo Fisher Scientific	Hiệu suất PCR giàu GC: Thấp Đề sử dụng với (Ứng dụng): Chuẩn PCR Loại sản phẩm: Taq DNA Polymerase (Tái tổ hợp)	Ống/ 500 Units	1

355	dNTP Mix (10 mM each)	P031-02	Vazyme		Trung Quốc	Vazyme	PCR companion: dNTP Mix chứa các dung dịch nước được trộn sẵn của dATP, dCTP, dGTP và dTTP, mỗi dung dịch có nồng độ cuối cùng là 10 mM	Ống/5 x 1 ml	1
356	HyperLadder 100bp	BIO-33029	Bioline		Mỹ	Meridian Bioscience	Dấu hiệu trọng lượng phân tử dễ sử dụng, được thiết kế để dễ dàng xác định kích thước axit nucleic từ 100 bp đến 1 kb.	Hộp/200 lanes	1
357	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	60
358	Ống PCR 0,2ml	MB-P02-A	Gunster		Trung Quốc	Gunster	Vật liệu: nhựa PP USP Thể tích: 0.2ml Không có: DNase, RNase, DNA, PCR Inhibitor, ATP, Endotoxin	Gói/500 cái	10
359	Đầu tip trắng 0-10ul	20-0010	Biologix		Trung Quốc	Biologix	Vật liệu: Nhựa PP Dung tích hút mẫu: 10µl Có thể hấp tiệt trùng	Gói/1000 cái	5
360	Găng tay không bột size M	Latex-không bột Size M	Vglove		Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size M, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/100 cái	5
361	Ống Microtube PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical		Ý	Flmedical	Ống ly tâm 1,5 ml hình nón Vật liệu: nhựa PP có nắp bằng Trong suốt	Gói/500 cái	20
362	Đầu tip xanh 100-1000ul	28053	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu tip polypropylene loại từ 100 đến 1000 µl	Gói/500 cái	15
363	Đầu tip vàng có khóa 0-200 µl	28052	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu tip màu vàng polypropylene, loại từ 0 đến 200 µl	Gói/1000 cái	15

364	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			Cái	1
365	Dụng cụ phân phối chất lỏng Hipipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 20-200ul	LHP3-V20	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			Cái	1
366	Chai trắng nắp vận xanh 1000ml	1407-1000	ONELAB		Trung Quốc			Cái	5
367	Chai trắng nắp vận xanh 100ml	1407-0100	ONELAB		Trung Quốc			Cái	5
368	Agarose M	SA-002-0500	Gedirex		Đài Loan	Vazyme	Xuất hiện: Bột màu trắng Độ bền gel 1% (w/v) gel: >1200 g /cm <sup>2</sup> Điểm nóng chảy của gel 1,5% (w/v): 87-89°C	Chai/ 500 gam	1
369	Fetal Bovine Serum	F7524-100ML	Sigma-Aldrich		Mỹ	Merck		Chai/ 100 ml	3
370	Buồm đếm Neubauer-improved, 0,1 mm	640030	Marienfeld		Đức	Marienfeld		Cái	4
371	MICROPIPETTE CÓ HẤP 1 KÊNH 100-1000UL_DLAB		DLAB		Trung Quốc	DLAB		Cái	6
372	MICROPIPETTE CÓ HẤP 1 KÊNH 50-200UL_DLAB		DLAB		Trung Quốc	DLAB		Cái	3

373	MICROPIPETTE CÓ HẤP 1 KÊNH 0.1-2.5UL_D LAB		DLAB		Trung Quốc	DLAB		Cái	3
374	Micropipette có hấp 12 kênh 50-300ul_D LAB		DLAB		Trung Quốc	DLAB		Cái	3
375	Micropipette Có Hấp 1 Kênh Hipette 1000-5000ul_D LAB		DLAB		Trung Quốc	DLAB		Cái	2
376	Lamen kính hiển vi, Kích cỡ: 22 x 22mm / 0,13-0,17 mm		ISOLAB		Đức	ISOLAB		Hộp 100 miếng	5
377	Găng tay không bột size M		Top Glove		Malaysia			Hộp/ 100 cái	1
378	Bông thấm		Bảo Thạch		Việt Nam			Kg	1
379	Bông không thấm		Bảo Thạch		Việt Nam			Kg	1
380	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17x120mm	21408	Flmedical		Ý			Gói/ 50 cái	1
381	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical		Ý			Gói/ 500 cái	1
382	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml-30x115mm	21401	Flmedical		Ý			Gói/ 100 cái	1
383	Ethanol-C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 1L	1
384	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	30

385	MICROPIPETTE CÓ HẤP 1 KÊNH 100-1000UL_DLAB		DLAB		Trung Quốc	DLAB		Cái	1
386	MICROPIPETTE CÓ HẤP 1 KÊNH 50-200UL_DLAB		DLAB		Trung Quốc	DLAB		Cái	1
387	Chai trắng nắp vặn xanh 1000ml	1407-1000	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
388	Ca nhựa đong có quai 1000mL		Onelab		Trung Quốc			cái	1
389	Ca nhựa đong có quai 250mL		Onelab		Trung Quốc			cái	1
390	Ca nhựa đong không quai 250mL		Onelab		Trung Quốc			cái	1
391	Chai thủy tinh trắng có nắp vặn 100 mL	1407-0100	ONELAB		Trung Quốc			cái	1
392	Chai thủy tinh nâu có nắp vặn 100 mL	1407-1100	ONELAB		Trung Quốc			cái	1
393	Cá từ - Thanh khuấy từ - DINLAB-Đức	DINLAB-Đức	DINLAB-Đức	2025	Đức	DINLAB-Đức	Loại 20 mm (10 thanh)	thanh	1
394	Cá từ - Thanh khuấy từ - DINLAB-Đức	DINLAB-Đức	DINLAB-Đức	2025	Đức	DINLAB-Đức	Loại 8x40 mm (4 thanh); 8x45mm (3 thanh); 8x50 mm (3 thanh)	thanh	1
395	Micropipette Có Hấp 1 Kênh Hipette 1000-5000ul_DLAB		DLAB		Trung Quốc	DLAB		Cái	1

396	Bếp hồng ngoại cảm ứng Sunhouse SHD6005	SHD6005	Sunhouse		Trung Quốc		Công suất 2000 W Điện áp 220V/50 Hz	Cái	1
397	Bao giày tiệt trùng	TTB-202104	TTB	2025	Trung Quốc	TTB	Chất liệu: vải không dệt PP spunbond Màu: Xanh Tiệt trùng bằng khí O.E.	Gói/50 đôi	5
398	Nón trùm đầu	NW-00033022	Nonwoven	2025	Trung Quốc	Xiantao Yuanjie Nonwoven Products Co., Ltd	Thành phần: Nilon Sản phẩm được sử dụng rộng rãi trong ngành y, ngành thí nghiệm, các ngành chế biến thực phẩm, trong phòng nghiên cứu, kỹ thuật...	Gói/100 cái	5
399	Găng tay size XS	TG-00XS	Top Glove	2025	Việt Nam	Top Glove	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size XS, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám.; Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/100 cái	5
400	Găng tay size S	TG-01S	Top Glove	2025	Việt Nam	Top Glove	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size S, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám.; Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/100 cái	5
401	Găng tay size M	TG-02M	Top Glove	2025	Việt Nam	Top Glove	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size S, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám.; Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/50 đôi	5
402	Bao giày tiệt trùng	TTB-202104	TTB	2025	Trung Quốc	TTB	Chất liệu: vải không dệt PP spunbond Màu: Xanh Tiệt trùng bằng khí O.E.	Gói/50 đôi	5

403	Nón trùm đầu	NW-00033022	Nonwoven	2025	Trung Quốc	Xiantao Yuanjie Nonwoven Products Co., Ltd	Thành phần: Nilon Sản phẩm được sử dụng rộng rãi trong ngành y, ngành thí nghiệm, các ngành chế biến thực phẩm, trong phòng nghiên cứu, kỹ thuật...	Gói/100 cái	5
404	Găng tay size XS	TG-00XS	Top Glove	2025	Việt Nam	Top Glove	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size XS, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám.; Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/100 cái	5
405	Găng tay size S	TG-01S	Top Glove	2025	Việt Nam	Top Glove	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size S, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám.; Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/100 cái	5
406	Găng tay size M	TG-02M	Top Glove	2025	Việt Nam	Top Glove	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size S, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám.; Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/50 đôi	5
407	Ethyl acetate, CH <sub>3</sub> COO C <sub>2</sub> H <sub>5</sub>	CH <sub>3</sub> COO C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> -500ML	Chemsol	2024	Việt Nam	VINA-CHEM	Nồng độ > 99,75% Dạng vật lý: Chất lỏng Phổ hồng ngoại phù hợp với cấu trúc Nước: <0,005% Dư lượng khi bay hơi: <0,0005%	Chai/500 ml	4
408	NKA-9 Macroporous Adsorption Resin, BR	AC12916-500g	Shanghai Acmechemical Technology Co.,Ltd	2025	TQ	Shanghai Acmechemical Technology Co.,Ltd	Appearance: Pale-colored granules; Particle Size: 0.3-1.25; Water Content: 65-75%; Specific Surface Area: 500-550	lọ 500g	1
409	Hexane, C <sub>6</sub> H <sub>14</sub>	C <sub>6</sub> H <sub>14</sub> -500ML	Chemsol	2024	Việt Nam	VINA-CHEM	Nồng độ: ≥95 % Dạng vật lý: Lỏng	Chai/500 ml	12

410	Cồn tuyệt đối, C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH	C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH- 99.5-LIT	Chemsol		Việt Nam	VINA-CHEM	Phần trăm độ tinh khiết: 99,5% Dạng vật lý: Chất lỏng không màu Quy cách đóng gói: chai 1 lit	Chai/ 1 Lít	5
411	Giấy lọc định tính 110mm, chảy trung bình	102-110	Newstar	2024	Trung Quốc	Newstar	Vật liệu: Giấy lọc Đường kính: 110 mm Loại: định tính chảy trung bình	Hộp/ 100 tờ	2
412	Máy bơm hút chân không công nghiệp Value 1.5/2.0CFM – hiệu suất mạnh, bền bỉ 150W, 2Pa + dầu bôi trơn	FY-1H-N VH115N	Value, TQ	2024	TQ	Value, TQ	Điện áp: 230V / 50-60Hz Điện áp: 230V / 50-60Hz. Kích thước: 400mm x 320mm x 450mm. Trọng lượng: 1.5CFM 8kg. Chất liệu: Thép không gỉ, chống ăn mòn. Động máy: Value 1.5CFM (VH115N)	Cái	1
413	Giấy cân 100x100 mm	C14650 004P	ONELAB		Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Giấy Kích thước: 100 x100 mm	Hộp/ 500 tờ	1
414	Nồi chưng cất tinh dầu inox cao cấp, 12 lít cao 35 cm x đường kính 25 cm nắp inox có kẹp nấu bếp từ	VN		2025	VN	VN	Nồi inox 304, 12 lít cao 35 cm x đường kính 25 cm, có 2 quay, nắp inox bằng có kẹp, dùng được cho bếp từ.	nồi	1
415	Thân tách tinh dầu nhẹ hơn nước (nhám 29/32)		TECHLAB	2025	VN	TECH LAB	Bộ thân tách tinh dầu bằng thủy tinh, có nhánh dẫn nước về bình, có khóa nhựa, cổ mài (nhám 29/32)	bộ	2
416	MICROPIPETTE CÓ HẤP 1 KÊNH 0.5-10 microliter DLAB	0.5-10 microliter	DLAB	2025	Trung Quốc	DLAB		Cái	2
417	Ống hút nhựa thẳng 3ml, tiết trùng	30- 0138A1	Biologix	2025	Trung Quốc	Biologix	Vật liệu: Polyethylene Dung tích: 3ml	Hộp/ 500 cái	1

418	Bao giày tiệt trùng	TTB- 202104	TTB	2025	Trung Quốc	TTB	Chất liệu: vải không dệt PP spunbond Màu: Xanh Tiệt trùng bằng khí O.E.	Gói/ 50 đôi	5
419	Nón trùm đầu	NW- 00033022	Nonwov en	2025	Trung Quốc	Xiantao Yuanjie Nonwoven Products Co., Ltd	Thành phần: Nilon Sản phẩm được sử dụng rộng rãi trong ngành y, ngành thí nghiệm, các ngành chế biến thực phẩm, trong phòng nghiên cứu, kỹ thuật...	Gói/ 100 cái	5
420	Găng tay size XS	TG-00XS	Top Glove	2025	Việt Nam	Top Glove	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size XS, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám.; Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100 cái	5
421	Găng tay size S	TG-01S	Top Glove	2025	Việt Nam	Top Glove	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size S, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám.; Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100 cái	5
422	Găng tay size M	TG-02M	Top Glove	2025	Việt Nam	Top Glove	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size S, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám.; Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 50 đôi	5
423	Kéo nhỏ								10
424	Khay inox								10
425	Bảng màng sắc ký, TLC Silica gel 60 F254	10555400 01	Supelco		Đức	Merck	Tấm TLC nhôm, silica gel phủ chỉ thị huyền quang F254. Các tấm TLC silica gel có số lượng 25 tấm kích thước 20x20 cm dùng cho ứng dụng sắc ký lớp mỏng.	Hộp/25 tờ	1

426	Cốc thủy tinh thấp thành 250ml, chịu nhiệt	BLS.1000.07	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Tiêu chuẩn: DIN 12331 & ISO 3819 Đường kính: 70 mm Chiều cao: 95 mm	Cái	1
427	Ethanol, C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Chemsol		Việt Nam	Chemsol		Chai/1 L	1
428	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 50ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.04	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	1
429	Tryptone								1
430	Sulfuric acid, H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>								1
431	Trichloroacetic acid (TCA)								1
432	Hexane				Trung Quốc				1
433	Acid Acetic, CH <sub>3</sub> COOH		Xilong		Trung Quốc		lỏng	Chai / 500 mL	1
434	Methanol				Trung Quốc				1
435	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL		Hàn Quốc			Thùng/ 50 cái	1
436	Găng tay không bột size S	Latex-không bột Size M	Vglove	2025	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size M, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100 cái	1
437	Ống ly tâm, eppendoff 1,5 ml	23053	Flmedical	2025	Ý	Flmedical	Ống ly tâm 1,5 ml hình nón Vật liệu: nhựa PP có nắp bằng	Gói/ 500 cái	1
438	Màng bọc thực phẩm 30cm x 30m		Việt Nam		Việt Nam			Cuộn	1
439	Cốc thủy tinh TQ 1000 mL	1101-1000	ONELAB		Trung Quốc			cốc	1
440	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	30

441	3,5-Dinitrosalicylic acid,	GRM1582-25G	Himedia		Ân Độ	Himedia		Chai/25g	1
442	Peptone		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/250g	4
443	Bông thấm		Bảo Thạch		Việt Nam			Kg	1
444	MICROPIPETTE CÓ HẤP 1 KÊNH 100-1000UL_DLAB		DLAB		Trung Quốc	DLAB		Cái	1
445	Lam kính trơn	C33050-030P72	ONELAB	2025	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Kích thước: 25 x 76 mm Dày: 0,8-1 mm	Hộp/72 cái	5
446	Lamelle/Phiên kính 22*22mm	CHI42220	Greetmed	2025	Trung Quốc	Greetmed	Kích thước: 22 x 22mm Độ dày: 0.16 - 0.19mm	Hộp/100 cái	5
447	Hexane, C6H14	110-54-3-500	Chemsol	2025	Việt Nam	VINA CHEM	Nồng độ phần trăm: ≥95 % Dạng vật chất: Lỏng	Chai/500 ml	3
448	Khăn giấy vuông	805805	Pulppy	2025	Việt Nam	Pulppy	100% Bột giấy nguyên chất Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp và độ ẩm cao.	Gói	14
449	Ethanol 96%, C2H5OH	64-17-5-96	Chemsol	2025	Việt Nam	VINA CHEM	Nồng độ phần trăm: 96% Dạng vật chất: Chất lỏng Trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng	Lít	20
450	Hũ thủy tinh nắp cài kín hơi thân cao 1000ml	BOAC-1000	FIDO	2025	Việt Nam	FIDO	Dung tích: 1000ml Kích thước: Ø 9,84cm - 21,5cm	Cái	4
451	Sodium hydrogen carbonate, NaHCO3	101.398.020	GHTEC H	2025	Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Nồng độ phần trăm (NaHCO3): ≥99,5% Chất không tan trong nước: ≤0,01% Hàm lượng Chloride (Cl): ≤0,002%	Chai/500 gam	5
452	Hydrogen peroxide 30%, H2O2	101.101.025	GHTEC H	2025	Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Nồng độ phần trăm (H2O2): ≥30,0% Dư lượng hóa hơi: ≤0,005% Nồng độ Acidity(as H+),mmol/100g: ≤0,1	Chai/500 ml	2
453	Potassium hydroxide, KOH	101.763.028	GHTEC H	2025	Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Nồng độ phần trăm: ≥85,0% Hàm lượng Carbonate(as K2CO3): ≤1,5%	Chai/500 gam	2

454	Ethanol 96%, C2H5OH	64-17-5-96	Chemsol	2025	Việt Nam	VINA CHEM	Nồng độ phần trăm: 96% Dạng vật chất: Chất lỏng Trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng	Lít	2
455	Hộp Petri thủy tinh 90*15mm	632 492 003 090	DINLA B Laboratory	2025	Czech	Technosklo	Vật liệu: thủy tinh soda Đường kính/chiều cao: 90/15mm	Cái	10
456	Đũa thủy tinh F10x500 mm	US-C10500	ONELAB	2025	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Kích thước: Đường kính 10 mm x dài 500 mm	Cái	5
457	Ống nhỏ giọt nhựa, Pipette pasteur 3 mL	US-C4381002 5PH	ONELAB	2025	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Dung tích: 3 ml Chiều dài: 155 mm	Hộp/ 500 cái	1
458	Găng tay không bột size M	Latex-không bột Size M	Vglove	2025	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size M, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100 cái	1
459	Giấy A4 70gsm	A4-70gsm	Double A	2025	Việt Nam	Double A	Chất lượng : Giấy trắng đẹp, láng mịn Quy cách : Khổ A4 (500sheets/ Ream) Định lượng : 70gsm	Rem	3
460	Bông gòn thấm	Bông-1KG	Bảo thạch	2025	Việt Nam	Bảo thạch	Vật liệu: 100% bông xơ tự nhiên Bông có sợi sơ dài và chắc chắn, nên khi sử dụng sẽ không bị đổ bụi.	Kg	1
461	Khăn giấy vuông	805805	Pulppy	2025	Việt Nam	Pulppy	100% Bột giấy nguyên chất Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp và độ ẩm cao.	Gói	40
462	Nước cất 2 lần	DW-2	HG	2025	Việt Nam	Hoàng Giang	Độ dẫn < 2μS/Cm Màu: trong suốt Nước cất tinh khiết, nguyên chất, được điều chế bằng cách chưng cất.	Lít	30
463	Ethanol 70%, C2H5OH	64-17-5-70	Chemsol	2025	Việt Nam	VINA CHEM	Nồng độ phần trăm: 70% Dạng vật chất: lỏng Trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng	Lít	30

464	Sodium chloride, NaCl	101.307.0 40	GHTEC H	2025	Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Nồng độ phần trăm (NaCl): ≥99,5% Giá trị pH (dung dịch 50g / L, 25 °C): 5,0 - 8,0	Chai/ 500 gam	1
465	Calcium chloride anhydrous, CaCl <sub>2</sub>	103.377.0 10	GHTEC H	2025	Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Dạng vật chất: Chất rắn màu trắng, không mùi Giá trị pH: 8-10 (100 g / l H <sub>2</sub> O, 20°C) Tỷ trọng tương đối: 2,15 g / cm <sup>3</sup> (20°C)	Chai/ 500 gam	1
466	Potassium chloride, KCl	101.704.0 30	GHTEC H	2025	Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Nồng độ phần trăm (KCl) ≥99,5% pH(50g/L solution), 25°C: 5,0-8,0	Chai/ 500 gam	1
467	Sodium hydrogen carbonate, NaHCO <sub>3</sub>	101.398.0 20	GHTEC H	2025	Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Nồng độ phần trăm (NaHCO <sub>3</sub> ): ≥99,5% Chất không tan trong nước: ≤0,01% Hàm lượng Chloride (Cl): ≤0,002%	Chai/ 500 gam	1
468	Sodium hydroxide, NaOH	1310-73-2-500GAM	Xilong Scientific	2025	Trung Quốc	Xilong Scientific	Nồng độ phần trăm: ≥96.0 Na <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> : ≤1.5% Cl: ≤0.005%	Chai/ 500 gam	2
469	Ethanol 96%, C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH	64-17-5-96	Chemsol	2025	Việt Nam	VINA CHEM	Nồng độ phần trăm: 96% Dạng vật chất: Chất lỏng Trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng	Lít	30
470	Potassium hydroxide, KOH	101.763.0 28	GHTEC H	2025	Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Nồng độ phần trăm: ≥85,0% Hàm lượng Carbonate(as K <sub>2</sub> CO <sub>3</sub> ): ≤1,5%	Chai/ 500 gam	1
471	Bông không thấm	Bông Mỡ-1KG	Bảo Thạch	2025	Việt Nam	Bảo Thạch	Vật liệu: 100% bông tự nhiên, đã được chải qua để loại bỏ tạp chất. Kết cấu mịn màng và mềm mại. Không thấm nước.	Kg	2
472	Dầu hỏa, Petroleum Ether (60-90)	P-E-60-90-500ML	Chemsol	2025	Việt Nam	VINA CHEM	Nồng độ phần trăm: 60-90% Dạng vật chất: Lỏng Điểm sôi: 60-90°C	Chai/ 500 ml	6
473	Giấy vệ sinh	PC10	Pulppy	2025	Việt Nam	Pulppy	100% Bột giấy nguyên chất Dùng để lau chùi, vệ sinh cá nhân.	Cuộn	70
474	Bông gòn thấm	Bông-1KG	Bảo thạch	2025	Việt Nam	Bảo thạch	Vật liệu: 100% bông xơ tự nhiên Bông có sợi sơ dài và chắc chắn, nên khi sử dụng sẽ không bị đổ bụi.	Kg	5

475	Dây thun	DT50	Lợi lợi	2025	Việt Nam	Lợi lợi	Vật liệu: Cao su tự nhiên Size: 45 mm Chịu nhiệt hấp tiệt trùng	Kg	5
476	Nước rửa chén	SL-3120315	Sunlight	2025	Việt Nam	Unilever	Dịu nhẹ với da tay Đổ trực tiếp nước rửa chén vào miếng rửa chén đã được thấm nước. Bóp nhẹ để tạo bọt và rửa chén. Tráng rửa lại bằng nước sạch Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.	Can/ 3,6 kg	5
477	Bột giặt	WP-5.5	OMO	2025	Việt Nam	Unilever	Bột giặt tinh dầu thơm tinh tế Quy cách đóng gói: Túi 5,5kg	Gói/ 5,5 kg	2
478	Găng tay không bột size M	Latex-không bột Size M	Vglove	2025	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size M, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100 cái	2
479	Băng keo lớn	Băng keo 5F	Hải Âu	2025	Việt Nam	Hải Âu	Chất liệu: BOPP Cuộn: 50mm x 200yard	Cuộn	5
480	Ống nhỏ giọt thủy tinh	G-210	ONELA B	2025	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh Chiều dài: 130 mm	Cái	10
481	Lưỡi dao mổ số 22	No. 22	Doctor RIBBEL	2025	Ấn Độ	RIBBEL LIFE	Vật liệu: Thép cacbon Loại lưỡi cắt: Nhọn	Hộp/ 100 cái	4
482	Nước tẩy	BJ-1KG	Javel	2025	Việt Nam	LIX	Nước tẩy có công thức hóa học NaClO. Muối Natri Clorua Oxit có tính oxy hóa cực kỳ mạnh vì thế mà nước Javen có tính tẩy rửa và sát trùng rất tốt.	Chai/ 1 kg	10
483	Bao rác trung 550 x 650mm	TT550	Đại Hoàng Nguyên	2025	Việt Nam	Đại Hoàng Nguyên	Size sản phẩm: trung, 550 x 650mm Sản phẩm có màu đen, thân thiện với môi trường	Kg	18
484	Cây lau nhà	HO-03	Phúc Thịnh	2025	Việt Nam	Phúc Thịnh	Nhựa PP, Sợi Polyester, Ống Inox Dùng để lau, vệ sinh nhà cửa, khu vực tùy thích Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát	Cái	2

485	Nước rửa tay	HS-1KG	Lifebuoy	2025	Việt Nam	Unilever	Ngăn ngừa vi khuẩn lây lan trên da với ion Bạc+ hỗ trợ cùng đề kháng da tự nhiên	Túi/ 1 kg	3
486	Nước lau sàn hương hoa Lavender	Lavender 3,6 Kg	Sunlight	2025	Việt Nam	Unilever	Thành phần: Chất hoạt động bề mặt; Hương liệu hoa lavender; Nước Pha 1 nắp với 2 lít nước, dùng lau sạch sàn nhà. Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.	Gói/ 3,6 kg	5
487	Miếng rửa chén	CN10,1cm	Co.op Select	2025	Việt Nam	Sài Gòn Coop	Đây là sự kết hợp hoàn hảo giữa khả năng thấm hút tốt của bột biển và khả năng chà rửa của sợi cước. Mặt bột biển thường dùng để rửa chén bát thông thường, còn mặt cước giúp loại bỏ các vết bẩn bám nhẹ trên nồi, xoong.	Cái	20
488	Găng tay cao su dài	CS- size M	Co.op Select	2025	Việt Nam	Sài Gòn Coop	Cao su thiên nhiên (95%), lưu huỳnh, CaCO, chất chống lão hóa, màu, phụ gia	Đôi	5
489	Diethyl ether, C4H10O	60-29-7	Chemsol	2025	Việt Nam	VINA CHEM	Nồng độ phần trăm: 99% Dạng vật chất: Chất lỏng Quy cách đóng gói: chai 500ml	Chai/ 500 ml	3
490	Bột thạch, Agar	Agar-1Kg	Hải Long	2025	Việt Nam	Hải Long	Dạng vật lý: bột Màu: trắng Dùng cấy mô Tan tốt trong nước nóng trên 85°C, không tan trong nước lạnh.	Kg	6
491	Đường biên hòa	BH-1KG	Biên Hòa	2025	Việt Nam	Biên Hòa	Đường cát trắng Đóng gói: túi/1kg	Kg	35
492	TDZ (Thidiazuron)	51707-55-2	Duchefa	2025	hà lan	Duchefa Biochemie	Dạng vật chất: Bột màu trắng ngà, vô định hình hoặc kết tinh Nước: <2.0	Chai/ 100 mggam	1
493	Ethanol 96%, C2H5OH	64-17-5-96	Chemsol	2025	Việt Nam	VINA CHEM	Nồng độ phần trăm: 96% Dạng vật chất: Chất lỏng Trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng	Lít	90
494	Giấy A4 70gsm	A4-70gsm	Double A	2025	Việt Nam	Double A	Chất lượng : Giấy trắng đẹp, láng, mịn Quy cách : Khổ A4 (500sheets/ Ream) Định lượng : 70gsm	Rem	2

495	Keo khô	FO-G01	FlexOffice	2025	Việt Nam	FlexOffice	Keo có độ bám dính cao, đường keo dính đều, sạch, không bị ướt giấy	Tuýp/ 8 gam	10
496	Cồn tuyệt đối	64-17-5-99	Chemsol	2025	Việt Nam	VINA CHEM	Nồng độ phân trăm: 99.9% Dạng vật chất: Chất lỏng không màu	Chai/ 1 Lít	10
497	Oryzalin	O1318	Duchefa	2025	Hà lan	Duchefa	Lọ 1 Gram (dạng bột màu cam/vàng)	Lọ/1gam	1
498	Orcein	O121730	Aladdin Scientific	2025	Trung Quốc	Aladdin	Lọ 5 gam	lọ/5gam	1
499	Meta-Topolin	T0941.0100	Duchefa	2025	Hà Lan	Duchefa	Độ tinh khiết (Assay):	Lọ/ 1gam	1
500	Diethyl Aminoethyl Hexanoate	220305-68-5	Trung Quốc	2025	Trung Quốc	trung quốc	Dạng bột tinh thể mịn, màu trắng hoặc trắng ngà, có mùi este thơm nhẹ [1].	Lọ / 1kg	1
501	CHELATING RESIN (IMINODIACETIC ACID)	C7901-25G	SIGMA	2025	Mỹ	SIGMA		Chai/25G	1
502	PTC Paper + Control Strips Genetic 2 vials (200 strips) Phenylthiourea	PGE01-02V100	Bartovation	2026	Mỹ	Bartovation		Hộp/2 ống	3
503	Bột cao nấm men, Yeast Extract Powder	RM027-500G	HIMEDIA		Ấn Độ	HIMEDIA	Số lượng vi khuẩn: ≤ 2000 CFU / gram Số lượng nấm men & nấm mốc: ≤ 100 CFU / gram Tổng Nitrogen: ≥ 10,50% Amino Nitrogen: ≥ 4,50%	Chai/ 500 gam	1
504	D-Glucose, C6H12O6	118.327.010	GHTECH		Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Hàm lượng: 52,50-53,00 Dạng vật chất: Bột kết tinh màu trắng không màu, không mùi, Hóa hơi sấy: 7,5%-9,1%	Chai/ 500 gam	1
505	Cồn 96, C2H5OH	64-17-5-96	Chemsol		Việt Nam	VINA-CHEM	Phân trăm độ tinh khiết: 96% Dạng vật chất: Chất lỏng	Lít	30

506	Đĩa petri nhựa 90mm	29152	Flmedical		Ý	Flmedical	Vật liệu: Nhựa PS Đường kính: 90 mm Cao: 16,2 mm Không vents, tiêu chuẩn ISO 6	Thùng/ 480 cái	1
507	bercher thủy tinh 1 L								1
508	<i>BsuRI (HaeIII) (10 U/μL)</i>	ER0151	Thermo Fisher		Mỹ			3000 units	1
509	Peptone		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 250g	4
510	Bột thạch, Agar	Agar-1Kg	Platapia ntong		Thái Lan	Wong Tawee	Dạng vật lý: bột Màu: trắng Dùng cấy mô Tan tốt trong nước nóng trên 85°C, không tan trong nước lạnh.	Kg	1
511	Môi F: 5'-CCTTCG TTTTCT TGGTGA ATTTTT GGGATG TAGTGA AGAGG CGG 3'	5'-CCTTCG TTTTCTT GGTGAA TTTTTG GGATGT AGTGAA GAGGCG G 3'	ABT	2026	Việt Nam	ABT	Nồng độ tổng hợp: 100 nmol Nồng độ môi tối thiểu: 30 nmol Chiều dài có thể tổng hợp 10-90 base (tiêu chuẩn 25 base/ống)	1	Ống/ 100n mol
512	5' AGGTTG GCTTGG TTTGCA ATCATC 3'	5' AGGTTG GCTTGG TTTGCA ATCATC 3'	ABT	2026	Việt Nam	ABT	Môi cung cấp dưới dạng tinh sạch khử muối và được làm đông khô. Nồng độ môi tối thiểu: 30 nmol Chiều dài có thể tổng hợp 10-90 base (tiêu chuẩn 25 base/ống)	1	Ống/ 100n mol
513	MyTaq Mix 2x	BIO-25041	Meridian Bioscience	2027	Đức		200 x 50μl Reactions	4 x 1.25m L	1
514	SYBR™ Safe DNA Gel Stain	S33102	Invitrogen/ Thermo Fisher Scientific		Mỹ		400 ul	1 ống 400 uL	1
515	Lame								1
516	Lamelle								1
517	SDS	SB0485	Biobasic		Canada			Chai/ 100g	1
518	Thang đọc PCR, HyperLadder 100bp	BIO-33056	Meridian		Đức	Meridian		Hộp/ 100 lanes	2
519	Găng tay không bột size S		Top Glove		Malaysia			Hộp/ 100 cái	1
520	Găng tay không bột		Top Glove		Malaysia			Hộp/ 100 cái	1

	size M								
521	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	50
522	Ethanol absolute	10098325 11	Merck					Chai/ 2.5 L	2
523	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kẻ vạch 50ml-30×115mm	21403	Flmedical		Ý			Gói/ 100 cái	5
524	Cồn tuyệt đối	64-17-5-99	Chemsol	2025	Việt Nam	VINA CHEM	Nồng độ phần trăm: 99.9% Dạng vật chất: Chất lỏng không màu	Chai/ 1 Lít	10
525	Giấy vệ sinh		Saigon Care		Việt Nam			Lốc/ 10 cuộn	1
526	Nước rửa tay		Lifebouy		Việt Nam			Chai/ 450 g	1
527	IPTG	IB0168	Biobasic		Canada			Chai/ 1g	1
528	dNTP Mix (10 mM each)	P031-02	Vazyme					1ml	1
529	Glycerol	G/0650/15	Fisher					Chai/ 1L	1
530	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	30
531	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kẻ vạch 50ml-30×115mm	21403	Flmedical		Ý			Gói/ 100 cái	1
532	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical		Ý			Gói/ 50 cái	1
533	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster		Đài Loan			Gói/ 500 cái	1
534	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical		Ý			Gói/ 500 cái	1

535	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical		Ý			Gói/500 cái	1
536	Đầu típ trắng 0-10ul	20-0010	SSI					Gói/1000 cái	1
537	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical		Ý			Gói/1000 cái	1
538	Màng parafilm PM996 (10cm X 38m)	PM996	Amcor		Mỹ			Cuộn	1
539	Găng tay không bột size S		Top Glove		Malaysia			Hộp/100 cái	1
540	Găng tay không bột size M		Top Glove		Malaysia			Hộp/100 cái	1
541	Ống hút pipet pasteur thủy tinh 145mm		ONELAB		Trung Quốc			Hộp/250 cái	1
542	Cối chà sứ F80mm		ONELAB		Trung Quốc			Bộ	1
543	Ammonium sulfate	ADB0060	Biobasic		Canada			Chai/500g	1
544	Chai thủy tinh Vial trắng 20ml, 27.5x57mm+ Nắp vận kín 24-400 (màu trắng, PP), Septa 1.5mm	C0000057 +C0000216	ALWSC I		Trung Quốc			Hộp/100 cái	1
545	Ống nghiệm thủy tinh F22 X 175MM-38ML boro 3.3	BLS.WR.17	BIOHALL GERMAN Y		Ân Độ	Biohall		Cái	1
546	Giá đa năng 4 mặt	CTR1003	Fcombio		Trung Quốc			Cái	1
547	T4 DNA Ligase, 5u/ul	B1125	Biobasic		Canada			200 unit	1
548	Ống nghiệm tròn 18x180mm		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1

549	Đũa Thủy tinh F6*300mm		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
550	Phễu Thủy Tinh F75mm		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
551	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm- vô trùng	29162	Flmedical		Ý			Thùng/ 480 cái	1
552	PageRuler™ Unstained Protein Ladder	26614	Thermo Fisher Scientific					2 X 250 UL	1
553	Kanamycin monosulphate	CMS7172-5G	Himedia		Ấn Độ			Chai/ 5g	1
554	Gentamicin sulphate	CMS461-5G	Himedia		Ấn Độ			Chai/ 5g	1
555	Bình tia nhựa 500ml	WGF336P	Alzon					Cái	1
556	Cối chà sứ F80mm		ONELAB		Trung Quốc			Bộ	1
557	Que trang thủy tinh		ONELAB		Việt Nam			Cái	1
558	Loading buffer 6X with SyBR Green, solution	P-LBS6X-1mL	Phù Sa		Việt Nam			1ml	1
559	FastAP Thermose nsitive Alkaline Phosphatase (1 U/uL)	EF0654	Thermo Scientific					300 units	1
560	Hộp trữ lạnh 81 vị trí, nhựa Polycarbonate	90-9009	Biologix		Trung Quốc			Cái	1
561	L-arabinose		TITAN BIOTECH		INDIA				1
562	L-arabinose		himedia						1
563	Pipet thẳng chia vạch 1 ML-hiệu Biohall Germany_Ấn	BLS.1700.04	Biohall Germany					Cái	1

564	Pipet thẳng chia vạch 2 ML-hiệu Biohall Germany_ Ấn	BLS.1700. 05	Biohall German y					Cái	1
565	Pipet thẳng chia vạch 5 ML-hiệu Biohall Germany_ Ấn	BLS.1700. 08	Biohall German y					Cái	1
566	Pipet thẳng chia vạch 10 ML-hiệu Biohall Germany Ấn	BLS.1700. 13	Biohall German y					Cái	1
567	Pipet bầu 1 vạch 1ML, Clas s A-hiệu Biohall Germany_ Ấn	BLS.VP.1 70	Biohall German y					Cái	1
568	Pipet bầu 1 vạch 2ML, Clas s A-hiệu Biohall Germany_ Ấn	BLS.VP.1 71	Biohall German y					Cái	1
569	Pipet bầu 1 vạch 5ML, Clas s A-hiệu Biohall Germany_ Ấn	BLS.VP.1 74	Biohall German y					Cái	1
570	Pipet bầu 1 vạch 10ML, Cla ss A-hiệu Biohall Germany_ Ấn	BLS.VP.1 79	Biohall German y					Cái	1
571	Quả bóp cao su 1 van		ONELA B					Cái	1
572	Sodium potassium tartrate tetrahydra te, C <sub>4</sub> H <sub>4</sub> KN aO <sub>6</sub> .4H <sub>2</sub> O		Trung Quốc					Chai/ 500g	1

573	Hóa chất dùng trong PTN- Sodium hydroxid, NaOH, chai 500g-TQ		Trung Quốc					Chai	1
574	Acid chlohydric HCl		TQ					Chai	1
575	Acid sulfuric H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>		TQ					Chai	1
576	Trichloroacetic acid (TCA)		TQ					Chai	1
577	Sodium molybdate dihydrate		Trung Quốc					Chai/500g	1
578	Na tungstate		TQ					Chai	1
579	LiSO <sub>4</sub>		TQ					Chai	1
580	KMnO <sub>4</sub>		TQ					Chai	1
581	Hóa chất dùng trong PTN- Potassium Iodide-KI (chai 500g)		Trung Quốc					Chai	1
582	Geneticin <sup>TM</sup> Selective Antibiotic (G418 Sulfate), Powder	11811023	Gibco					Chai/1g	1
583	Thang protein, Unstained Protein Ladder	26614	Thermo Fisher						Mỹ
584	Trisbase	TB0196	Biobasic						1
585	DEPC Water	DD-052	ABT						1
586	Methanol		TQ					500ml/chai	1
587	Acid acetic		TQ					500ml/chai	1
588	Hóa Chất: H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> - Hydrogen peroxide, 500 ml		Trung Quốc					Chai	1
589	Guaiacol							Chai	1

590	PYROGALLOL FOR SYNTHESIS	8223020050	Merck					Chai/50g	1
591	O-DIANISIDINE	33430-10G	Sigma					Chai/10g	1
592	3,3',5,5'-TETRAMETHYLENENZIDINE GR FOR	1086220001	Merck					Chai/1g	1
593	Catechol								1
594	PYROCATECHOL FOR SYNTHESIS	8222610250	Merck					Chai/250g	1
595	3-(3,4-Dihydroxyphenyl)-L-alanine, 99%	167530050	Acros					Chai/5g	1
596	3,4-DIHYDROXY-L-PHENYLALANINE	D9628-5G	Sigma					Chai/5g	1
597	Tyrosine	1083710025	Merck					Chai/25g	1
598	3-HYDROXYTYRAMINE HCL	H8502-5G	Sigma					Chai/5g	1
599	SYRINGALDAZINE,98%	177539-1G	Sigma					Chai/1g	1
600	2,6-DIMETHOXYPHENOL, 99%	D135550-25G	Sigma					Chai/25g	1
601	Ammonium molybdate tetrahydrate		Trung Quốc					Chai/500g	1
602	Titanium sulfate								1
603	Nitro Blue Tetrazolium (NBT)	N1411.1000	Duchefa					Chai/1g	1
604	Riboflavin	1076090010	Merck					Chai/10g	1
605	Methionine	M5308-100G	Sigma					Chai/100g	1

606	Phenazine methosulfate (PMS)	P9625-1G	Sigma					Chai/1g	1
607	Xanthine								1
608	Xanthine oxidase								1
609	Glucose		Trung Quốc					Chai/500g	1
610	B-NICOTINAMIDE ADENINE DINUCLEOTIDE	N6005-1G	Sigma					Chai/1g	1
611	NADPH								1
612	2,6-DICHLORINDOPHENOL SODIUM SALT HYDRATE	D1878-5G	Sigma					Chai/5g	1
613	PHENAZINE METHOSULFATE	P9625-1G	Sigma					Chai/1g	1
614	2-(4-iodophenyl)-3-(4-nitrophenyl)-5-PHE	I10406-1G	Sigma					Chai/1g	1
615	Iodonitrotriazolium chloride, 98%	122400010	Acros					Chai/1g	1
616	2,2'-AZINO-BIS(3-ETHYL BENZOTHIAZOLINE	A1888-1G	Sigma					Chai/1g	1
617	Ethanol	1009831000	Merck					Chai/1L	1
618	Ethanol absolute	1009832511	Merck					Chai/2.5 L	1
619	Dimethylformamide, For Analysis, 68-12-2	D/3841/15	Fisher					Chai/1L	1
620	1-Naphthol	Chai 100g	TQ						1
621	Glycine	GB0235	Biobasic					Chai 500g	1

622	Trypsin-EDTA (0.25 %) in HBSS (1x), with phenol red	TRY-3B	Capricorn	Chai/100ml	1				1
623	0.25% Trypsin Solution, with EDTA, dissolved in PBS	code PB180225	Elabscience -TQ	125 mL/chai	1				1
624	Phosphate Buffer (PBS), powder	code PB180327 P	Elabscience -TQ	5 x 1L	1				1
625	Phosphate - Buffered Saline (PBS), pH 7.4	M1866-100G	Himedia - Ấn Độ	100 g/chai	1				1
626	Thiazoyl blue tetrazolium bromide (MTT),	T0793	Biobasic	Chai/1g	1				1
627	Esterase from porcine liver	E3019-20KU	Sigma	20KU	1				1
628	FastDigest SfaAI	<b>FD2094</b>	Thermo Scientific	bộ/100 rxns	VNTAB				<b>1</b>
629	FastDigest NotI	<b>FD0594</b>	Thermo Scientific	bộ/50 rxns	VNTAB				<b>1</b>
630	Deoxyribonucleic acid sodium salt from salmon testes	<b>D1626-250MG</b>	Sigma/Merck	ống/250 MG	VNTAB				<b>1</b>
631	Lithium acetate dihydrate, 99%	<b>A17921.30</b>	Thermo Scientific	chai/250 G	VNTAB				<b>1</b>
632	Polyethylene glycol (PEG), 50% soln.	<b>J61495.AE</b>	Thermo Scientific	chai/100 mL	VNTAB				<b>1</b>
633	Polyethylene glycol solution BioUltra, Molecular Biology, 1,000, ~50% in H2O	<b>76293-100ML-F</b>	Sigma/Merck	chai/100 mL	Hợp Nhất				<b>1</b>

634	Murashige and Skoog Basal Medium powder, suitable for plant cell culture	<b>M5519-1L</b>	Sigma/Merck	gói pha 1 L	Hợp Nhất				<b>1</b>
635	3',5'-Dimethoxy-4'-hydroxyacetophenone 97%	<b>D134406-1G</b>	Sigma/Merck	chai/ 1 G	Hợp Nhất				<b>1</b>
636	Kanamycin sulfate	<b>KB0286-5G</b>	Biobasic	chai/ 5 G	VNTAB				<b>1</b>
637	Cefotaxime sodium salt powder or crystals, suitable for plant cell culture, BioReagent	<b>C7039-100MG</b>	Sigma/Merck	chai/ 100 MG	Hợp Nhất				<b>1</b>
638	3',5'-Dimethoxy-4'-hydroxyacetophenone 97%	<b>D134406-1G</b>	Sigma/Merck	chai/ 1 G	Hợp Nhất				<b>1</b>
639	6-Benzylaminopurine suitable for plant cell culture	<b>B3408-100MG</b>	Sigma/Merck	ống/ 100 MG	VNTAB				<b>1</b>
640	CloneExpress Ultra One Step Cloning Kit V3 (40 rxn)	<b>C117-02</b>	Vazyme	bộ/ 40 rxns	Zesbio				<b>1</b>
641	Acetic acid								1
642	EDTA								1,0
643	Tris								1
644	Huyết thanh bào thai bò FBS bất hoạt nhiệt	4135		2027		Sigma		Chai 100 ml	1
645	Đệm phosphate PBS 10X			2027		Sigma		Chai 1000 ml	2

646	Đĩa nuôi tế bào 96 giếng ( 96 well - culture dish			2027		Biologix		Thùng 200 cái	1
647	Bao giày			2027	VN			Bịch 50 cái	1
648	Bao tóc			2027	VN			Bịch 100 cái	1
649	Găng tay size XS			2027	VN			Hộp 50 đôi	20
650	Găng tay size S			2027	VN			Hộp 50 đôi	20
651	Găng tay size M			2027	VN			Hộp 50 đôi	20
652	Micropipet 0,1-10 ul			2027	Nhật	Nychyro		cái	2
653	Ống nhỏ giọt nhựa, Pipette pasteur 3 mL vô trùng từng cái			2027	VN			Hộp 500 cái	1
654	Miếng lót dầm chân phòng thí nghiệm			2027	VN			Hộp 10 tấm	1
655	Cá từ			2027	Trung Quốc			con	5
656	Nước cất 2 lần				VN			1L	60
657	Còn 96				VN			Chai 1L	10
658	Ống Microtube ( Eppendorf ) PP 1.5ml nắp phẳng	23053	Flmedical		Ý	Flmedical	Ống ly tâm 1,5 ml hình nón Vật liệu: nhựa PP có nắp bằng	Gói/ 500 cái	10
659	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu tips polypropylene loại từ 100 đến 1000 µl	Gói/ 500 cái	20
660	Đầu tips trắng 0-10ul	20-0010	Biologix		Trung Quốc	Biologix	Vật liệu: polypropylene Dung tích: 10µl	Gói/ 1000 cái	10
661	Đầu tips vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu tips polypropylene, loại từ 0 đến 200 µl	Gói/ 1000 cái	20
662	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	60

663	3,5-Dinitrosalicylic acid, Hi-AR™	GRM1582	Himedia		Ân Độ	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Dạng vật chất: Dạng tinh thể vảy màu trắng hoặc vàng Điểm nóng chảy (°C): 168-174 Độ hòa tan: tan trong rượu, benzen, etc, ít tan trong nước	Chai/ 25 gam	1
664	IPTG	IB0168	Biobasic		Canada			Chai/ 1g	2
665	BLUeye Prestained Protein Ladder	PM007-0500	Gedirex - Đài loan		Đài Loan	Gedirex - Đài loan		2 X 250 UL	1
666	Găng tay không bột size M		Top Glove		Malaysia			Hộp/ 100 cái	2
667	Bột thạch agar		Duy Mai					Kg	2
668	Bông không thấm		Bảo Thạch		Việt Nam			Kg	5
669	Bông thấm		Bảo Thạch		Việt Nam			Kg	2
670	Que cấy vi sinh		ONELA B		Trung Quốc			Cái	5
671	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical		Ý			Gói/ 50 cái	2
672	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical		Ý			Gói/ 500 cái	2
673	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml-30×115mm	21401	Flmedical		Ý			Gói/ 100 cái	2
674	Ethanol-C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 1L	10
675	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	90
676	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical		Ý			Gói/ 500 cái	2
677	Giấy cân 100x100mm		ONELA B		Trung Quốc			Hộp/ 500 tờ	4

678	Đèn cồn 150ml		ONELA B		Trung Quốc			Cái	10
679	Tween 20		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500ml	1
680	Ống durham		ONELA B	ONE LAB	Trung Quốc			Cái	100
681	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2 mm- Iso 6	29152	Flmedic al		Ý			Thùng/ 480 cái	1
682	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELA B		Trung Quốc			Hộp/ 500 cái	1
683	1- Naphthol	GRM1392 -100G	Himedia		Ấn Độ			Chai/ 100g	1
684	Peptone		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 250g	4
685	Alginic acid sodium salt from brown algae 9005-38-3	A1112- 100G	Merck		Đức	Merck	Lọ 100g	Lọ	1
686	Khay hạt đậu inox				VN			Cái	10
687	Găng tay không bột size M	Latex- không bột Size M	Vglove	2025	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size M, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viên, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100 cái	20
688	Găng tay không bột size S	Latex- không bột size S	Vglove	2025	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size S, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viên, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám.; Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100 cái	18
689	Phin lọc CA, lỗ lọc 0.20 µm, Ø26mm, đã tiệt trùng	S7597----- -FXOSK	Sartorius	2025	Đức	Biological Industries	Chất liệu: Surfactant- free cellulose acetate Đường kính: 28mm Kích thước lỗ lọc: 0,2µm	Hộp/ 50 cái	2
690	Bút marker màu xanh	PM-04	Thiên Long	2025	Việt Nam	Thiên Long	Bề rộng nét: 1 mm & 0,4 mm Màu: xanh Trọng lượng: 10 gam	Cái	10

691	Nước cất 2 lần	DW-2	HG	2025	Việt Nam	VINA CHEM	Độ dẫn < 2 $\mu$ S/Cm Màu: trong suốt Nước cất tinh khiết, nguyên chất, được điều chế bằng cách chưng cất.	Lít	60
692	Cồn tuyệt đối	64-17-5-99	Chemsol	2025	Việt Nam	VINA CHEM	Nồng độ phần trăm: 99.9% Dạng vật chất: Chất lỏng không màu	Chai/ 1 Lít	20
693	Bơm tiêm insulin 1cc	VH-00010218	Vinahankook	2025	Việt Nam	Vinahankook	Bơm tiêm 1ml Vinahankook được khử trùng bằng khí E.O. Sản xuất theo công nghệ Hàn Quốc đảm bảo vô trùng, không gây độc, không gây sốt.	Hộp/ 100 cái	5
694	Khăn giấy vuông	805805	Pulppy	2025	Việt Nam	Pulppy	100% Bột giấy nguyên chất Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp và độ ẩm cao.	Gói	80
695	Đầu típ 1000 $\mu$ l	28053	Flmedical	2025	Ý	Flmedical	Đầu típ polypropylene loại từ 100 đến 1000 $\mu$ l	Gói/ 500 cái	15
696	Đầu típ vàng có khóa 0-200 $\mu$ l	28052	Flmedical	2025	Ý	Flmedical	Đầu típ polypropylene, loại từ 0 đến 200 $\mu$ l	Gói/ 1000 cái	16
697	Ống ly tâm, eppendoff 1,5 ml	23053	Flmedical	2025	Ý	Flmedical	Ống ly tâm 1,5 ml hình nón Vật liệu: nhựa PP có nắp bằng	Gói/ 500 cái	5
698	Fetal Bovine Serum	F4135-100ML	Sigma-Aldrich	2025	Singapor	Merck	Độ vô trùng: Lọc vô trùng Dòng sản phẩm: FBS Classic Thành phần: IgG bò, $\leq$ 1 mg/mL Hemoglobin, $\leq$ 20 mg/dL	Chai/ 100 ml	1
699	Dung dịch đệm, DMEM/F-12, HEPES	01-170-1A	Sartorius	2025	Đức	Biological Industries	Lĩnh vực ứng dụng: Nuôi cấy tế bào Loại tế bào: Tế bào động vật có vú	Chai/ 500 ml	1
700	Sodium chloride	1064040500	Merck		Đức	Merck	Lọ 500g	Lọ	1
701	Ethanol	1009831000	Merck		Đức	Merck	Lọ 1 lit	Lọ	1
702	kéo y tế		AAS		Pakistan	AAS	Đầu nhọn, 12cm	cái	20
703	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL		Hàn Quốc			Thùng/ 50 cái	1

704	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 10-100ul	LHP2-V10	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			Cái	1
705	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 500-5000ul	LHP2-V500	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			Cái	1
706	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			Cái	1
707	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 0.5-10ul	LHP2-V05	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			Cái	1
708	Nhíp thẳng 25cm		AAS		Pakistan			Cái	1
709	Nhíp thẳng 16cm		AAS		Pakistan			Cái	1
710	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical		Ý			Gói/ 500 cái	1
711	Đầu tips trắng 0-10ul	20-0010	Biologix		Trung Quốc			Gói/ 1000 cái	1
712	Đầu tips vàng có khóa 0-	28.052	Flmedical		Ý			Gói/ 1000 cái	1

	200ul								
713	Adenine hemisulphate anhydrous	A0908.0005	Duchefa		Hà Lan			Chai/5g	1
714	Aluminium Chloride Hexahydrate. AlCl3 6H2O		Xilong		Trung Quốc			Chai/500g	1
715	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33029	Meridian		Đức			Hộp/200 lanes	1
716	Thuốc nhuộm Nile Red	72485-100MG	Merck					Chai/100 mg	1
717	Natri dichloroisocyanurat		Himedia			Himedia	Dạng: bột trắng	Chai/500 gam	1
718	Pectinase enzyme							Chai/5g	1
719	Cellulase enzyme							Chai/5g	1
720	KNO3		Trung Quốc					Chai/500g	1
721	NH4NO3		Trung Quốc					Chai/500g	1
722	Đèn cồn inox (100ml và 200 ml)				Trung Quốc/Việt Nam			cái	1
723	Dung dịch đệm, NdeI	ER0581	Thermo Fisher	2024	Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Nồng độ: 10 U/μL Độ nhạy methyl hóa: Không nhạy cảm với Methyl hóa Dam, Không nhạy cảm với Methyl hóa Dcm, Không nhạy cảm với Methyl hóa CpG	500 unit	1
724	Acetone, C3H6O	A/0600/P C17	Fisher Scientific	2024	Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Dạng vật chất: Lỏng pH: 7 Độ nóng chảy: -95°C	Chai/2,5 lít	1
725	Kit tách chiết DNA	EX-DNA02.1 F	Khoa Thương	2024	Việt Nam	Khoa Thương	Được sử dụng để tách chiết và tinh sạch DNA nhằm cung cấp đủ hàm lượng DNA chất lượng cho các xét nghiệm bằng PCR.	Bộ/50 test	1
726	Guanidine thiocyanate (GITC), CH5N3.C HNS	GB0244	Biobasic	2024	Canada	Biobasic	Dùng trong sinh học phân tử	chai 250g	1

727	Nước khử ion, DEPC water	DD-052	ABT	2025	Việt Nam	ABT	Nước khử ion, đã qua xử lý diethylpyrocarbonate (DEPC) và nước lọc màng 0,22 µm. Nó lý tưởng cho các ứng dụng liên quan đến RNA.	Chai/ 100 ml	1
728	Ethanol absolute, C2H6O	117.113.023	GHTEC H	2025	Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Dạng vật chất: Chất lỏng không màu Tỷ trọng tương đối (nước = 1): 0,79 Mật độ hơi tương đối (không khí = 1): 1,59	Chai/ 500 ml	1
729	Găng tay không bột size S	Latex-không bột Size M	Vglove	2025	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size M, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100 cái	5
730	Găng tay không bột size M	Latex-không bột Size M	Vglove	2025	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size M, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100 cái	5
731	Găng tay nilon	GE-03L	GREEN ECO	2025	Việt Nam	Stavian	Thành phần: HDPE, LLDPE, chất tự hủy D2W	Hộp/ 50 bộ	5
732	Ly giấy 120 mL	2OZ	Co.op Select	2025	Việt Nam	Sài Gòn Coop	Giấy phủ màng nhựa PE, (92% nguyên liệu giấy, 8% nhựa PE). Lớp tiếp xúc trực tiếp thực phẩm bằng nhựa PE	Gói/ 20 cái	10
733	Đầu tips 10µl	20-0010	Biologix	2025	Trung Quốc	Biologix	Vật liệu: polypropylene Dung tích: 10µl	Gói/ 1000 cái	3
734	Đầu tips 200µl	20-0200	Biologix	2025	Trung Quốc	Biologix	Vật liệu: polypropylene Dung tích: 200µl	Gói/ 1000 cái	3
735	Đầu tips xanh 1000µl	1001/E	Aptaca	2025	Ý	Aptaca	Vật liệu: polypropylene Dung tích: 50-1000µl	Gói/ 1000 cái	3
736	Ống ly tâm, eppendoff 1,5 ml	23053	Flmedical	2025	Ý	Flmedical	Ống ly tâm 1,5 ml hình nón Vật liệu: nhựa PP có nắp bằng	Gói/ 500 cái	5

737	Ống ly tâm, eppendoff 0,5 ml	1963-2	Flmedical	2025	Ý	Flmedical	Ống ly tâm 0,5 ml hình nón Vật liệu: nhựa PP có nắp bằng	Gói/ 1000 cái	3
738	Bao rác đại 780 x 900 mm	DD780	Đại Hoàng Nguyên	2025	Việt Nam	Đại Hoàng Nguyên	Size sản phẩm: đại, 780 x 900mm Sản phẩm có màu đen, thân thiện với môi trường	kg	4
739	Ống ly tâm, Falcon 15ml	50015	SPL	2025	Hàn Quốc	SPL LIFE SCIENCES	Chất liệu: PP/HDPE Kích thước: 17.00 x 120.70 mm	Thùng/ 500 cái	1
740	Giấy A4 70gsm	A4-70gsm	Double A	2025	Việt Nam	Double A	Chất lượng : Giấy trắng đẹp, láng, mịn Quy cách : Khô A4 (500sheets/ Ream) Định lượng : 70gsm	Rem	5
741	Đĩa nuôi cấy 96 giếng	30096	SPL	2025	Hàn Quốc	SPL LIFE SCIENCES	Đáy bằng 96 vị trí Kích thước: 85.40 x 127.60 x 14.40 mm	Thùng/ 50 cái	1
742	Giấy vệ sinh	An An 2 lớp	An An	2025	Việt Nam	Công ty TNHH NewToyo Puppy VN	Dạng cuộn, giấy vệ sinh 2 lớp Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.	Lốc/ 10 cuộn	5
743	Ống hút nhựa thẳng 1ml, tiệt trùng	91001	SPL	2025	Hàn Quốc	SPL LIFE SCIENCES	Chất liệu: PS Dung tích: 1ml DNase / RNase - free	Hộp/ 100 cái	1
744	MEM, autoclavable, no glutamine, powder	11700077	Thermo Scientific	2025	Mỹ	Thermo Fisher scientific	Dòng tế bào: HeLa, BHK-21, 293, HEP-2, HT-1080, MCF-7 và nguyên bào sợi Loại tế bào: Tế bào hình sao chuột sơ cấp	Chai/ 10 Lit	1
745	Ống ly tâm, eppendoff 2 ml	23073	Flmedical	2025	Ý	Flmedical	Ống ly tâm 2 ml đáy tròn Vật liệu: nhựa PP có nắp bằng	Gói/ 500 cái	2
746	Dụng cụ hút chính xác 10-100 µl	00-NAR-100	Nichiryo	2025	Nhật Bản	Nichiryo	Dung tích: 10-100µl Độ chính xác ở: 10µl: ±3.0% 50µl: ±1.0% 100µl: ±0.8%	Cái	1
747	H-taq polymerase	SHT06-R250	Solgent	2025	Hàn Quốc	Solgent	Dùng cho khuếch đại PCR có độ đặc hiệu cao Định kiểu gen Enzyme khởi động nóng nhờ hóa chất Độ đặc hiệu cực cao Kích thước sản phẩm khuếch đại: ~ 1 kb	200 reactions	1

748	Bột thạch, Agar powder, Bacteriological Grade	GRM026-500G	Himedia		Ân Độ	Himedia	Số lượng vi khuẩn $\leq$ 1000 CFU/gram Số lượng nấm men & nấm mốc $\leq$ 100 CFU / gram Canxi $\leq$ 0,1%	Chai/ 500 gam	3
749	Bộ hoá chất nhuộm Gram, Gram-Color	1118850001	Merck		Đức	Merck	Phù hợp với kính hiển vi: Đạt thử nghiệm Vi sinh vật gram dương: Xanh tím đậm Vi sinh vật gram âm: Hồng đến đỏ	Bộ/ 5 x 500ml	1
750	Ống Microtube ( Eppendorf ) PP 1.5ml nắp phẳng	23053	Flmedical		Ý	Flmedical	Ống ly tâm 1,5 ml hình nón Vật liệu: nhựa PP có nắp bằng	Gói/ 500 cái	12
751	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu típ polypropylene loại từ 100 đến 1000 $\mu$ l	Gói/ 500 cái	12
752	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu típ polypropylene, loại từ 0 đến 200 $\mu$ l	Gói/ 1000 cái	12
753	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	90
754	Găng tay không bột size M	Latex-không bột Size M	Vglove		Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size M, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100 cái	5
755	Môi trường, Tryptone Type-I (Casitose Type-I)	RM014	Himedia		Ân Độ	Himedia	Dạng vật chất: Bột mịn, đồng nhất, màu trắng ngà đến vàng nhạt, dễ chảy, có mùi đặc trưng nhưng không có mùi thối rữa. Độ hòa tan: Tan tự do trong nước cất/nước tinh khiết, không tan trong rượu và etc.	Chai/ 500 gam	1
756	Môi trường, Peptone, Bacteriological	RM001	Himedia		Ân Độ	Himedia	Số lượng vi khuẩn: $\leq$ 2000 CFU / gram Số lượng nấm men & nấm mốc: $\leq$ 100 CFU / gram	Chai/ 500 gam	1

757	Bình tam giác thủy tinh miệng rộng 100ml	1120-100	ONELA B		Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Đường kính cổ: 34 mm Đường kính đáy: 64 mm Chiều cao: 105 mm	Cái	20
758	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia		Ấn Độ	Himedia	Dạng: Bột chảy tự do màu vàng đến nâu nhạt pH: 5.5-6.5	Chai/ 500 gam	1
759	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500 g	1
760	Potato Dextrose Broth	GM403-500G	Himedia		Ấn Độ	Himedia		Chai/ 500 g	1
761	Starch soluble, (C6H10O5)n	124.255.010	GHTEC H		Trung Quốc	GHTECH		Chai/ 500 gam	1
762	Sucrose		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	1
763	Phin lọc CA, lỗ lọc 0,20 µm, Ø 28mm	S7597-----FXOSK	Sartorius		Đức	Sartorius	Đường kính: 28 mm Kích thước lỗ lọc: 0,2 µm Vật liệu màng lọc: Surfactant-free cellulose acetate (SFCA)	Hộp/ 50 cái	1
764	Hydrogen Peroxide, H2O2		Xilong		Trung Quốc			Chai/ 500 ml	1
765	Dụng cụ hút chính xác 1 - 10mL kèm đầu tip		Eppendorf, Thermo, Gilson			Eppendorf, Thermo, Gilson		Cái	2
766	Lugol								1
767	Bao giày			2027	VN			Bịch 50 cái	1
768	Bao tóc			2027	VN			Bịch 100 cái	1
769	Găng tay size XS			2027	VN			Hộp 50 đôi	20
770	Găng tay size S			2027	VN			Hộp 50 đôi	20
771	Găng tay size M			2027	VN			Hộp 50 đôi	20
772	Ống nhỏ giọt nhựa, Pipette pasteur 3 mL vô trùng từng cái			2027	VN			Hộp 500 cái	1
773	Miếng lót dệm chân phòng thí nghiệm			2027	VN			Hộp 10 tấm	1

774	Cá từ			2027	Trung Quốc			con	5
775	Nước cất 2 lần				VN			1L	60
776	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	30
777	Giấy vệ sinh Pulpy hồng							Thùng 100 cái	1
778	Đầu tip cỡ cao: xanh							Bịch 500 cái	1
779	Đầu tip cỡ cao: vàng							Bịch 500 cái	1
780	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	30
781	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kẻ vạch 50ml-30×115mm	21403	Flmedical		Ý			Gói/ 100 cái	1
782	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical		Ý			Gói/ 50 cái	1
783	Ống Microtube ( Eppendorf ) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical		Ý			Gói/ 500 cái	1
784	Đầu tip xanh 100-1000ul	28053	Flmedical		Ý			Gói/ 500 cái	1
785	Đầu tip trắng 0-10ul	20-0010	Biologix		Trung Quốc			Gói/ 1000 cái	1
786	Đầu tip vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical		Ý			Gói/ 1000 cái	1
787	Dây thun		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1
788	Găng tay không bột size M		Top Glove		Malaysia			Hộp/ 100 cái	1
789	Giấy A4 70gsm		Việt Nam		Việt Nam			Rem	1
790	Giấy vệ sinh		Saigon Care		Việt Nam			Lốc/ 10	1

								cuộn	
791	Nước rửa tay		Lifebouy		Việt Nam			Chai/ 450 g	1
792	Tryptone Water (Tryptone Broth)	M463-500G	Himedia		Ấn Độ			Chai/ 500g	1
793	di-Potassium hydrogen phosphate trihydrate, K <sub>2</sub> HPO <sub>4</sub> . 3H <sub>2</sub> O		Xilong		Trung Quốc			Chai/ 500g	1
794	Bột thạch agar		Platapia ntong		Thái Lan			Kg	1
795	Bông không thấm		Bảo Thạch		Việt Nam			Kg	1
796	Phiến kính (lammel) 22x22 mm	101050	Marienf eld					Hộp/ 100 cái	1
797	Giấy An An		An An		Việt Nam			Gói/ 10 cuộn	1
798	Bật lửa		Việt Nam		Việt Nam			Cái	1
799	Sodium potassium tartrate tetrahydrate, C <sub>4</sub> H <sub>4</sub> KN aO <sub>6</sub> .4H <sub>2</sub> O		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	1
800	α-Glucosidase from Saccharomyces cerevisiae	G5003-100UN	Sigma					100 units	1
801	Potassium acetate	PB0438	Biobasic		Canada			Chai/ 500g	1
802	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiết trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL		Hàn Quốc			Thùng/ 50 cái	1
803	Thanh khuấy từ 6*30mm		DINLA B LABOR GERÄT E		Châu Âu			Cái	1
804	Thanh khuấy từ 8*50mm		DINLA B LABOR GERÄT E		Châu Âu			Cái	1

805	Túi rác 55x65cm		Co.op Select		Việt Nam			Kg	1
806	Petroleum Ether 60- 90		Chemsol		Việt Nam			Chai/ 500ml	1
807	Cốc đốt thủy tinh thập thành 250ML, khắc vạch trắng	BLS.1000. 07	Biohall German y		Ấn Độ	Biohall		Cái	1
808	N-hexan		Chemsol		Việt Nam			Chai/5 00 ml	1
809	Dimethyls ulfoxide (DMSO)		GHTEC H		Trung Quốc			Chai/ 500g	1
810	Giấy lọc tờ định tính cháy trung 102, 600 x 600-mm		Newstar		Trung Quốc			Tờ	1
811	Đĩa nuôi cấy 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL		Hàn Quốc			Thùng/ 50 cái	1
812	2,2'- Azino- bis(3- ethylbenz othiazolin e-6- sulfonic acid) diammoni um salt	A1888-1G	Sigma					Chai/ 1g	1
813	Băng keo trong băng 5cm		Việt Nam		Việt Nam			Cuộn	1
814	Cốc thủy tinh 1000ml	1101-1000	ONELA B		Trung Quốc			Cái	1
815	Cốc thủy tinh 100ml	1101-0100	ONELA B		Trung Quốc			Cái	1
816	Màng bọc thực phẩm 30cm x 30 m		Việt Nam		Việt Nam			Cuộn	1
817	Cốc đốt thủy tinh thập thành 50ML, khắc vạch trắng	BLS.1000. 04	Biohall German y		Ấn Độ	Biohall		Cái	1

818	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 250ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.07	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	1
819	Nước rửa chén		Sunlight		Việt Nam			Chai/750 g	1
820	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 10-100ul	LHP2-V10	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			Cái	1
821	3,5-Dinitrosalicylic acid,	GRM1582-25G	Himedia		Ấn Độ			Chai/25g	1
822	Cốc thủy tinh 500ml	1101-0500	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
823	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			Cái	1
824	Petri thủy tinh 90/15mm		DINLAB LABORGERÄTE		Châu Âu			Cái	1
825	Peptone		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/250g	1
826	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 500-5000ul	LHP2-V500	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			Cái	1
827	Đèn cồn 150ml		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1

828	Ethanol 96%, C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH	64-17-5-96	Chemsol	2025	Việt Nam	VINA CHEM	Nồng độ phần trăm: 96% Dạng vật chất: Chất lỏng Trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng	Lít	60
829	Bột thạch, Agar	Agar-1Kg	Hải Long	2025	Việt Nam	Hải Long	Dạng vật lý: bột Màu: trắng Dùng cấy mô Tan tốt trong nước nóng trên 85°C, không tan trong nước lạnh.	Kg	2
830	Bút lông dầu	WB-03	Thiên Long	2025	Việt Nam	Thiên Long	Bề rộng 2 nét viết: 0.8mm & 6mm Màu mực: Đỏ, xanh Loại: viết bảng trắng có thể xóa	Cái	10
831	Dung dịch đệm, NdeI	ER0581	Thermo Scientific	2025	Mỹ	Thermo Fisher scientific	Dung dịch đệm tương thích: Dung dịch đệm 10X O Loại sản phẩm: Enzyme cắt giới hạn Nồng độ: 10 U/μL	500 unit	1
832	Tuýp PCR 0.2ml	60-0082	Biologix	2025	Trung Quốc	Biologix	Vật liệu: Polypropylene Dung tích: 0,2ml	Gói/1000 cái	1
833	Đầu tip 1250μl	BT1250	Neptune	2025	Mỹ	Neptune	Dung tích: 1250 μl Bộ lọc Polyethylene mật độ cao	Hộp/96 cái	1
834	Đầu tip 200μl, có lọc	BT200	Neptune	2025	Mỹ	Neptune	Dung tích: 200 μl Bộ lọc Polyethylene mật độ cao	Hộp/96 cái	2
835	Đầu tip dài 10ul, có lọc	BT10XLS3	Neptune	2025	Mỹ	Neptune	Dung tích: 10 μl Đầu pipet Neptune được làm từ polypropylen nguyên chất.	Hộp/96 cái	2
836	Bút marker màu xanh	PM-04	Thiên Long	2025	Việt Nam	Thiên Long	Bề rộng nét: 1 mm & 0,4 mm Màu: xanh Trọng lượng: 10 gam	Cái	10
837	Bột thạch agar		Hải Long		Việt Nam			Kg	1
838	Bông không thấm		Bảo Thạch		Việt Nam			Kg	1
839	Màng lọc Cellulose nitrate, lỗ lọc 0.20um, ĐK 47mm, màng trắng kẻ sọc đen, đã tiệt trùng	11407--47---CAN	Sartorius					Hộp/100 tờ	2

840	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 50ml-30×115mm	21401	Flmedical		Ý			Gói/100 cái	1
841	Ống nghiệm thủy tinh có nút vặn F18X180MM-30ML- boro 3.3	BLS.2201.06	BIOHALL GERMANY		Án Độ	Biohall		Cái	1
842	Paraffin liquid		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/500ml	1
843	Peptone		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/250g	1
844	Đĩa petri nhựa PS - F60x14.2mm- vô trùng	29150	Flmedical		Ý			Thùng/1080 cái	1
845	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2mm- vô trùng	29162	Flmedical		Ý			Thùng/480 cái	1
846	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597-----FXOSK	Sartorius					Hộp/50 cái	1
847	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597-----FXOSK	Sartorius					Hộp/50 cái	1
848	Potassium dihydrogen phosphate , KH <sub>2</sub> PO <sub>4</sub>		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/500g	1

849	Potassium Hydroxide, KOH		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500g	1
850	Potato Dextrose Broth	GM403-500G	Himedia		Án Độ			Chai/ 500g	1
851	Resazurin sodium	RM125-5G	Himedia		Án Độ			Chai/ 5g	1
852	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500 g	1
853	Sodium Dihydrogen Phosphate dihydrate, NaH <sub>2</sub> PO <sub>4</sub> .2H <sub>2</sub> O		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500 g	1
854	Nessler's reagent	1090280500	Merck		Đức			Chai/ 500ml	1
855	Trichoderma harzianum Selective Agar Base	M1836-500G	Himedia		Án Độ			Chai/ 500g	1
856	Tween 80		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500ml	1
857	Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia		Án Độ			Chai/ 500g	1
858	Glycerol, 99+%, C <sub>3</sub> H <sub>8</sub> O <sub>3</sub>	G/0650/15	Thermo Fisher		Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Điểm nóng chảy: 18°C Ph: 5 Điểm sôi: 290°C	Chai/ 1 Lít	1
859	BHI Broth (Brain Heart Infusion Broth)	M210-500G	Himedia		Án Độ	HIMEDIA	HM infusion powder #: 12.500 BHI powder: 5.000 Proteose peptone: 10.000	Chai/ 500 gam	1
860	Đĩa 96 giếng	30096	SPL		Hàn Quốc	SPL Life Sciences	Kích thước: 85,40 x 127,60 x 14,40 DNase / RNase – free	Thùng/ 50 cái	1
861	Tween 20, C <sub>58</sub> H <sub>113</sub> O <sub>26</sub>	125.301.010	GHTEC H		Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Mật độ (20°C) (g/cm <sup>3</sup> ): 1.08~1.13 Độ hòa tan trong etanol: Đạt Độ axit (KOH), mg/g: ≤2.0	Chai/ 500 ml	1
862	Dimethyl sulfoxide, C <sub>2</sub> H <sub>6</sub> OS	123.041.010	GHTEC H		Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Dạng vật lý: Chất lỏng không màu, không mùi. Mật độ tương đối: 1,10 Điểm nóng chảy (°C): 18,45 Tính tan: Tan trong nước, tan trong etanol, axeton, etc, cloroform.	Chai/ 500 ml	1

863	Nessler's reagent	1.090.280.100	Supelco		Đức	Merck	Dạng: lỏng Cấp chất lượng: 100	Chai/ 100 ml	1
864	CTAB, C19H42BrN	MB101	Himedia		Ấn Độ	Himedia	Dạng vật chất: Bột hoặc tinh thể màu trắng Độ hòa tan: 33,3 mg hòa tan trong 1 mL methanol pH: 5,00 - 7,00	Chai/ 100 gam	1
865	Triton X-100 For Molecular Biology, C34H62O11	MB031-100ML	HIMEDIA		Ấn Độ	HIMEDIA	Dạng vật lý: Chất lỏng nhớt không màu đến vàng nhạt hơi mờ Độ hòa tan: 33,3 mg hòa tan trong 1 mL nước FTIR : Phù hợp với mẫu tiêu chuẩn	Chai/ 100 ml	1
866	Ống ly tâm 50 ml	21401	Flmedical	2025	Ý	Flmedical	Vật liệu: Nhựa PP Kiểu: Có nắp vận Kích thước: 30x115 mm	Gói/ 100 cái	2
867	Ống ly tâm 15 ml	21408	Flmedical	2025	Ý	Flmedical	Vật liệu: Nhựa PP Kích thước: 17x120 mm	Gói/ 50 cái	4
868	Nhíp thẳng 25cm		AAS		Pakistan			Cái	20
869	Nhíp cong 25cm		AAS		Pakistan			Cái	20
870	Ống nhỏ giọt nhựa, Pipette pasteur 3 mL	US-C4381004 OPH	ONELAB	2025	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Dung tích: 3 ml Chiều dài: 155 mm	Hộp/ 500 cái	2
871	Bơm tiêm 1ml	BT1	Vinahankook	2025	Việt Nam	Vinahankook	Bơm tiêm 1ml được khử trùng bằng khí E.O. Sản xuất theo công nghệ Hàn Quốc đảm bảo vô trùng, không gây độc, không gây sốt.	Hộp/ 100 cái	2
872	Găng tay không bột size M	Latex-không bột Size M	Vglove	2025	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size M, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100 cái	6

873	Găng tay không bột size S	Latex-không bột size S	Vglove	2025	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size S, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám.; Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100 cái	5
874	Ống Microtube ( Eppendorf ) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical		Ý	Flmedical	Ống ly tâm 1,5 ml hình nón Vật liệu: nhựa PP có nắp bằng Trong suốt	Gói/ 500 cái	3
875	Ethanol absolute, C <sub>2</sub> H <sub>6</sub> O	E/0650DF /17	Thermo Fisher		Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Phần trăm độ tinh khiết: 99,8% Dạng vật chất: Lỏng pH: 7 Điểm sôi: 78° C	Chai/ 2,5 Lít	1
876	Ống PCR 0,2ml	MB-P02-A	Gunster		Trung Quốc	Gunster	Vật liệu: nhựa PP USP Thể tích: 0.2ml Không có: DNase, RNase, DNA, PCR Inhibitor, ATP, Endotoxin	Gói/ 500 cái	2
877	Đầu tips trắng 0-10ul	20-0010	Biologix		Trung Quốc	Biologix	Vật liệu: Nhựa PP Dung tích hút mẫu: 10µl Có thể hấp tiệt trùng	Gói/ 1000 cái	2
878	Lam kính (Microscope slides)	GT201-7102	Greetmed				Lame kính trơn	Hộp/ 72 cái	6
879	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	30
880	Đầu tips vàng có khóa 0-200 µl	28052	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu tips màu vàng polypropylene, loại từ 0 đến 200 µl	Gói/ 1000 cái	5
881	Ethanol absolute, C <sub>2</sub> H <sub>6</sub> O	E/0650DF /17	Thermo Fisher		Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Phần trăm độ tinh khiết: 99,8% Dạng vật chất: Lỏng pH: 7 Điểm sôi: 78° C	Chai/ 2,5 Lít	1
882	EZ-10 Column & collection tub	SD5005	Biobasic		Canada			Gói/ 100 cái	1

883	X-Gal	BB0083	Biobasic		Canada	Biobasic	Dạng: Bột tinh thể màu trắng đến trắng ngà Màu của dung dịch (1% trong DMF/nước 1:1): Colorless	Chai/ 1 gam	1
884	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	60
885	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kẻ vạch 50ml-30×115mm	21403	Flmedical		Ý			Gói/ 100 cái	2
886	Ống PCR 0,2ml	MB-P02-A	Gunster		Trung Quốc	Gunster	Vật liệu: nhựa PP USP Thể tích: 0.2ml Không có: DNase, RNase, DNA, PCR Inhibitor, ATP, Endotoxin	Gói/ 500 cái	5
887	Ống Microtube (Eppendorf) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical		Ý	Flmedical	Ống ly tâm 1,5 ml hình nón Vật liệu: nhựa PP có nắp bằng Trong suốt	Gói/ 500 cái	10
888	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu tips polypropylene loại từ 100 đến 1000 µl	Gói/ 500 cái	10
889	Đầu tips trắng 0-10ul	20-0010	Biologix		Trung Quốc	Biologix	Vật liệu: Nhựa PP Dung tích hút mẫu: 10µl Có thể hấp diệt trùng	Gói/ 1000 cái	5
890	Đầu tips vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu tips màu vàng polypropylene, loại từ 0 đến 200 µl	Gói/ 1000 cái	5
891	Potassium Acetate	P171-500	Fisher		Mỹ	Fisher		Chai / 500 g	1
892	2 × Phanta Max Master Mix	P515-02	Vazyme		Trung Quốc	Vazyme		Bộ/ 5 mL	1

893	Môi trường vi sinh Coagulase Rabbit Plasma	BR00208	Biokar		Pháp	Biokar Diagnostics	Cấy khuẩn lạc để xác nhận vào môi trường nuôi cấy Brain Heart (BK015) và ủ 24 giờ ở 37°C. • Cấy 0,1 mL dịch nuôi cấy Brain Heart vào ống huyết tương thỏ. • Trộn đều. Ủ ở 35°C hoặc 37°C trong 4 đến 24 giờ.	Hộp/10 lọ	2
894	Agar powder	GRM026-500G	Himedia		Án Độ	HIMEDIA	Số lượng vi khuẩn ≤ 1000 CFU/gram Số lượng nấm men & nấm mốc ≤ 100 CFU / gram Canxi ≤ 0,1%	Chai/500 gam	1
895	Găng tay không bột size M	Latex-không bột Size M	Vglove		Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size M, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/100 cái	3
896	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	90
897	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu tips polypropylene loại từ 100 đến 1000 µl	Gói/500 cái	8
898	Đầu tips vàng có khóa 0-200 µl	28052	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu tips màu vàng polypropylene, loại từ 0 đến 200 µl	Gói/1000 cái	8
899	PETRIFILM SALX PLATE	6536	3M		Mỹ			Gói/50 đĩa	1
900	PETRIFILM SAL MONELL ACONFIRMATION DISK	6538	3M		Mỹ			Gói/5 đĩa	4
901	PETRIFILM STAPH EXPRESS PLT	6490	3M		Mỹ			Gói/50 đĩa	1
902	PETRIFILM STAPH EXP DI	6492	3M		Mỹ			Gói/20 cái	1

	SKS								
903	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2 mm- vô trùng	29162	Flmedical		Ý			Thùng/ 480 cái	2
904	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597-----FXOSK	Sartorius					Hộp/ 50 cái	1
905	Bơm tiêm nhựa sử dụng một lần 20ml		Vinahan kook		Việt Nam			Hộp/ 50 cái	3
906	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kê vạch 50ml- 30x115mm	21403	Flmedical		Ý			Gói/ 100 cái	5
907	Môi trường, Tryptone Type-I (Casitose Type-I)	RM014	Himedia		Ân Độ	Himedia	Dạng vật chất: Bột mịn, đồng nhất, màu trắng ngà đến vàng nhạt, dễ chảy, có mùi đặc trưng nhưng không có mùi thối rữa. Độ hòa tan: Tan tự do trong nước cất/nước tinh khiết, không tan trong rượu và etc.	Chai/ 500 gam	1
908	Môi trường, Peptone, Bacteriological	RM001	Himedia		Ân Độ	Himedia	Số lượng vi khuẩn: ≤2000 CFU / gram Số lượng nấm men & nấm mốc: ≤ 100 CFU / gram	Chai/ 500 gam	1
909	Xylose Lysine Deoxycholate Agar (XLD)	M031-500g	Himedia		Ân Độ	Himedia		Chai/ 500g	1
910	Thuốc thử kovac's	1092930100	Millipore		Đức	Merck	Mật độ: 0.92 g/cm <sup>3</sup> (20 °C) Điểm chớp cháy: 36°C	Chai/ 100 ml	1
911	Violet Red Bile Agar (VRBA)	M049-500G/70189	Himedia /Merck			Himedia/Merck		Chai/ 500g	1

912	Quả bóp cao su							cái	50
913	Chổi rửa ống nghiệm							cái	50
914	Chai nhỏ giọt LDPE 250mL							cái	10
915	Chai nhỏ giọt LDPE 500mL							cái	1
916	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 100mm	077.01.004	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Kích thước : 16x100mm	cái	50
917	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM	BLS.WR.10	Biohall	2024	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, Kích thước 16x160mm	cái	50
918	Borax							Chai/ 500 ml	5
919	Silver Nitrate AgNO <sub>3</sub>		Xilong		Trung Quốc			chai 100 g	1
920	FeSO <sub>4</sub> .7H <sub>2</sub> O	7782-63-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 99.0~101.0 % .Hàm lượng Mn ≤0.05 % Hàm lượng As ≤0.0002%	500g/c hai	5
921	CuSO <sub>4</sub> .5H <sub>2</sub> O							500g/c hai	5
922	Na <sub>2</sub> S.9H <sub>2</sub> O	1313-84-4	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 98 % . Hàm lượng NH <sub>4</sub> ≤ 0.002 % . Chất không hoà tan trong nước ≤ 0.002 %	500g/c hai	1
923	Isopropanol								5
924	Cyclohexene	8028240500	Merck	2023	Đức	Merck	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.0%. Tỷ trọng 0.810-0.811	500ml/ chai	1
925	Phenol							500g/c hai	1
926	KCl				Trung Quốc			500ml/ chai	5
927	Na <sub>3</sub> PO <sub>4</sub> .12H <sub>2</sub> O				Trung Quốc			500g/c hai	5
928	NH <sub>4</sub> Cl				Trung Quốc			500g/c hai	5
929	AlCl <sub>3</sub> .6H <sub>2</sub> O				Trung Quốc			500g/c hai	5
930	Giấy cân				Trung Quốc	ONELAB	Giấy cân 100x100mm	500 tờ/hộp	5
931	Buret thủy tinh khóa nhựa 25ml	25.1642fa	ONELAB	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh class A Khóa: Nhựa PTFE Thể tích: 25 ml	Cái	7

							Vạch chia 0,1 ml		
932	Thiết bị gia nhiệt	HP-30A	Daihan	2024	VN	Daihan	Công suất: 1.2 kw Kích thước mặt gia nhiệt: Ø180mm Số vị trí đặt mẫu: 01	Cái	5
933	Volt kế 0-10 V				Trung Quốc	Victor	Dụng cụ đo điện áp, điện trở, dòng điện	Cái	2
934	Aniline, 99+%, ACS reagent		Thermo Scientific					Chai/ 500 ml	1
935	Acetic anhydride	A/0480/P B17	Fisher	2023	Mỹ	Fisher		c/2.5 L	1
936	Quả bóp cao su							cái	50
937	Chổi rửa ống nghiệm							cái	50
938	Chai nhỏ giọt LDPE 250mL							cái	10
939	Chai nhỏ giọt LDPE 500mL							cái	1
940	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 100mm	077.01.004	Isolab	2023	Đức	Isolab	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Kích thước : 16x100mm	cái	50
941	Ống nghiệm thủy tinh F16 X 160MM	BLS.WR.10	Biohall	2024	Ân Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, Kích thước 16x160mm	cái	50
942	Borax							Chai/ 500 ml	1
943	Silver Nitrate AgNO3		Xilong		Trung Quốc			chai 100 g	1
944	FeSO4.7H2O	7782-63-0	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: 99.0~101.0 % .Hàm lượng Mn ≤0.05 % Hàm lượng As ≤0.0002%	500g/c hai	1
945	CuSO4.5H2O							500g/c hai	1
946	Na2S.9H2O	1313-84-4	Xilong	2025	Trung Quốc	Xilong	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 98 % . Hàm lượng NH4 ≤ 0.002 % . Chất không hòa tan trong nước ≤ 0.002 %	500g/c hai	1
947	Isopropanol								1
948	Cyclohexene	8028240500	Merck	2023	Đức	Merck	Phần trăm độ tinh khiết: ≥ 99.0%. Tỷ trọng 0.810-0.811	500ml/ chai	1
949	Phenol							500g/c hai	1

950	KCl				Trung Quốc			500ml/ chai	1
951	Na <sub>3</sub> PO <sub>4</sub> .1 2H <sub>2</sub> O				Trung Quốc			500g/c hai	1
952	NH <sub>4</sub> Cl				Trung Quốc			500g/c hai	1
953	AlCl <sub>3</sub> .6H 2O				Trung Quốc			500g/c hai	1
954	Giấy cân				Trung Quốc	ONELAB	Giấy cân 100x100mm	500 tờ/hộp	6
955	Buret thủy tinh khóa nhựa 25ml	25.1642fa	ONELA B	2024	Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh class A Khóa: Nhựa PTFE Thể tích: 25 ml Vạch chia 0,1 ml	Cái	7
956	Thiết bị gia nhiệt	HP-30A	Daihan	2024	VN	Daihan	Công suất: 1.2 kw Kích thước mặt gia nhiệt: Ø180mm Số vị trí đặt mẫu: 01	Cái	2
957	Aniline, 99+%, ACS reagent		Thermo Scientifi c					Chai/ 500 ml	1
958	Acetic anhydride	A/0480/P B17	Fisher	2023	Mỹ	Fisher		c/2.5 L	1
959	UFC2003 24 Amicon® Ultra Centrifug al Filter	UFC2003 24	Amicon ® Ultra Centrifug al Filter		Mỹ	Merck	3 kDa MWCO sample volume 2 mL, regenerated cellulose membrane, MWCO 3 kDa	Hộp/24 cái	1
960	UFC8030 24 Amicon® Ultra Centrifug al Filter	UFC8030 24	Amicon ® Ultra Centrifug al Filter		Mỹ	Merck	30 kDa MWCO sample volume 4 mL, regenerated cellulose membrane, MWCO 30 kDa	Hộp/24 cái	1
961	Diethyl ether, C <sub>4</sub> H <sub>10</sub> O	60-29-7	Chemsol		Việt Nam	VINA-CHEM	Nồng độ: 99% Dạng vật chất: Lỏng Quy cách đóng gói: chai 500 ml	Chai/ 500 ml	9
962	Isopropan ol, CH <sub>3</sub> CHO HCH <sub>3</sub>	CH <sub>3</sub> CHO HCH <sub>3</sub> - 500ML	Chemsol		Việt Nam	VINA-CHEM	Hộp chất không màu, dễ cháy với mùi mạnh. Quy cách đóng gói: chai 500 ml	Chai/ 500 ml	2
963	Methanol		chemsol		Việt Nam	VINA-CHEM		chai/ 500 ml	5
964	Zeatin	PCT0813- 100MG	Himedia			Himedia		chai/10 0mg	1
965	Tris base, Tris(hydr oxymethy l)aminom ethane	T1503- 250G	Sigma			Sigma		chai/25 0g	1
966	6- Benzylade nine	B3408	Sigma			Sigma		chai/5g	1
967	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500 g	3

968	Sulfuric acid, H2SO4	114.006.028	GHTEC H		Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Dạng vật chất: là chất lỏng nhớt trong suốt không màu, không mùi. Tỉ trọng tương đối: 1,83 Mật độ hơi tương đối: 3,4	Chai/500 gam	2
969	Ống nghiệm 25x220	BLS.WR.17	Biohall Germany	2024	Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: ASTM E-438 Type-1 Class A, Thủy tinh Boro 3.3. Đường kính: 25 mm Cao: 200 mm	Cái	100
970	Bột thạch agar		Hải Long					Kg	1
971	Đường biên hòa		Biên Hòa		Việt Nam			Kg	5
972	Đầu tip trắng 5 mL		Flmedical		Ý	Flmedical		gói/50 cái	1
973	Ống ly tâm nhựa, PP đáy nhọn, kẻ vạch, 15 mL	21408	Flmedical		Ý	Flmedical		gói/50 cái	1
974	Giấy bạc 30cmx5m	R12	Ringo	2024	Việt Nam	Ringo	Loại sản phẩm: Màng nhôm bọc thực phẩm Kích thước: Dài 5 m x rộng 30 cm	Cuộn	4
975	Màng bọc thực phẩm 0,3 x 30m	MBTP.30	Coop Select	2024	Việt Nam	Sai Gon Coop	Định lượng: 0.3x30m Thành phần: Nhựa PVC	Cuộn	4
976	Bông gòn thấm	Bông-1KG	Bảo Thạch	2024	Việt Nam	Châu Ngọc Thạch	Vật liệu: 100% bông xơ tự nhiên Khả năng thấm hút cao và nhanh. Mịn màng, mềm mại, không gây kích ứng da. Thân thiện môi trường, bông trắng và sạch. Bông có sợi sơ dài và chắc chắn, nên khi sử dụng sẽ không bị đổ bụi.	Kg	2
977	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long		Việt Nam			Cái	5
978	Kéo văn phòng 21cm		Trung Quốc		Trung Quốc			Cái	2
979	Lamelle/Phiên kính 22*22mm		Greetmed		Trung Quốc			Hộp/100 cái	1
980	Dây thun		Việt Nam		Việt Nam			Kg	2
981	Nước rửa chén hương chanh	Sunlight-chanh-3,6kg	Sunlight	2024	Việt Nam	Unilever		Gói/3.6 kg	2

982	Vá inox 35 mL				Việt Nam			cái	2
983	Xe đẩy inox 2 tầng				Việt Nam			xe	1
984	Băng keo trong băng 5cm		Việt Nam		Việt Nam			Cuộn	2
985	Môi trường MS 50L		Hà Lan		Hà Lan	Duchefa		chai	1
986	Ethanol absolute	E/0650DF/17	Fisher					Chai/ 2.5 L	1
987	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	30
988	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kẻ vạch 50ml-30×115mm	21403	Flmedical		Ý			Gói/ 100 cái	1
989	<b>Nước tẩy javel</b>		<b>Việt Nam</b>		<b>Việt Nam</b>			<b>Chai/ 1 kg</b>	<b>1</b>
990	Giấy cân 100x100 mm		ONELAB		Trung Quốc			Hộp/ 500 tờ	1
991	Bút Đo pH/Nhiệt Độ HALO2 Đầu Tròn Chuyên Phòng Thí Nghiệm	HI9810412				HANNA INSTRUMENTS		cái	1
992	Cellulase enzyme	50-213-231				Research Products International Corp		chai 1g	1
993	Hemicellulase	50-003-96778				Medchemexpress LLC		chai 10g	1
994	Pectinase					TCI America™		chai 25g	1
995	KNO3				Trung Quốc			chai 500g	1
996	NH4NO3				Trung Quốc			chai 500g	1
997	Keo chỉ thị nhiệt	1322-12MM	3M					Cuộn	1
998	Micropipette 8 kênh hấp tiệt trùng 5-50 ul					Phoenix Instrument-Germany		cái	1

999	Đĩa nuôi cây 96 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng, xử lý bề mặt	30096	SPL		Hàn Quốc			Thùng/ 50 cái	1
1000	di-Potassium hydrogen phosphate trihydrate, K <sub>2</sub> HPO <sub>4</sub> . 3H <sub>2</sub> O		Xilong		Trung Quốc			Chai/ 500g	1
1001	Cối chàyr sứ F100mm		ONELA B		Trung Quốc			Bộ	1
1002	Que trang thủy tinh		ONELA B		Việt Nam			Cái	1
1003	Ống nghiệm có nút 16x100mm		ONELA B		Trung Quốc			Cái	50
1004	Absisic acid (S-ABA)	A0941.0100	Duchefa		Hà Lan			100mg	1
1005	Chổi rửa dụng cụ thí nghiệm 40 cm, sợi cước trắng				Trung Quốc/Việt Nam			cái	1
1006	Chổi rửa dụng cụ thí nghiệm 30 cm, sợi cước trắng				Trung Quốc/Việt Nam			cái	1
1007	Bình tia nhựa miệng hẹp, chia vạch 500ml		ONELA B		Trung Quốc			Cái	1
1008	Chai trắng nắp vặn xanh 100ml	1407-0100	ONELA B		Trung Quốc			Cái	1
1009	Ống đong nhựa 500ml, vạch sơn xanh		ONELA B		Trung Quốc			Cái	1
1010	Ống đong nhựa 1000ml Vạch Trắng		ONELA B		Trung Quốc			Cái	1

1011	Ammonium molybdate tetrahydrate		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/500g	1
1012	Thìa cân 2 đầu tròn 220mm		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
1013	Mercury(I) chloride, 98+%	AAA1747218	Thermo Scientific Chemicals			Thermo Scientific Chemicals		chai 50g	1
1014	Mercury(I) iodide, 99+%	AA1613022	Thermo Scientific Chemicals			Thermo Scientific Chemicals		chai 100g	1
1015	Giá đa năng 4 mặt	CTR1003	Fcombio		Trung Quốc			Cái	1
1016	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			Cái	1
1017	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 500-5000ul	LHP2-V500	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			Cái	1
1018	Đèn cồn inox (100ml và 200 ml)				Trung Quốc/Việt Nam			cái	1
1019	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2 mm- vô trùng	29162	Flmedical		Ý			Thùng/480 cái	1
1020	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2	S7597-----FXOSK	Sartorius					Hộp/50 cái	1

	micromet, đường kính 28mm								
1021	EZ-10 Spin Column Plant RNA Mini-Preps Kit	BS82314	Biobasic					50 Preps/kit	1
1022	L-Proline							chai 100g	1
1023	Salicylic acid							chai 500g	1
1024	DNaseI (RNase-free) - 2000-2500 U/mL	90083	Thermo Fisher/Biolabs					lọ	1
1025	Propidium iodide	P1304MP	Thermo Fisher					lọ	1
1026	HyperLadder™ 100bp		Meridian Bioscience (Bioline)					ống 100 lanes	1
1027	FastPure Plant Total RNA Isolation Kit	RC401	Vazyme (TQ)					50 runs	1
1028	MOPS - (3-(N-morpholino)propane sulfonic acid)	M3183-100G	Merck					Chai/ 100g	1
1029	COLCHICINE 98.5% Extra Pure		TQ					Chai/ 1g	1
1030	Micropipet hấp tiệt trùng 1kênh 100 - 1000ul		Phoenix Instrument					cái	1
1031	Ferric Chloride								1
1032	Kit tách chiết, MyTaq DNA Polymerase	BIO-21105	Bioline	2024	Mỹ	Meridian Bioscience	Mạnh mẽ – khuếch đại đáng tin cậy khi có chất ức chế và ngay cả với các mục tiêu DNA khó nhất Linh hoạt – lý tưởng để khuếch đại bất kỳ mục tiêu nào lên đến	500 units	1

							5 kb, bao gồm DNA được chiết xuất từ mẫu người, động vật và thực vật		
1033	Trichloroacetic acid (TCA)					Trung Quốc		chai 500g	1
1034	Bình tam giác Miệng Hẹp 250 mL	BLS.1201.04	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	1
1035	Cốc thủy tinh thấp thành 50ml, chịu nhiệt	BLS.1000.04	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Dung tích: 50 ml Tiêu chuẩn: DIN 12331 & ISO 3819 Đường kính: 42 mm Chiều cao: 58 mm	Cái	1
1036	Cốc thủy tinh thấp thành 100ml, chịu nhiệt	BLS.1000.05	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3 Tiêu chuẩn: DIN 12331 & ISO 3819 Đường kính: 50 mm Cao: 70 mm	Cái	1
1037	Cốc thủy tinh thấp thành 250ml, chịu nhiệt	BLS.1000.07	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Tiêu chuẩn: DIN 12331 & ISO 3819 Đường kính: 70 mm Chiều cao: 95 mm	Cái	1
1038	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 500ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.09	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	1
1039	Cốc đốt thủy tinh thấp thành 1000ML, khắc vạch trắng	BLS.1000.12	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	1
1040	Pipet thẳng chia vạch 1 ML	BLS.1700.04	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	1
1041	Pipet thẳng chia vạch 2 ML-	BLS.1700.05	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	1
1042	Pipet thẳng chia vạch 5 ML	BLS.1700.08	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	1
1043	Pipet thẳng chia vạch 10 ML	BLS.1700.13	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	1
1044	Pipet bầu 1 vạch 1ML, Clas	BLS.VP.170	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	1

	s A								
1045	Pipet bầu 1 vạch 2ML,Class s A	BLS.VP.1 71	Biohall German y		Ấn Độ	Biohall		Cái	1
1046	Pipet bầu 1 vạch 5ML,Class s A	BLS.VP.1 74	Biohall German y		Ấn Độ	Biohall		Cái	1
1047	Pipet bầu 1 vạch 10ML,Class s A	BLS.VP.1 79	Biohall German y		Ấn Độ	Biohall		Cái	1
1048	Ống đong thủy tinh để lọc giác 100 ML-1ml, class A	BLS.H.16 4	Biohall German y		Ấn Độ	Biohall		Cái	1
1049	Ống đong nhựa 100ml, vạch sơn xanh/ ONELAB	D00023/1 00						Cái	1
1050	Bình định mức màu trắng 50ml	BLS.U.12 05	Biohall German y		Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, Class-A, nút nhựa PP Dung tích: 50 ml Dung sai: ±0,06 ml Tiêu chuẩn DIN ISO 1042	Cái	1
1051	Bình định mức màu trắng 100mL	BLS.U.12 06	Biohall German y		Ấn Độ	Biohall	Vật liệu: Thủy tinh Boro 3.3, Class-A, nút nhựa PP Dung tích: 100 ml Dung sai: ±0,1 ml Tiêu chuẩn DIN ISO 1042	Cái	1
1052	Phễu thủy tinh 75 mm	1503-75	ONELA B		Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Đường kính: 75 mm Đường kính cuộn phễu: 9 mm Dài: 150 mm	Cái	1
1053	Ống nghiệm 18x180m m	1231-18- 180	ONELA B		Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Kích thước: 18 mm Chiều dài: 180 mm	Cái	1
1054	Đũa thủy tinh F7 x 300 mm	1294-6- 300	ONELA B		Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Thủy tinh boro 3.3 Kích thước: Đường kính 6 mm x dài 300 mm	Cái	1
1055	Bình xịt tia 500 ml	WGF236P	AZLON		Trung Quốc	DWK	Vật liệu: LDPE Dung tích: 500 ml	Cái	1
1056	Giá đỡ ống nghiệm inox 21 vị trí	ST500-21	ONELA B		Trung Quốc	Zhejiang Huili	Khay 21 chỗ có đường kính 30mm Vật liệu thép không gỉ	Cái	1

1057	Giá pipet ngang bằng nhựa / ONELAB							Cái	1
1058	Chổi rửa ống nghiệm 16mm	VC16x160	ONELAB		Việt Nam	Hữu Đạt	Vật liệu: Sợi thép bện lông thú Kích thước: Ø16x160mm	Cái	1
1059	Bộ cối chày sứ Ø80mm	C33595-0080	ONELAB		Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Sứ Đường kính cối: 80mm	Bộ	1
1060	Đĩa nuôi cấy 24 giếng, PS, đáy phẳng, tiệt trùng	30024	SPL		Hàn Quốc	SPL	Kích thước: DNase / RNase – free	Thùng/ 50 cái	1
1061	Chai nuôi cấy nắp lọc 75cm <sup>2</sup> , PS, xử lý bề mặt, tiệt trùng	70075	SPL		Hàn Quốc	SPL		thùng/ 100 cái	1
1062	Đầu típ xanh 1000 µl	28053	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu típ polypropylene loại từ 100 đến 1000 µl	Gói/ 500 cái	1
1063	Đầu típ 200µL	28052	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu típ màu vàng polypropylene, loại từ 0 đến 200 µl	Gói/ 1000 cái	1
1064	Đầu típ trắng 10 ul	4130N00	SSI		Mỹ	SSI	Vật liệu: polypropylene Dung tích: 10 ul	Gói/ 1000 cái	1
1065	Ống ly tâm 15ml	21408	Flmedical		Ý	Flmedical	Vật liệu: Nhựa PP Tiệt trùng Kích thước: 17x120 mm	Gói/ 50 cái	1
1066	Ống ly tâm 50ml	21401	Flmedical		Ý	Flmedical	Vật liệu: Nhựa PP Kiểu: Có nắp vặn Kích thước: 30x115 mm	Gói/ 100 cái	1
1067	Ống ly tâm 15ml, tiệt trùng	50015	SPL		Hàn Quốc	SPL		gói/50 cái	1
1068	Ống ly tâm 50ml, tiệt trùng	50050	SPL		Hàn Quốc	SPL		gói/25 cái	1
1069	Giấy lọc định tính chày trung 60x60cm	1006-600	ONELAB		Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Cellulose Màu: Trắng Kích thước: 600 x 600 mm	Tờ	1
1070	Giấy Lụa Cuộn	805801	An An		Việt Nam	New Toyo Pulppy Vietnam	Quy cách: 17 ± 2 gsm, 2 lớp, 108mm x 90mm Thuận tiện trong việc di chuyển, dễ cất giữ	Cuộn	10
1071	Chổi bông cỏ quét nhà	BC63	Sai Gon Coop		Việt Nam	Sai Gon Coop	Chổi bông cỏ (hay còn gọi là chổi đốt, chổi quét nhà, chổi bông sậy, chổi chít)	Cây	1

							thuộc dòng chổi cuốn dây kẽm, có bọc nhựa, đầu lót dây nylon màu để làm tay cầm và tạo thẩm mỹ. Kích thước: dài 63cm x rộng 25cm.		
1072	Quả bóp cao su 90ml	US-C43990-0090	ONELA B		Trung Quốc	Zhejiang Huili	Vật liệu: Cao su Dung tích hút: 90ml	Cái	1
1073	Ethanol 96%, C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH	64-17-5-96	Chemsol		Việt Nam	VINA-CHEM	Phần trăm độ tinh khiết: 96% Dạng vật chất: Lỏng Quy cách đóng gói: chai 1 lít	Lít	30
1074	Trichloroacetic acid TCA				Trung Quốc			500g/c hai	1
1075	3,5-Dinitrosalicylic acid, C <sub>7</sub> H <sub>4</sub> N <sub>2</sub> O <sub>7</sub>	GRM1582	Himedia	2025	Ấn Độ	Himedia	Dạng vật chất: Tinh thể hoặc bột màu trắng đến vàng Độ hòa tan: 33,3 mg tan trong 1 mL cồn	Chai/ 25 gam	1
1076	K Na tartrate 4H <sub>2</sub> O				Trung Quốc			Chai/ 500 gam	1
1077	NaOH				Trung Quốc			Chai/ 500 gam	1
1078	Acid chlorhydric HCl				Trung Quốc			Chai/ 500 gam	1
1079	Acid sulfuric H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>				Trung Quốc			Chai/ 500 gam	1
1080	Sodium molybdate dihydrate				Trung Quốc			Chai/ 500 gam	1
1081	Na tungstate				Trung Quốc			Chai/ 500 gam	1
1082	LiSO <sub>4</sub>				Trung Quốc			Chai/ 500 gam	1
1083	KI				Trung Quốc			Chai/ 500 gam	1
1084	Methanol				Trung Quốc			Chai/ 500 mL	1
1085	Acid acetic				Trung Quốc			Chai/ 500 mL	1
1086	Tyrosine	10837100 25				Merck		Chai/ 25g	1
1087	Gallic acid 99% Extra Pure G-04324		Oxford		Ấn Độ			Chai/1 00 gam	1
1088	Piperine, 98%	A13510.0 6	Alfa Aesar		Mỹ	Thermo		5g/chai	1

1089	Berberine chloride	J62311.06	Alfa Aesar		Mỹ	Thermo		5g/chai	1
1090	Trypsin-EDTA (0.25 %) in HBSS (1x), with phenol red	TRY-3B	Capricorn Scientific		Đức	Capricorn Scientific		100 mL/chai	1
1091	0.25% Trypsin Solution, with EDTA, dissolved in PBS	PB180225	Elabscience		Trung Quốc	Elabscience		125 mL/chai	1
1092	Phosphate Buffer (PBS), powder, 5 x 1L	PB180327 P	Elabscience		Trung Quốc	Elabscience		5 x 1L	1
1093	Phosphate - Buffered Saline (PBS), pH 7.4	M1866-100G	Himedia		Ấn Độ	Himedia		100 g/chai	1
1094	Esterase from porcine liver	E3019-20KU	Sigma/Merck		Mỹ	Sigma/Merck		20000 units	1
1095	Agar powder	GRM026-500G	Himedia		Ấn Độ	Himedia	Số lượng vi khuẩn $\leq$ 1000 CFU/gram Số lượng nấm men & nấm mốc $\leq$ 100 CFU / gram Canxi $\leq$ 0,1%	Chai/ 500 gam	3
1096	Gram-Color Stain set for the Gram staining method	11188500 01	Merck			Merck	Phù hợp với kính hiển vi: Đạt thử nghiệm Vi sinh vật gram dương: Xanh tím đậm Vi sinh vật gram âm: Hồng đến đỏ	Bộ/ 5 x 500ml	1
1097	Ống Microtube ( Eppendorf ) PP 1.5ml nắp phẳng	23053	Flmedical		Ý	Flmedical	Ống ly tâm 1,5 ml hình nón Vật liệu: nhựa PP có nắp bằng	Gói/ 500 cái	8
1098	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu tips polypropylene loại từ 100 đến 1000 $\mu$ l	Gói/ 500 cái	8
1099	Đầu tips vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu tips polypropylene, loại từ 0 đến 200 $\mu$ l	Gói/ 1000 cái	8
1100	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	120

1101	Găng tay không bột size M	Latex-không bột Size M	Vglove		Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size M, Không bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/ 100 cái	2
1102	Môi trường, Tryptone Type-I (Casitose Type-I)	RM014	Himedia		Ấn Độ	Himedia	Dạng vật chất: Bột mịn, đồng nhất, màu trắng ngà đến vàng nhạt, dễ chảy, có mùi đặc trưng nhưng không có mùi thối rữa. Độ hòa tan: Tan tự do trong nước cất/nước tinh khiết, không tan trong rượu và etc.	Chai/ 500 gam	2
1103	Môi trường, Peptone, Bacteriological	RM001	Himedia		Ấn Độ	Himedia	Số lượng vi khuẩn: <math>\leq 2000\text{ CFU / gram}</math> Số lượng nấm men & nấm mốc: <math>\leq 100\text{ CFU / gram}</math>	Chai/ 500 gam	1
1104	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia		Ấn Độ			Chai/ 500g	2
1105	Sodium Chloride, NaCl		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/ 500 g	10
1106	Đĩa petri nhựa PS - F90x16.2 mm- vô trùng	29162	Flmedical		Ý			Thùng/ 480 cái	2
1107	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kẻ vạch 50ml- 30x115mm	21403	Flmedical		Ý	Guangzhou Jet Bio-Filtration Co., Ltd.	Thân ống: Polypropylene (PP) Nắp ống: Polyethylene mật độ cao (HDPE) Dung tích: 50 ml	Thùng/ 500 cái	5
1108	<b>Ampicillin</b>	A9393	Merck		Đức	Merck		Chai/5 g	1
1109	MRS broth	GM369-500G	Himedia		Ấn Độ	Himedia		Chai/500 gram	1
1110	Trichloroacetic acid (TCA)					Thermo Scientific Chemicals		chai 500g	1
1111	Trichloroacetic acid (TCA)					Thermo Scientific Chemicals		chai 1000g	1
1112	Gentamicin sulphate	CMS461-5G	Himedia		Ấn Độ			Chai/ 5g	1

1113	Vortex Mixer	DG25CA T00001840	Daihan Scientific			Daihan Scientific		cái	1
1114	Đĩa 96 giếng đáy phẳng, PS, MAXIBINDING	32296	SPL		Hàn Quốc			Thùng/100 cái	1
1115	Đĩa nuôi cấy tế bào 96 giếng, tiết trùng từng cái	07-6096	Biologix		Trung Quốc			Cái	1
1116	Ống Microtube (Eppendorf) PP 2ml nắp phẳng, nhân mờ chia vạch	23073	Flmedical		Ý			Gói/500 cái	1
1117	Điện Cực pH Thân Thủy Tinh Thông Dụng với Công BNC	HI1131B	Hanna Instrument		Romania			Cái	1
1118	Dung Dịch Điện Phân KCl 3.5M Dùng Cho Điện Cực Mối Nối Đôi	HI7082L	Hanna Instrument		Romania			Chai/500ml	1
1119	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster		Đài Loan			Gói/500 cái	1
1120	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical		Ý			Gói/500 cái	1
1121	Đầu tips vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical		Ý			Gói/1000 cái	1
1122	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường) 1 kênh 10-100ul	LHP2-V10	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			Cái	1

1123	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 0.5-10ul	LHP2-V05	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			Cái	1
1124	T4 DNA Ligase, 5u/ul	B1125	Biobasic		Canada			200 unit	1
1125	FastAP Thermosensitive Alkaline Phosphatase (1 U/uL)	EF0654	Thermo Scientific					300 units	1
1126	Cối chàyr sứ F80mm		ONELAB		Trung Quốc			Bộ	1
1127	Giấy cân 100x100 mm		ONELAB		Trung Quốc			Hộp/ 500 tờ	1
1128	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33029	Meridian		Đức			Hộp/ 200 lanes	1
1129	Resazurin sodium	RM125-5G	Himedia		Ấn Độ			Chai/ 5g	1
1130	Kanamycin monosulfate	CMS7172-5G	Himedia		Ấn Độ			Chai/ 5g	1
1131	Nhíp thẳng 16cm		AAS		Pakistan			Cái	1
1132	Nhíp thẳng 25cm		AAS		Pakistan			Cái	1
1133	Đầu lọc vi sinh (màng Cellulose Acetate, bộ phận giữ, tự thoát khí), lỗ lọc 0.2 micromet, đường kính 28mm	S7597-----FXOSK	Sartorius					Hộp/ 50 cái	1
1134	Tryptone Soya Broth	M011-500G	Himedia		Ấn Độ			Chai/ 500g	1

1135	Petri thủy tinh 90/15mm		DINLA B LABOR GERÄT E		Châu Âu			Cái	1
1136	HyperLader™ 50bp	BIO-33054			Đức	Meridian		100 lanes	1
1137	HyperLader™ 25bp	BIO-33057			Đức	Meridian		100 lanes	1
1138	NcoI	R0193S	NEB					1000 units	1
1139	dNTP Mix	BIO-39028			Đức	Meridian		50µmol (1 x 500µl)	1
1140	EcoRI	R0101S	NEB					10000 units	1
1141	Sall	R0138S	NEB					2,000 units	1
1142	Axygen® 0.2 mL Thin Wall PCR Tubes with Flat Cap, Clear, Nonsterile	PCR-02-C				Corning		1000 tube / gói	1
1143	Bovine serum albumin, For Molecular Biology	MB083				Himedia		hũ 25g	1
1144	dATP	BIO-39036			Đức	Meridian		ống 25µmol	1
1145	Đĩa 96 giếng UVMax™ đáy phẳng		SPL – Hàn Quốc		Hàn Quốc	SPL		gói 10 cái	1
1146	Adenine hemisulphate anhydrous	A0908.0005	Duchefa		Hà Lan			Chai/ 5g	1
1147	Loading buffer 6X with SyBR Green, solution	P-LBS6X-1mL	Phù Sa		Việt Nam			1ml	1
1148	Giấy lọc tờ định tính chấy trung 102, 600 x 600-mm		Newstar		Trung Quốc			Tờ	1
1149	Cốc nhựa không quai vạch xanh		ONELAB		Trung Quốc			Cái	1

	1000ml								
1150	Rõ Chũ Nhật Cao 3T8	No.978	Duy Tân		Việt Nam			Cái	1
1151	Bình định mức trắng USP nắp nhựa 50 ML-NS 12/21- Class A	BLS.U.12 05	Biohall German y		Ấn Độ	Biohall		Cái	1
1152	Chai nâu nắp vụn xanh 100ml	1407-1100	ONELA B		Trung Quốc			Cái	1
1153	Chai thủy tinh Vial trắng 20ml, 27.5x57m m+ Nắp vụn kín 24-400 (màu trắng, PP),Septa 1.5mm	C0000057 +C000021 6	ALWSC I		Trung Quốc			Hộp/ 100 cái	1
1154	Cân Kỹ Thuật Điện Tử 2 Số 1100g/0.0 1gam	XY1000- 2C	ONELA B		Trung Quốc			Cái	1
1155	Dung Dịch Rửa Điện Cực Sau Khi Đo Trong Đất Trồng, Chai 500mL	HI70663L	HANNA INSTRU MENTS			HANNA INSTRUMEN TS		chai 500mL	1
1156	GoScript <sup>™</sup> Reverse Transcript ase	A5000				Promega		kit 50 reactio ns	1
1157	GeneJET Plasmid Miniprep Kit	K0502				Thermo Scientific		kit 50 reactio ns	1
1158	Invitrogen <sup>™</sup> PureLink <sup>™</sup> Quick Gel Extraction Kit	K220001				Invitrogen		kit 50 reactio ns	1

1159	Đèn cồn inox (100ml và 200 ml)				Trung Quốc/Việt Nam			cái	1
1160	Ống Microtube ( Eppendorf ) PP 1.5ml nắp phẳng	23053	Flmedical		Ý	Flmedical	Ống ly tâm 1,5 ml hình nón Vật liệu: nhựa PP có nắp bằng	Gói/ 500 cái	60
1161	Đầu tips xanh 100-1000ul	28053	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu tips polypropylene loại từ 100 đến 1000 µl	Gói/ 500 cái	60
1162	Đầu tips trắng 0-10ul	20-0010	Biologix		Trung Quốc	Biologix	Vật liệu: polypropylene Dung tích: 10µl	Gói/ 1000 cái	20
1163	Đầu tips vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical		Ý	Flmedical	Đầu tips polypropylene, loại từ 0 đến 200 µl	Gói/ 1000 cái	60
1164	Ethanol 96% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	120
1165	3,5-Dinitrosalicylic acid, Hi-AR™	GRM1582	Himedia		Ấn Độ	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Dạng vật chất: Dạng tinh thể vảy màu trắng hoặc vàng Điểm nóng chảy (°C): 168-174 Độ hòa tan: tan trong rượu, benzen, etc, ít tan trong nước	Chai/ 25 gam	2
1166	Sodium hydroxide, NaOH	S/4840/60	Fisher		Đức	Merck	Nồng độ phần trăm: ≥99% dựa trên NaOH (phương pháp đo độ axit) Dạng vật chất: viên nén Tạp chất: ≤0,0003% Tổng nitơ (N)	Chai/ 1kg	1
1167	IPTG	IB0168	Biobasic		Canada			Chai/ 1g	1
1168	Polygalacturonic acid	RM4779-5G	Himedia		Ấn Độ			Chai/ 5g	1
1169	Sodium Dodecyl Sulfate	S/5200/53	Fisher			Thermo Fisher scientific	Màu trắng Độ pH: 8,5 đến 10 Dạng vật chất: Rắn	Chai/ 500 gam	4
1170	Ethanol 96%, C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH	64-17-5-96	Chemsol		Việt Nam	VINA CHEM	Nồng độ phần trăm: 96% Dạng vật chất: Chất lỏng Trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng	Lít	20
1171	Sodium bicarbonate, NaHCO <sub>3</sub>	SB0482	Biobasic		Canada	Biobasic	Nồng độ phần trăm: 99.7-100.3% Hàm lượng không hòa tan: ≤0.015% Hàm lượng Chloride (Cl): ≤0.003%	Chai/ 500 gam	1
1172	Sodium Chloride,	S/3160/60	Fisher		Mỹ			Chai/ 1kg	4

	NaCl								
1173	Calcium chloride anhydrous, CaCl <sub>2</sub>		GHTEC H		Trung Quốc			Chai/500g	1
1174	di-Potassium hydrogen phosphate trihydrate, K <sub>2</sub> HPO <sub>4</sub> .3H <sub>2</sub> O		Xilong		Trung Quốc			Chai/500g	1
1175	Sodium Hydroxide, NaOH		Trung Quốc		Trung Quốc			Chai/500g	1
1176	Môi trường, Tryptone Type-I (Casitose Type-I)	RM014	Himedia		Ấn Độ	Himedia	Dạng vật chất: Bột mịn, đồng nhất, màu trắng ngà đến vàng nhạt, dễ chảy, có mùi đặc trưng nhưng không có mùi thối rữa. Độ hòa tan: Tan tự do trong nước cất/nước tinh khiết, không tan trong rượu và ete.	Chai/500 gam	7
1177	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia		Ấn Độ	Himedia	Dạng: Bột chảy tự do màu vàng đến nâu nhạt pH: 5.5-6.5	Chai/500 gam	3
1178	Môi trường, Peptone, Bacteriological	RM001	Himedia		Ấn Độ	Himedia	Số lượng vi khuẩn: ≤2000 CFU / gram Số lượng nấm men & nấm mốc: ≤ 100 CFU / gram	Chai/500 gam	7
1179	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kẻ vạch 50ml-30×115mm	21403	Flmedical		Ý			Gói/100 cái	20
1180	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17×120mm	21408	Flmedical		Ý			Gói/50 cái	20
1181	Acrylamide	GRM1110-500G	Himedia		Ấn Độ	Himedia		Chai/500g	2
1182	Bis acrylamide	MB005-25G	Himedia		Ấn Độ	Himedia		Chai/100g	2
1183	Ethanol absolute	E/0650DF/17	Fisher					Chai/2.5 L	5

1184	Glucose H <sub>2</sub> O		GHTEC H		Trung Quốc		Hàm lượng: 52,50-53,00 Dạng vật chất: Bột kết tinh màu trắng không màu, không mùi, Hóa hơi sấy: 7,5%-9,1%	Chai/500g	5
1185	Disodium hydrogen phosphate dodecahydrate, Na <sub>2</sub> HPO <sub>4</sub> .12H <sub>2</sub> O		GHTEC H		Trung Quốc			Chai/500g	1
1186	Ống Microtube ( Eppendorf ) PP 1.5ml nắp phẳng	23053	Flmedical		Ý	Flmedical	Ống ly tâm 1,5 ml hình nón Vật liệu: nhựa PP có nắp bằng	Gói/500 cái	10
1187	Ống PCR 0.2ml	MB-P02	Gunster		Đài Loan	Gunster	Vật liệu: nhựa PP USP Thể tích: 0.2ml Không có: DNase, RNase, DNA, PCR Inhibitor, ATP, Endotoxin	Gói/500 cái	20
1188	Ethanol absolute	E/0650DF/17	Fisher					Chai/2.5 L	2
1189	Chất thử HyperLadder 100bp	BIO-33056	Meridian		Đức	Meridian		Hộp/100 lanes	4
1190	Bst DNA Polymerase	M0275L	NEB					8000 units	1
1191	Enzyme BIOTAQ DNA Polymerase	BIO-21060	Meridian		Đức			Hộp/2500 units	1
1192	Chất thử dNTP Mix, 10mM Final Conc.	BIO-39053	Meridian		Đức			10 x 1ml	1
1193	Agarose M	SA-002-0500	Gedirex		Đài Loan	Vazyme	Xuất hiện: Bột màu trắng Độ bền gel 1% (w/v) gel: >1200 g/cm <sup>2</sup> Điểm nóng chảy của gel 1,5% (w/v): 87-89°C	Chai/500 gam	1
1194	Dụng cụ hút chính xác 100-1000 µl	00-NPX2-1000	Nichiryo	2025	Nhật Bản	Nichiryo	Dung tích: 100-1000µl Độ chính xác ở: 100µl: ±1.0% 500µl: ±0.8% 1000µl: ±0.7%	Cái	1

1195	Dụng cụ hút chính xác 10-100 µl	00-NAR-100	Nichiryo	2025	Nhật Bản	Nichiryo	Dung tích: 10-100µl Độ chính xác ở: 10µl: ±3.0% 50µl: ±1.0% 100µl: ±0.8%	Cái	3
1196	Coomassie Brilliant Blue G 25	1154440025	Merck		Đức	Merck	Lọ 25g	lọ	1
1197	Bovine serum albumin	MB083-25g	HiMedia		Ấn Độ	HiMedia	Lọ 25g	lọ	1
1198	1,9-Dimethyl-Methylene Blue zinc chloride double salt						Lọ 50mg	lọ	1
1199	Chondroitin sulfate A sodium salt	TC040-5g	HiMedia		Ấn Độ	HiMedia	Lọ 5g	lọ	1
1200	Acetic acid (glacial) 100%	1000630510	Merck		Đức	Merck	Chai 500ml	chai	1
1201	Gelatine for microbiology	1040700500	Merck		Đức	Merck	Chai 500g	chai	2
1202	Màng lọc, túi thấm tách, dài 2m, 14,000 Dalton	TX0112	BioBasic		Canada	BioBasic	Chiều rộng 44mm, dài 2m	cuộn	1
1203	Kẹp miệng túi thấm tách	BS-QT-024	Biosharp		Canada	Biosharp	Kích thước 60mm	cái	6
1204	Găng tay có bột size S	Latex-có bột size S	Vglove	2025	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size S, Có bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/100 cái	1
1205	Găng tay có bột size M	Latex-có bột size M	Vglove	2025	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size M, Có bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/100 cái	1
1206	Khăn giấy vuông	805805	Pulppy	2025	Việt Nam	Pulppy	100% Bột giấy nguyên chất Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp và độ ẩm cao.	Gói	1

1207	Thiazolyl Blue tetrazolium bromide, C18H16BrN5S	L11939.03	Thermo Fisher	2024	Mỹ	Thermo Fisher Scientific	Dạng vật chất: Tinh thể hoặc bột hoặc bột tinh thể, trắng đến vàng Độ tinh khiết: ≥97,5 đến ≤102,5%	Chai/1 gam	1
1208	Phin lọc PES, lỗ lọc 0,22 μm, Ø 28mm	16532-----K	Sartorius	2024	Đức	Sartorius	Đường kính: 28 mm Kích thước lỗ lọc: 0,22 μm vật liệu màng lọc: Polyethersulfone (PES)	Hộp/ 50 cái	4
1209	Cối chà sứ F80mm		ONELAB		Trung Quốc			Bộ	1
1210	Giấy cân 100x100 mm		ONELAB		Trung Quốc			Hộp/ 500 tờ	1
1211	Kanamycin monosulfate	CMS7172-5G	Himedia		Ấn Độ			Chai/ 5g	1
1212	Nhíp thẳng 16cm		AAS		Pakistan			Cái	1
1213	Nhíp thẳng 25cm		AAS		Pakistan			Cái	1
1214	Petri thủy tinh 90/15mm		DINLAB LABORGERÄTE		Châu Âu			Cái	1
1215	HyperLader™ 50bp	BIO-33054			Đức	Meridian		100 lanes	1
1216	HyperLader™ 25bp	BIO-33057			Đức	Meridian		100 lanes	1
1217	Chai nâu nắp vặn xanh 100ml	1407-1100	ONELAB		Trung Quốc			Cái	1
1218	Dung Dịch Rửa Điện Cực Sau Khi Đo Trong Đất Trồng, Chai 500mL	HI70663L	HANNA INSTRUMENTS			HANNA INSTRUMENTS		chai 500mL	1
1219	GoScript™ Reverse Transcriptase	A5000				Promega		kit 50 reactions	1
1220	GeneJET Plasmid Miniprep Kit	K0502				Thermo Scientific		kit 50 reactions	1

1221	Invitrogen <sup>TM</sup> PureLink <sup>TM</sup> Quick Gel Extraction Kit	K220001				Invitrogen		kit 50 reactio ns	1
1222	Trichloroa cetic acid (TCA)					Thermo Scientific Chemicals		chai 500g	1
1223	Trichloroa cetic acid (TCA)					Thermo Scientific Chemicals		chai 1000g	1
1224	Gentamici n sulphate	CMS461- 5G	Himedia		Ấn Độ			Chai/ 5g	1
1225	Antimony potassium tartrate trihydrate		Merck			Merck		chai 100g hoặc 250g	1
1226	Vortex Mixer	DG25CA T0000184 0	Daihan Scientifi c			Daihan Scientific		cái	1
1227	Đĩa nuôi cây tế bào 96 giếng, tiệt trùng từng cái	07-6096	Biologix		Trung Quốc			Cái	1
1228	Ống Microtube (Eppendor f) PP 2ml nắp phẳng, nhãn mờ- chia vạch	23073	Flmedic al		Ý			Gói/ 500 cái	1
1229	Điện Cực pH Thân Thủy Tinh Thông Dụng với Cổng BNC	HI1131B	Hanna Instrume nt		Romania			Cái	1
1230	Đèn cồn 150ml		ONELA B		Trung Quốc			Cái	1
1231	Đèn cồn inox (100ml và 200 ml)				Trung Quốc/Vi ệt Nam			cái	1
1232	Giá đỡ micropipe t ngang					PHOENIX Instrument		cái	1
1233	(CH <sub>3</sub> ) <sub>2</sub> C O Aceton		Chemsol					Chai 500mL	1
1234	(CH <sub>3</sub> ) <sub>2</sub> C O Aceton	A/0600/P C17	Fisher					Chai/ 2.5L	1
1235	Methylcy clohexane	12658001 0	Thermo Scientifi c Chemica			Thermo Scientific Chemicals		Chai 1 L	1

			Is						
1236	Ống nghiệm thủy tinh Ø25*200 mm	BLS.WR.20	Biohall German y/ấn						100
1237	Phễu Thủy Tinh F60mm	1503-60	ONELA B						5
1238	Ống đong thủy tinh 10ml	1601-10	ONELA B					cái	5
1239	Sodium hydrogen carbonate, NaHCO <sub>3</sub>	101398020	GHTEC H				Chai 500g	chai	1
1240	Petri thủy tinh ĐK 120mm		DINLA B Laborger äte						10
1241	Giấy lọc định tính 110mm, chảy trung bình	102-110	Newstar		Trung Quốc	Newstar	Hộp/ 100 tờ	hộp	3
1242	Potassium nitrate KNO <sub>3</sub>				Trung Quốc			Chai 500g	3
1243	Bộ cối chày sứ Ø80mm	C33595-0080	ONELA B						3
1244	Nhíp inox thẳng, dài 35 cm (Nhíp thẳng, óm, đầu nhỏ)								4
1245	Ống Microtube ( Eppendorf ) PP 1.5ml nắp phẳng	23053	Flmedical		Ý		Gói/ 500 cái	gói	1
1246	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy		Việt Nam				10
1247	Lam kính trơn		Greetme d		Trung Quốc		Hộp/ 72 cái		1
1248	Nước rửa chén		Sunlight		Việt Nam		Chai/750 g		3
1249	Giấy A4 80gsm		Việt Nam		Việt Nam		Rem		3
1250	3,5-Dinitrosal icylic acid				Trung Quốc		Chai/ 25g		1

1251	Sodium potassium tartrate tetrahydrate, C <sub>4</sub> H <sub>4</sub> KN <sub>a</sub> O <sub>6</sub> .4H <sub>2</sub> O				Trung Quốc		Chai/ 500g		1
1252	Phosphoric acid, H <sub>3</sub> PO <sub>4</sub>				TQ		Chai/ 500ml		1
1253	Ống đong thủy tinh để lức giác 100 ML-1ml, class A	BLS.H.164	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	1
1254	Ống đong thủy tinh 500 ML		Biohall Germany					Cái	1
1255	Sulfuric acid, H <sub>2</sub> SO <sub>4</sub>	114.006.028	GHTECH		Trung Quốc		Chai 500ml		1
1256	Erlen 50 mL	1121-50	ONELAB		Trung Quốc				30
1257	Erlen 100 mL	1121-100	ONELAB		Trung Quốc				30
1258	Tween 20, C <sub>58</sub> H <sub>113</sub> O <sub>26</sub>	125.301.010	GHTECH		Trung Quốc		Chai/ 500 ml		1
1259	Pipet thẳng chia vạch 10 ML	BLS.1700.13	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	5
1260	Bông gòn thấm	Bông-1KG	Bảo thạch	2025	Việt Nam	Bảo thạch	Vật liệu: 100% bông xơ tự nhiên Bông có sợi sơ dài và chắc chắn, nên khi sử dụng sẽ không bị đổ bụi.	Kg	2
1261	Khăn giấy vuông	805805	Pulppy	2025	Việt Nam	Pulppy	100% Bột giấy nguyên chất Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Tránh ánh nắng trực tiếp và độ ẩm cao.	Gói	80
1262	Nước cất 2 lần	DW-2	HG	2025	Việt Nam	Hoàng Giang	Độ dẫn < 2μS/Cm Màu: trong suốt Nước cất tinh khiết, nguyên chất, được điều chế bằng cách chưng cất.	Lít	60
1263	Ethanol 70%, C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH	64-17-5-70	Chemsol	2025	Việt Nam	VINA CHEM	Nồng độ phần trăm: 70% Dạng vật chất: lỏng Trong suốt, không màu, có mùi đặc trưng	Lít	60
1264	Sodium chloride, NaCl	101.307.040	GHTECH	2025	Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Nồng độ phần trăm (NaCl): ≥99,5% Giá trị pH (dung dịch 50g / L, 25 °C): 5,0 - 8,0	Chai/ 500 gam	2

1265	Calcium chloride anhydrous, CaCl <sub>2</sub>	103.377.010	GHTEC H	2025	Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Dạng vật chất: Chất rắn màu trắng, không mùi Giá trị pH: 8-10 (100 g / 1 H <sub>2</sub> O, 20°C) Tỷ trọng tương đối: 2,15 g / cm <sup>3</sup> (20°C)	Chai/ 500 gam	2
1266	Potassium chloride, KCl	101.704.030	GHTEC H	2025	Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Nồng độ phần trăm (KCl) ≥99,5% pH(50g/L solution), 25°C: 5,0-8,0	Chai/ 500 gam	2
1267	Sodium hydrogen carbonate, NaHCO <sub>3</sub>	101.398.020	GHTEC H	2025	Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Nồng độ phần trăm (NaHCO <sub>3</sub> ): ≥99,5% Chất không tan trong nước: ≤0,01% Hàm lượng Chloride (Cl): ≤0,002%	Chai/ 500 gam	2
1268	Bao rác trung 550 x 650mm	TT550	Đại Hoàng Nguyễn	2025	Việt Nam	Đại Hoàng Nguyễn	Size sản phẩm: trung, 550 x 650mm Sản phẩm có màu đen, thân thiện với môi trường	Kg	1
1269	Dây thun	DT50	Lợi lợi	2025	Việt Nam	Lợi lợi	Vật liệu: Cao su tự nhiên Size: 45 mm Chịu nhiệt hấp tiệt trùng	Kg	1
1270	Nước rửa chén	SL-3120315	Sunlight	2025	Việt Nam	Unilever	Dịu nhẹ với da tay Đồ trực tiếp nước rửa chén vào miếng rửa chén đã được thấm nước. Bóp nhẹ để tạo bọt và rửa chén. Tráng rửa lại bằng nước sạch Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.	Can/ 3,6 kg	3
1271	Nước rửa tay	HS-1KG	Lifebuoy	2025	Việt Nam	Unilever	Ngăn ngừa vi khuẩn lây lan trên da với ion Bạc+ hỗ trợ củng đề kháng da tự nhiên	Túi/ 1 kg	3
1272	Nước lau sàn hương hoa Lavender	Lavender 3,6 Kg	Sunlight	2025	Việt Nam	Unilever	Thành phần: Chất hoạt động bề mặt; Hương liệu hoa lavender; Nước Pha 1 nắp với 2 lít nước, dùng lau sạch sàn nhà. Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng mặt trời.	Gói/ 3,6 kg	1

1273	Miếng rửa chén	CN10,1cm	Co.op Select	2025	Việt Nam	Sài Gòn Coop	Đây là sự kết hợp hoàn hảo giữa khả năng thấm hút tốt của bột biển và khả năng chà rửa của sợi cước. Mặt bột biển thường dùng để rửa chén bát thông thường, còn mặt cước giúp loại bỏ các vết bẩn bám nhẹ trên nồi, xoong.	Cái	20
1274	kéo thẳng nhọn 10cm				Pakistan			cái	40
1275	Cồn 96, C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH	64-17-5-96	Chemsol		Việt Nam	VINA-CHEM	Phần trăm độ tinh khiết: 96% Dạng vật chất: Chất lỏng	Lít	10
1276	Lam kính tròn		Greetmed		Trung Quốc		Hộp/ 72 cái		4
1277	Chloroform, CHCl <sub>3</sub>	CHCl <sub>3</sub>	Chemsol		Việt Nam	VINA-CHEM	Nồng độ: 99% Dạng vật lý: Lỏng Dùng trong phòng thí nghiệm	Chai/ 500 ml	4
1278	n-Hexane CH <sub>3</sub> (CH <sub>2</sub> ) <sub>4</sub> CH <sub>3</sub>	1.15006.013	GHTECH		Trung Quốc	Guangdong Guanghua Sci-Tech Co., Ltd.	Dạng vật chất: Chất lỏng không màu, có mùi khai. Điểm nóng chảy (°C): -95,6 Điểm sôi (°C): 68,7 Nồng độ: Tinh khiết Tính tan: Không tan trong nước, tan trong rượu, ete,... Hầu hết các dung môi hữu cơ.	Chai/ 500 ml	2
1279	Acetone, CH <sub>3</sub> COCH <sub>3</sub>	67-64-1	Xilong		Trung Quốc	Xilong Scientific	Nồng độ ≥99,8% Dạng vật lý: Chất lỏng	Chai/ 500 ml	2
1280	Phiến kính (Lamelle)	0340-1120	ONELAB				Lamelle/ Phiến kính 22*22mm	Hộp/ 100 cái	4
1281	Dao mổ số 11	K-11	Doctor RIBBEL				Hộp/ 100 cái	hộp	1
1282	Cán dao mổ số 4								1
1283	Phenol Saturated pH 7.9	DD-020	ABT Việt Nam			ABT Việt Nam	Mục đích: Phenol saturated pH 7.9 sử dụng trong tách chiết, tinh sạch DNA khỏi protein trên mẫu thực vật, mẫu tế bào nuôi cấy,... Điều kiện lưu trữ: Nhiệt độ mát 2-8°C	Chai/ 400 ml	1

1284	Hộp đầu tuýp xanh 1000µl	21-1000	Biologix					Hộp/100c	1
1285	Hộp đựng tip 200 microlit (đựng tip vàng)	21-0200	Biologix					Hộp/100c	1
1286	Hộp đựng tip 10 microlit (đựng tip trắng)	21-0010	Biologix					Hộp/100c	1
1287	Acid acetic	64-19-7	Analytical Reagent			Analytical Reagent	Nồng độ: 99,5% Dạng vật lý: Chất lỏng	Chai/500 ml	2
1288	Màng bọc thực phẩm 30cm x 30 m	PE-30	Bách Hóa Xanh			Bách Hóa Xanh		Cuộn	4
1289	Guanidine thiocyanate	GB0244	Bio basic			Bio basic	0	Hũ 250g	2
1290	Enzyme T4 DNA Ligase, 5u/ul	B1125	Biobasic			Biobasic		200 U	1
1291	Trisbase	TB0196	Biobasic			Biobasic		Chai/500g	1
1292	DEPC	DB0154	Biobasic Canada			Biobasic Canada		Chai/25mL	1
1293	Ống nghiệm đựng mẫu có nắp bằng nhựa (EZ - 10 Column & Collection tube )	SD5005	Biobasic Canada			Biobasic Canada	Chất liệu: Polypropylen Kiểu lọc: Thẩm hút Khối lượng làm việc: 0,7 mL Dung tích phễu: 1,0 mL	Gói/100 cái	2
1294	Đầu Típ trắng 10ul	20-0010	Biologix			Biologix	Vật liệu: Nhựa PP Dung tích hút mẫu: 10µl Có thể hấp diệt trùng	Gói/1000 cái	5
1295	Đầu tip 200uL	20-0200	Biologix			Biologix	Vật liệu: polypropylene Dung tích: 200 ul Không RNase & Dnase	Gói/1000 cái	3
1296	Đầu tip 1000 uL	20-1000	Biologix			Biologix	Vật liệu: polypropylene Dung tích: 1000 ul Không RNase & Dnase	Gói/1000 cái	2
1297	Tuýp PCR 0.2ml, nắp bằng	60-0082	Biologix			Biologix		Gói/1000c	2
1298	2 mL MicroTubes	80-0020	Biologix			Biologix		Gói/500 cái	2

1299	0.5 mL tubes ( nắp bằng)	80-0500	Biologix			Biologix	Vật liệu: polypropylene Dung tích: 0,5 ml Nhiệt độ: -20°C đến 121°C	Hộp/ 500 cái	2
1300	Chloroform, CHCL3	67-66-3	Chemsol			Chemsol		Chai/ 500 ml	4
1301	Bao rác đại 780 x 900 mm	DD780	Đại Hoàng Nguyên			Đại Hoàng Nguyên	Size sản phẩm: đại, 780 x 900 mm Sản phẩm gồm 3 cuộn, tổng trọng lượng 1kg	Kg	3
1302	Giấy vệ sinh E'mos	E'mos	E'mos			E'mos		10 cuộn/ lốc	10
1303	Đầu típ vàng có khóa 0-200ul	28052	Flmedical			Flmedical		Gói/ 1000c	5
1304	Đầu típ xanh 100-1000ul	28053	Flmedical			Flmedical	Đầu típ polypropylene loại từ 100 đến 1000 µl	Gói/ 500 cái	5
1305	Ống Microtube PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ chia vạch	23053	Flmedical			Flmedical	Ống ly tâm 1,5 ml hình nón Vật liệu: nhựa PP có nắp bằng Trong suốt	Gói/ 500 cái	5
1306	Triton X-100 For Molecular Biology, C34H62O11	MB031-100ML	HIMEDIA			HIMEDIA	Dạng vật lý: Chất lỏng nhớt không màu đến vàng nhạt hơi mờ Độ hòa tan: 33,3 mg hòa tan trong 1 mL nước FTIR : Phù hợp với mẫu tiêu chuẩn	Chai/ 100 ml	1
1307	Ống ly tâm 15ml	CFT000150	Jet Biofil			Jet Biofil	Thân ống: Polypropylene (PP) Nắp ống: Polyethylene mật độ cao (HDPE) Dung tích: 15 ml	Thùng/ 500 cái	1
1308	Ống ly tâm 50ml	CFT000500	Jet Biofil			Jet Biofil	Thân ống: Polypropylene (PP) Nắp ống: Polyethylene mật độ cao (HDPE) Dung tích: 50 ml	Thùng/ 500 cái	1
1309	NaCl	1064040500	Merck			Merck		Chai 500g	2
1310	Isopropanol	1096341000	Merck			Merck		Chai/ 1L	2
1311	EcoRI	R0101S	NEB			NEB		10,000 units	1

1312	Dụng cụ hút chính xác 10-100 microlit, có thể hấp khử trùng	00-NAR-100	Nichiryo			Nichiryo		Cái	1
1313	Dụng cụ hút chính xác 100-1000 microlit, có thể hấp khử trùng	00-NPX2-1000	Nichiryo			Nichiryo		Cái	1
1314	Dụng cụ hút chính xác 0.5-10 microlit, có thể hấp khử trùng	NPX2-10	Nichiryo			Nichiryo		Cái	1
1315	Ly giấy 120 mL	2OZ	Sai Gon Coop			Sai Gon Coop		Gói/ 20 cái	7
1316	SolGent™ 1 kb Plus DNA Ladder	SDL54-B500	Solgent			Solgent	Kích thước dải: 100 bp ~ 10.000 bp Số dải: 16 Nồng độ: 150 ng/ $\mu$ l	Bộ/ 0.1 ml x 5 ống	1
1317	H-taq polymerase	SHT06-R250	Solgent			Solgent		200 reactions	1
1318	Găng tay nilon	Găng-nilon	Tuấn Ngọc			Tuấn Ngọc	Bao tay ni lông tiện lợi được sản xuất từ hạt PE có độ bền cao và chịu được mọi tác động lý hóa trong nhiều điều kiện môi trường sử dụng khác nhau.	Hộp/ 100 cái	5
1319	Sodium Dodecyl Sulfate, C <sub>12</sub> H <sub>25</sub> N <sub>a</sub> O <sub>4</sub> S	S/5200/53	Thermo Fisher			Thermo Fisher	Dạng vật chất: rắn Màu: Trắng pH: 8,5 đến 10	Chai/ 500 gam	1
1320	HindIII	ER0501	Thermo Scientific			Thermo Scientific		5000u	1
1321	Dung dịch đệm, NdeI	ER0581	Thermo Scientific			Thermo Scientific		500 unit	1
1322	Sall (10 U/ $\mu$ L)	ER0641	Thermo Scientific			Thermo Scientific		1500 units	1
1323	Thang $\lambda$ /HindIII	SM0101	Thermo scientific			Thermo scientific		5 x 50ug	1
1324	Bút lông viết bảng màu xanh	BIZ-WB02	Thiên Long			Thiên Long	Bề rộng 2 nét viết: 0,8 mm & 6 mm Màu mực: Xanh Loại: viết bảng trắng có thể xóa	Cái	10

1325	Bút lông đầu màu xanh	FO-PM-09	Thiên Long			Thiên Long	Bề rộng 2 nét viết: 0,8 mm & 6 mm Màu mực: Xanh	Cái	13
1326	Găng tay có bột size M	Latex-có bột size M	Vglove			Vglove		Hộp/100 cái	10
1327	Găng tay có bột size S	Latex-có bột size S	Vglove			Vglove		Hộp/100 cái	10
1328	Giấy bạc 30cmx5m	30cm x 5 mét	Việt Nam			Việt Nam		Cuộn	5
1329	Nước muối 0,9%	nước muối	Vĩnh Phúc			Vĩnh Phúc		Chai/500 ml	3
1330	Ống nghiệm eppendorf 1,5 ml	CT0001	Mida		Việt Nam	Mida	Vật liệu: PP Dung tích: 1,5 ml	Gói/1000 cái	1
1331	Casein, C47H48N3NaO7S2	GRM086-500G	Himedia		Ân Độ	Himedia	Dạng vật chất: Bột hoặc hạt màu trắng hoặc vàng nhạt Độ nóng chảy: 280°C	Chai/500 gam	1
1332	Acid phosphoric H3PO4				Trung Quốc			Chai/500 mL	1
1333	NaNO2				Trung Quốc			Chai/500 gam	1
1334	H2O2-Hydrogen peroxide,				Trung Quốc			Chai/500 mL	1
1335	2,2'-Azino-bis(3-ethylbenzothiazolin e-6-sulfonic acid) diammonium salt ≥98% (HPLC), chromogenic, powder (ABTS)	A1888-1G	Sigma/Merck					Chai/1g	1
1336	Dụng cụ hút mẫu (transferpete S) 0.5-10ul (Brand)	705870	Brand		Đức	Brand	Dung tích: 0.5 - 10 µl Sai số: 6 µl	Cái	1
1337	Dụng cụ hút mẫu (transferpete S) 100-1000ul (Brand)	705880	Brand		Đức	Brand	Dung tích: 20 - 200 µl Sai số: 6 µl	Cái	1

1338	Acetic acid, potassium salt, 99+%, pure, anhydrous, C <sub>2</sub> H <sub>3</sub> KO <sub>2</sub>	220150010	Acros					Chai/1kg	1
1339	Cồn 96, C <sub>2</sub> H <sub>5</sub> OH		Việt Nam		Việt Nam			Lít	30
1340	Bột thạch, Agar		Platapia ntong		Thái Lan			Kg	1
1341	Môi trường, Peptone, Bacteriological	RM001-500G	Himedia		Ấn Độ			Chai/500g	1
1342	MRS Broth								1
1343	Sodium Chloride, NaCl	S/3160/60	Fisher					Chai/1kg	1
1344	BD gaspak ez campy container system sachets (20 gói/pack)	260680	BD					Hộp	1
1345	Oxidase test								1
1346	Peptone, Bacteriological	RM001-500G	Himedia		Ấn Độ			Chai/500g	1
1347	Amonium hydroxide								1
1348	Bột thịt, HM Extract Powder	RM003-500G	Himedia		Ấn Độ			Chai/500g	1
1349	Lamelle/ Phiến kính 22*22mm	101050	Marienfeld					Hộp/100 cái	10
1350	Bông gòn không thấm		Bảo Thạch		Việt Nam			Kg	5
1351	Bút marker màu xanh	PM-04-XANH	Thiên Long		Việt Nam			Cái	10
1352	Giấy vệ sinh		An An		Việt Nam			Gói/10 cuộn	3
1353	Găng tay có bột size M	Có bột	Top Glove		Malaysia			Hộp/100 cái	2
1354	Lamelle/ Phiến kính	101060	Marienfeld					Hộp/100 cái	2

	24*24mm								
1355	Bông gòn thâm		Bảo Thạch		Việt Nam			Kg	1
1356	Thìa múc hóa chất 2 đầu tròn 220mm		ONELA B		Trung Quốc			Cái	10
1357	Đầu típ xanh 1000 µl	28053	Flmedic al		Ý			Gói/ 500 cái	1
1358	Đầu típ vàng có khía 0- 200 µl	28052	Flmedic al		Ý			Gói/ 1000 cái	1
1359	Kéo thẳng 20cm		AAS		Pakistan			Cái	5
1360	Petri thủy tinh 100/15m m		DINLA B LABOR GERÄT E		Châu Âu			Cái	300
1361	Bút marker màu xanh	PM-04- XANH	Thiên Long		Việt Nam			Cái	20
1362	Dây thun		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1
1363	Nhíp thẳng 16 cm, có mẫu		AAS		Pakistan			Cái	10
1364	Ông nghiệm thủy tinh, nắp vận đen 16x100m m		ONELA B		Trung Quốc			Cái	300
1365	Nước rửa chén hương chanh		Sunlight		Việt Nam			Can/ 3.6kg	1
1366	Chai trung tính trắng có nắp vận 500ML	BLS.1105. 05	Biohall German y		Ấn Độ	Biohall		Cái	5
1367	Phin lọc CA, lỗ lọc 0,20 µm, Ø 28mm	S7597----- -FXOSK	Sartorius					Hộp/ 50 cái	1
1368	Hộp đựng ependorf 2ml trữ lạnh	90-9009	Biologix		Trung Quốc			Cái	10
1369	Lọ trữ lạnh 2 ml	81-8204	Biologix		Trung Quốc			Gói/ 50 cái	10
1370	Trichloroa cetic acid (TCA)				Trung Quốc			chai 500g	1

1371	Antimony potassium tartrate trihydrate		Merck			Merck		chai 100g hoặc 250g	1
1372	Đèn cồn 150ml		ONELA B		Trung Quốc			Cái	1
1373	Bút lông dầu	PM-04-XANH	Thiên Long		Việt Nam			Cái	1
1374	Chai nuôi cấy nắp lọc 25cm <sup>2</sup> , PS, xử lý bề mặt, tiệt trùng	70025	SPL		Hàn Quốc			Thùng/ 200 cái	1
1375	Đầu tips trắng 10ul	20-0010	Biologix		Trung Quốc			Gói/ 1000 cái	10
1376	Đầu tips xanh 100-1000ul		Biologix		Trung Quốc			Gói/ 1000 cái	10
1377	Đầu tips vàng 200ul		Biologix		Trung Quốc			Gói/ 1000 cái	10
1378	Dây thun		Việt Nam		Việt Nam			Kg	1
1379	Dụng cụ phân phối chất lỏng Hipipet 1 kênh 100-1000ul (Có khóa thể tích)	LHP3-V100	Phoenix Instrument Germany		Trung Quốc			Cái	1
1380	Dụng cụ phân phối chất lỏng Hipipet 1 kênh 10-100ul (Có khóa thể tích)	LHP3-V10	Phoenix Instrument Germany		Trung Quốc			Cái	1
1381	Dụng cụ phân phối chất lỏng Hipipet 1 kênh 0.5-10ul (Có khóa thể tích)	LHP3-V05	Phoenix Instrument Germany		Trung Quốc			Cái	1
1382	PBS (10X), pH 7.4	70011044	Gibco					Chai/ 500ml	1
1383	Ethanol 70% (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	30
1384	Găng tay không bột size M		Top Glove		Malaysia			Hộp/ 100 cái	1
1385	Găng tay không bột size S		Top Glove		Malaysia			Hộp/ 100 cái	1

1386	Giấy A4 70gsm		Việt Nam		Việt Nam			Rem	1
1387	Màng nhôm 30cm x 5 mét		Việt Nam		Việt Nam			Cuộn	1
1388	Khăn ăn 33x33cm		Pulppy		Việt Nam			Gói/ 80 tờ	1
1389	Màng parafilm PM996 (10cm X 38m)	PM996	Amcors		Mỹ			Cuộn	1
1390	Môi trường dinh dưỡng, DMEM high glucose	11965092	Gibco					Chai/ 500ml	1
1391	Nước cất 2 lần (Can 30 lít)		Việt Nam		Việt Nam			Lít	30
1392	Nước lau sàn Sunlight hương hoa Lavender		Sunlight		Việt Nam			Gói/ 3.6kg	1
1393	Nước rửa chén Sunlight chanh		Sunlight		Việt Nam			Can/ 3.6kg	1
1394	Nước rửa tay		Lifebouy		Việt Nam			Túi/ 1kg	1
1395	Nước tẩy javel		Việt Nam		Việt Nam			Chai/ 1 kg	1
1396	Ống ly tâm nhựa PP đáy nhọn kẻ vạch 15ml-17x120mm	21408	Flmedical		Ý			Gói/ 50 cái	1
1397	Ống ly tâm nhựa PP đáy bằng kẻ vạch 50ml-30x115mm	21403	Flmedical		Ý			Gói/ 100 cái	1
1398	Ống Microtube ( Eppendorf ) PP 1.5ml nắp phẳng, nhãn mờ-chia vạch	23053	Flmedical		Ý			Gói/ 500 cái	2

1399	Ống nhỏ giọt nhựa Pasteur 3ml		ONELA B		Trung Quốc			Hộp/500 cái	1
1400	Băng keo trong băng 5cm		Việt Nam		Việt Nam			Cuộn	1
1401	Bao hấp kích thước 30x40cm		Việt Nam		Việt Nam		chịu nhiệt, hấp tiệt trùng	Kg	10
1402	Túi rác 55x65cm		Co.op Select		Việt Nam			Kg	1
1403	Bình tia nhựa 500ml	WGF336P	Alzon					Cái	1
1404	Kéo nhỏ nhọn 10cm				Pakistan			cái	1
1405	Keo chỉ thị nhiệt	1322-12MM	3M					Cuộn	1
1406	Bút lông băng	WB-03-mực xanh	Thiên Long		Việt Nam			cái	1
1407	Bút lông băng	WB-03-mực đỏ	Thiên Long		Việt Nam			cái	1
1408	Bút lông băng	WB-03-mực đen	Thiên Long		Việt Nam			cái	1
1409	Hộp đầu tuýp vàng 200uL		Biologix				96 tuýp, hộp vô trùng	Hộp/96 cái	10
1410	Hộp đầu tuýp xanh 1000uL		Biologix				96 tuýp, hộp vô trùng	Hộp/96 cái	10
1411	Hộp đầu tuýp xanh 10uL		Biologix				96 tuýp, hộp vô trùng	Hộp/96 cái	10
1412	Đĩa Petri nhựa 35mm	07-3035	Biologix	2024	Trung Quốc	Biologix	Vật liệu: PS Kích thước: 35x10mm	Thùng/500 cái	1
1413	Băng keo hai mặt trắng	2F5	OEM		Việt Nam				10
1414	Băng keo hai mặt trắng	1F2	OEM		Việt Nam				10
1415	Dung dịch đệm, NdeI	ER0581	Thermo Scientific	2025	Mỹ	Thermo Fisher scientific	Dung dịch đệm tương thích: Dung dịch đệm 10X O Loại sản phẩm: Enzyme cắt giới hạn Nồng độ: 10 U/μL	500 units	1
1416	SallI (10 U/μL)	ER0641	Thermo Scientific	2025	Mỹ	Thermo Fisher scientific	Dung dịch đệm tương thích: Dung dịch đệm 10X O Loại sản phẩm: Enzyme cắt giới hạn Nồng độ: 10 U/μL	1500 units	1
1417	Găng tay có bột size S	Latex-có bột size S	Vglove	2025	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size S, Có bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ	Hộp/100 cái	5

							tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên		
1418	Găng tay có bột size M	Latex-có bột size M	Vglove	2025	Việt Nam	Khải Hoàn	Chất liệu: Cao su tự nhiên Size M, Có bột chưa tiệt trùng. Dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám. Màu trắng cao su tự nhiên	Hộp/100 cái	5
1419	Bút marker màu xanh	PM-04	Thiên Long	2025	Việt Nam	Thiên Long	Bề rộng nét: 1 mm & 0,4 mm Màu: xanh Trọng lượng: 10 gam	Cái	5
1420	Ống ly tâm, Falcon 15ml	50015	SPL	2025	Hàn Quốc	SPL LIFE SCIENCES	Chất liệu: PP/HDPE Kích thước: 17.00 x 120.70 mm	Thùng/500 cái	1
1421	Ống ly tâm đáy nhọn 50ml	50050	SPL		Hàn Quốc			Thùng/500 cái	1
1422	Đầu tip 1250µl	BT1250	Neptune	2025	Mỹ	Neptune	Dung tích: 1250 µl Bộ lọc Polyethylene mật độ cao	Hộp/96 cái	1
1423	Đầu tip 200µl, có lọc	BT200	Neptune	2025	Mỹ	Neptune	Dung tích: 200 µl Bộ lọc Polyethylene mật độ cao	Hộp/96 cái	1
1424	Đầu tip dài 10ul, có lọc	BT10XLS 3	Neptune	2025	Mỹ	Neptune	Dung tích: 10 µl Đầu pipet Neptune được làm từ polypropylen nguyên chất.	Hộp/96 cái	1
1425	Rack cắm eppendorf 1.5 (16x5) nhiều màu	80 vị trí	Biologix					cái	1
1426	Bộ lau nhà 360 độ		Co.op Select		Việt Nam			Bộ	1
1427	Bộ kit tách plasmid QIAprep® Spin Miniprep Kit	27104	QIAGEN					Bộ 50 kit	1
1428	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 100-1000ul	LHP2-V100	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			Cái	1

1429	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 10-100ul	LHP2-V10	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			Cái	1
1430	Dụng cụ phân phối chất lỏng micropipet (Bơm định lượng có gắn thiết bị đo lường )1 kênh 0.5-10ul	LHP2-V05	Phoenix Instrument - Germany		Trung Quốc			Cái	1
1431	Trolox	218940010	Acros					Chai/1g	1
1432	Bộ chưng cất tinh dầu nhẹ hơn nước Clevenger 24/29		hiệu Biohall Germany_Ấn					Bộ	1
1433	Bộ chưng cất tinh dầu nhẹ hơn nước Clevenger 29/32		hiệu Biohall Germany_Ấn					Bộ	1
1434	Bình cầu đáy tròn thủy tinh (1L)	1000 ML-29/32	BLS.120 9.27					Cái	1
1435	Bình cầu đáy tròn thủy tinh (2L)	2000 ML-29/32	BLS.120 9.30					Cái	1
1436	Bếp đun bình cầu (Loại đun bình 1L)	98-I-B 1000ml	Onelab					Cái	1
1437	Bếp đun bình cầu (Loại đun bình 2L)	98-I-B 2000ml	Onelab					Cái	1
1438	Máy bơm nước chìm mini								1
1439	Chân đế sắt và kẹp bình cầu 3 càng		Dinlab/ONELAB					Bộ	1
1440	DÂY	TQ						Mét	1

	SILICON								
1441	Khóa đôi trắng nhỏ 16mm	TQ						Cái	1
1442	Natri sulfat khan (Na <sub>2</sub> SO <sub>4</sub> ) [Bổ sung]	10664910 00	Merck					Chai/5 00g	1
1443	Lọ thủy tinh tối màu (Vial) 5mL [Bổ sung]	C0000929 +C000019 1	ALWSC I					Hộp /100c	1
1444	Chủng vi khuẩn ATCC S. aureus	0360P	Microbi ologics					Bộ	1
1445	Chủng vi khuẩn ATCC B. subtilis	0486P	Microbi ologics					Bộ	1
1446	Chủng vi khuẩn ATCC E. coli	0335P	Microbi ologics					Bộ	1
1447	Chủng vi khuẩn ATCC P. aeruginos a	0353P	Microbi ologics					Bộ	1
1448	Môi trường Muller- Hinton Agar (MHA)	M173- 500G	Himedia					Chai/ 500g	1
1449	Môi trường Muller- Hinton Agar (MHA)	10387205 00	Merck					Chai/ 500g	1
1450	Môi trường Muller- Hinton Broth (MHB)	M391- 500G	Himedia					Chai/ 500g	1
1451	Môi trường Muller- Hinton Broth (MHB)	70192- 500G	Merck					Chai/ 500g	1
1452	Kháng sinh Ampicilli n	SD002- 1PK	Himedia					Ống/ 250 đĩa	1
1453	Kháng sinh	SD031- 1PK	Himedia					Hộp/ 250 đĩa	1

	Streptomycin								
1454	Chủng nấm men ATCC C. albicans	0443P	Microbiologics					Bộ	1
1455	Chủng nấm mốc ATCC A. niger	0392P	Microbiologics					Bộ	1
1456	Môi trường Sabouraud Dextrose Agar (SDA)	GM063-500G	Himedia					Chai/500g	1
1457	Môi trường Sabouraud Dextrose Agar (SDA)	1054380500	Merck					Chai/500g	1
1458	Môi trường lỏng RPMI 1640 (hoặc SDB)	11875093	Gibco					Chai/500ml	1
1459	Chủng vi khuẩn Cutibacterium acnes ATCC	0170P	Microbiologics					Bộ	1
1460	Gói tạo khí kỵ khí (Anaerogen)		OXOID-Anh					Hộp/10 gói	1
1461	Bình ủ kỵ khí		OXOID-Anh					Bộ	1
1462	Chủng nấm Malassezia furfur ATCC								1
1463	Môi trường Modified Dixon Agar								1
1464	Diclofenac sodium chuẩn	D6899-25G	Merck					Chai/25g	1
1465	Enzyme Tyrosinase từ nấm	T3824-25KU	Sigma-Aldrich					≥1000 unit/mg solid	1
1466	L-DOPA (3,4-dihydroxy	D9628	Sigma-Aldrich					5g	1

	phenylalanine)								
1467	Kojic acid chuẩn	K3125-5G	Sigma-Aldrich					5g	1
1468	4-Nitrophenyl alpha-D-glucopyranoside (pNPG)	N1377-1g	Merck/Sigma-Aldrich					chai 1g	1
1469	Khoanh giấy lọc (d=6mm) [Bổ sung]	2017-006	Whatman					Hộp/1000t	1
1470	Màng lọc tiệt trùng (Syringe filter 0.22 µm - màng PTFE)		ALWSCI					Hộp/100 cái	1
1471	DPPH (1,1-diphenyl-2-picrylhydrazyl)	D9132-1G	Sigma					Chai/1g	1
1472	Pipet bầu 1 vạch 5ML, Class A-hiệu Biohall Germany_Ấn	BLS.VP.174	Biohall Germany					Cái	1
1473	Pipet bầu 1 vạch 10ML, Class A-hiệu Biohall Germany_Ấn	BLS.VP.179	Biohall Germany					Cái	1
1474	Vanillin (ReagentPlus®, 99%)	V1104-100G	Sigma-Aldrich					100 g	1
1475	Ginsenoside Rg1 (Chất chuẩn HPLC)	08383-10MG	Sigma-Aldrich					10 mg	1
1476	Diosgenin (Chất chuẩn, ≥93%)	D1634-5G	Sigma-Aldrich					5 g	1
1477	Buret thủy tinh trắng khóa PTFE 25ML/0.05	BLS.1800.10	Biohall Germany		Ấn Độ	Biohall		Cái	1

1478	Bộ giá đỡ loại lớn( Đê+ cọc)	Đê 18*26cm + Cọc dài 70cm	ONELA B		Trung Quốc			Bộ	1
1479	Bình tia nhựa MH, LDPE 500ml AZLON	WGF336P	Alzon					Cái	1
1480	Giá pipet ngang bằng nhựa / ONELAB		ONELA B					Cái	1
1481	Cuvet nhựa PS tốp đáy 2ml/FLmedical/ Code 24205/Hộp 100c	24205	Flmedical					Hộp	1
1482	Tryptone Water (Tryptone Broth)	M463-500G	Himedia		Ấn Độ			Chai/ 500g	1
1483	Peptone, Bacteriological	RM001-500G	Himedia		Ấn Độ			Chai/ 500g	1
1484	TN- Yeast Extract Powder	RM027-500G	Himedia		Ấn Độ	Himedia	Dạng: Bột chảy tự do màu vàng đến nâu nhạt pH: 5.5-6.5	Chai/ 500 gam	1

## PHỤ LỤC 2: MẪU BÁO GIÁ

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thời gian thực hiện gói thầu	Ghi chú
1.													
2.													

